

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ-BIÊN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút: Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gòn — Đ.T. 25.861



NĂM THỨ V ★ số 82 ★ 15-6-1962

1.— Cải-tổ quan-trọng các kỳ thi	B.Q.G.G.D.	6 — 10
2.— Ảnh-hưởng văn-hóa Indonésien trong văn-hóa Việt	Jaya Panrang	11 — 15
3.— Nhân vật Xuân thu: Dương Thiệt-Chức	Thiếu-Sơn	16 — 21
4.— Nước mắt (truyện ngắn)	Hà-Thy	22 — 26
5.— Mồ lạnh (thơ)	Từ Duy Ngã	27
6.— Nỗi buồn hôm nay (thơ)	Tuyết-Linh	28
7.— Nhật-ký của cô Phương - Loan	Phượng-Loan	29 — 35
8.— Danh nhân thế-gới: Von Braun	Tế-Xuyên	36 — 43
9.— Bức thư Paris: Địa-vị văn-chương Việt	Ng. Văn Cồn	44 — 47
10.— Tuổi, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	48 — 54
11.— Màu sắc qua đời tôi (thơ)	Lê Thu Trang	55

12.— Một vài ý-kiến về bằng cấp Mỹ	Trần Đình Hải	56 — 61
13.— Một giấc mơ hoa	Duyên-Hồng	62 — 66
14.— Y-học phổ-thông: Bệnh là gì?	Bs.Ng.-q-Lý	67 — 72
15.— Tem thư quốc-tế.	Đình-Điền	73 — 77
16.— Hương rừng Cà-mau	Thiếu-Sơn	78 — 83
17.— Mình ơi!	Diệu-Huyền	84 — 89
18.— Bức tranh vân cầu: «Bà lớn già»	Tâm-Trí	90 — 91
19.— Phổ-Thông vòng quanh thế-giới	Xuân-Anh	92 — 94
20.— Chuyện lạ kim cổ	Điền-Sơn	95 — 100
21.— Thi đỗ, thi rớt	P. T.	101 — 102
22.— Mồ hôi nước mắt	Nguyễn-Vỹ	103 — 107
23.— Sách báo mới	P. T.	108 — 109
24.— Thơ lên ruột	Diệu Huyền, Tú-Be	110 — 113
25.— Thư bạn đọc	Phổ-Thông	114 — 117
26.— Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	118 — 130

★ Ngoài những bài ký tên Nguyễn-Vỹ, Diệu-Huyền, Tân-Phong, Tạp-chí PHỔ-THÔNG không chịu trách nhiệm về các bài lai cáo của các tác-giả khác. (Theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).

★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

● Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỔ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích Tạp-chí PHỔ-THÔNG» và đư^ong viết tắt.

● Cấm trích, dịch, phỏng đ^ong vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

● Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỔ-THÔNG, printed in Việt-Nam.

**CẢI-TỔ
QUAN-TRỌNG
CÁC KỲ THI**

B. Q. G. G. D. ★

**● TRUNG - HỌC
ĐỆ NHẤT CẤP**

★ TỬ TÀI I, II

**● TRUNG - HỌC
KỸ - THUẬT...**

A. — THẺ LỆ THI

I. — TRUNG-HỌC ĐỆ NHẤT CẤP

1. — Thi mỗi năm một khóa.
2. — Thi viết những môn sau :

Số thứ-tự	MÔN THI	THỜI HẠN	HỆ SỐ
	BẮT BUỘC		
1	Quốc-văn	2 giờ 45	3
2	Sinh-ngữ	2 —	3
3	Toán	2 —	3
4	Lý, Hóa và Vạn-Vật	2 —	2
5	Công-Dân Giáo-Dục	2 —	2
6	Sử, Địa	2 —	2
	NHIỆM Ý		
	Vẽ hoặc	1 giờ 30	
	Nữ-công —	2 — 30	
	Âm-Nhạc —		
	Thờ-dục		

3. — Thí-sinh chỉ được chọn 1 môn thi nhiệm-ý.
Về môn thi nhiệm-ý ấy, phần điểm trên điểm số trung-bình 10/20 được cộng thêm vào tổng số điểm để chấm đậu.

II. — TỬ TÀI I

1. — Thi mỗi năm 2 khóa cách nhau chừng 2 tháng.
2. — Thi viết những môn sau :

KHOA-HỌC A (Thực-nghiệm)			KHOA HỌC B (Toán)		
Loại I :	TH	HS	Loại I :	TH	HS
1. Quốc-văn	3	2	1. Quốc-văn	3	2
2. Vạn-vật	2 1/2	3	2. Toán	3	4
3. Lý-Hóa	3	3	3. Lý-Hóa	3	3
4. Công-Dân G.D.	2	2	4. Công-Dân G.D.	2	2
			Loại II :		
5. Toán	2	2	5. Vạn-Vật	1	1
6. Sinh ngữ I	2	2	6. Sinh ngữ I	2	2
7. Sinh ngữ II	1	1	7. Sinh ngữ II	1	1
8. Sử, Địa	1	1	8. Sử, Địa	1	1
			VĂN-CHƯƠNG C (2 sinh-ngữ)		
			Loại I :	TH	HS
			1. Quốc-văn	3	4
			2. Sinh ngữ I	3	3
			3. Sinh ngữ II	2	2
			4. Công Dân G.D.	2	2
			Loại II :		
			5. Toán	1	1
			6. Lý-Hóa	1	1
			7. Vạn-Vật	1	1
			8. Sử, Địa	2	2
			VĂN-CHƯƠNG D (Sinh ngữ và Cờ-ngữ)		
			Loại I :	TH	HS
			1. Quốc-văn	3	4
			2. Sinh ngữ	3	3
			3. Cờ-ngữ	2	3
			4. Công Dân G.D.	2	2
			Loại II :		
			5. Toán	1	1
			6. Lý-Hóa	1	1
			7. Vạn-Vật	1	1
			8. Sử, Địa	2	2

3.— Thi xong các bài thi loại I, thí-sinh được nghỉ 2 ngày, sau đó, sẽ thi các bài thi loại II.

4.— Về thể-dục, phần điểm trên điểm-số trung-bình 10/20 được cộng thêm vào tổng-số điểm các bài thi loại I.

5.— Các thí-sinh có điểm-số trung-bình tổng-quát từ 10/20 trở lên về các bài thi loại I mới được chấm các bài thi loại II, và nếu không trúng tuyển khóa I, được miễn thi lại các bài thi loại I ấy ở khóa II.

6.— Các thí-sinh thi khóa I có điểm-số trung-bình tổng-quát dưới 06/20 về các môn thi loại I không được thi lại khóa II.

III.— TỬ TÀI II.

1.— Thi mỗi năm 2 khóa, cách nhau chừng 2 tháng.

2.— Thi viết và vấn-đáp.

KHOA-HỌC A (Thực-nghiệm)

VIẾT

Loại I :	TH	HS
1. Triết	3	2
2. Vạn-vật	3	4
3. Lý, Hóa	3	4
4. Công-Dân G.D	2	2

Loại II :

5. Sinh-ngữ I	1	2
6. Sinh-ngữ II	1	1
7. Toán	2	2
8. Sử, Địa	1	1

VẤN ĐÁP

9. Sinh ngữ I	2
10. Sinh ngữ II	1

KHOA-HỌC B (Toán)

VIẾT

Loại I :	TH	HS
1. Triết	3	2
2. Toán	3	5
3. Lý, Hóa	3	4
4. Công-Dân G.D	2	2

Loại II :

	TH	HS
5. Sinh ngữ I	1	2
6. Sinh ngữ II	1	1
7. Vạn-vật	1	1
8. Sử, Địa	1	1

VẤN ĐÁP

9. Sinh ngữ I	2
10. Sinh ngữ II	1

VẤN-CHƯƠNG C

(2 sinh ngữ)

VIẾT

Loại : I	TH	HS
1. Triết	4	5
2. Sinh ngữ I	3	3
3. Sinh ngữ II	2	2
4. Công Dân G.D.	2	2

Loại II :

5. Toán	1	1
6. Lý-Hóa	1	1
7. Vạn-Vật	1	1
8. Sử, Địa	2	2

VẤN ĐÁP

9. Sinh ngữ I	2
10. Sinh ngữ II	1

VẤN-CHƯƠNG D

(Sinh ngữ và Cờ-ngữ)

VIẾT

Loại I :	TH	HS
1. Triết	4	5
2. Sinh ngữ	3	3
3. Cờ-ngữ	2	3
4. Công Dân G.D.	2	2

Loại II :

5. Toán	1	1
6. Lý-hóa	1	1
7. Vạn-vật	1	1
8. Sử, Địa	2	2

VẤN ĐÁP

9. Sinh ngữ	1
10. Cờ ngữ	1

3 — Thi xong các bài thi loại I, thí sinh được nghỉ 2 ngày, sau đó sẽ thi các bài thi loại II.

4.— Về Thể-dục, phần điểm trên điểm-số trung-bình 10/20 được cộng thêm vào tổng số điểm các bài thi loại I.

5 — Các thí-sinh có điểm-số trung-bình tổng-quát từ 10/20 trở lên về các bài thi loại I mới được chấm bài thi loại II, và nếu không trúng tuyển khóa I được miễn thi lại các bài thi loại I ấy ở khóa II.

6.— Các thí-sinh được vào thi vấn-đáp ở khóa I mà không trúng tuyển, chỉ phải thi lại vấn-đáp ở khóa II mà thôi.

B.— THẺ THỨC RA ĐỀ THI

I.— QUỐC VĂN.

Trung học đệ nhất cấp. — Thời hạn : 2 giờ 45.

— Một trong hai đề luận phổ-thông hay luân-lý (2 giờ)

— Một số câu hỏi về một đoạn thơ, văn (45 phút)

Tử tài I. — Thời-hạn : 3 giờ

1.— Các ban Khoa-học

- Một trong hai đề-luận phổ-thông hay luân-lý (2 giờ)
- Một số câu hỏi về văn-học-sử hay về một đoạn thơ, văn (1 giờ).

2.— Các ban Văn chương :

- Một trong hai đề luận văn-chương (2 giờ)
- Một số câu hỏi về văn-thề, văn-học-sử hay về một đoạn thơ, văn (1 giờ).

II.— TRIẾT HỌC

Tú tài II

- 1.— Các ban Khoa-học : Thời hạn : 3 giờ
- Một trong ba đề luận (2 giờ)
 - Một số câu hỏi (1 giờ)
- 2.— Các ban Văn-chương : Thời hạn : 4 giờ
- Một trong ba đề luận (3 giờ)
 - Một số câu hỏi (1 giờ)

III.— SINH NGŨ I

Trung học đệ nhất cấp.— Thời hạn : 2 giờ.

- Một số câu hỏi về một bài khảo-sát.

Tú tài I

- 1.— Các ban Khoa-học : Thời hạn : 2 giờ.
- Một số câu hỏi về một bài khảo-sát (1 giờ 30)
 - Phiên-dịch một đoạn ngắn trong bài khảo-sát đó (30 phút)
- 2.— Các ban Văn-chương : Thời-hạn : 3 giờ.
- Một số câu hỏi về một bài khảo-sát. Phiên-dịch một đoạn ngắn trong bài khảo-sát đó (1 giờ).
 - Một bài tác-văn ngắn về một đề-tài phổ-thông (2 giờ) ;
(kỳ sau tiếp)

● Vì một lý do riêng, nên không thể tiếp-tục bài xã-luận ở P.T. số 81. Mong các bạn thông-cảm.
PHỒ - THÔNG

ánh-hường

văn - hóa



trong
văn-hóa

VIỆT

★ JAYA PANRANG

TRÊN lãnh-thổ Việt-nam có rất nhiều giống người, ngoài dân-tộc Việt sống ở miền đồng-bằng, có những giống người khác sống tại các vùng sơn-cước mà người Việt gọi họ là đồng-bào Thượng. Xét về phương-diện địa-lý và chủng-tộc, người ta có thể chia đồng-bào Thượng ấy ra làm hai khối lớn : đồng-bào Thượng miền Bắc và đồng-bào Thượng miền Nam tức là những giống người hiện sống ở Cao-nguyên Trung-Phần.

Riêng về các giống người Thượng ở miền Bắc, đời sống của họ tương - đối gần gũi

người Việt hơn, nên nếp sống của họ có vẻ giống người Việt ở hạ-bộ ít nhiều. Còn các giống người Thượng ở Cao-nguyên Trung-Phần thì đời sống của họ trước kia có cách biệt với người Việt, chứng-minh trạng thái đó, ta thấy hầu hết các đồng-bào Thượng miền Bắc đều hiểu biết tiếng Việt, còn các đồng-bào Thượng Cao-nguyên Trung-Phần đa số chỉ mới bắt-đầu học Tiếng Việt

ẢNH HƯỞNG VĂN-HÓA INDONÉSIEN

từ độ 10 năm trở lại đây. Nhưng nếu đi sâu vào sinh-hoạt của họ, ta thấy có vài điểm căn-bản về văn-hóa của các đồng-bào Thượng Cao-nguyên Trung-Phần có phần giống văn-hóa Việt-nam.

Thường thường người ta hay gắn liền văn-hóa Trung-hoa với văn-hóa Việt-nam, sự nhận xét đó không phải là sai-lầm, nhưng chỉ đúng phần nào thôi, chứ không thể cho người Việt-nam hoàn-toàn chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Trung-hoa được.

Theo những nhà khảo-cổ đã có công nghiên-cứu tiền-sử-học từ hơn nửa thế-kỷ nay đã tìm thấy ở Việt-Nam những bộ xương người, những cổ-vật, những đồ đá mài nhẵn, những đồ đồng, v.v... nên họ cho rằng ngay từ thời-đại mà cổ-nhân hãy còn dùng đồ đá thì ở đây đất Việt-nam này đã có nhiều giống người lăm ròi.

Vấn-đề tìm hiểu nguồn-gốc nhân - chủng ở Việt - nam tuy còn mập-mờ, nhưng kết-quả của các công-trình khảo-cứu từ trước đến nay, người ta phỏng

đoán rằng có lẽ giống Mélanésien là xưa nhất, rồi đến giống Indonésien, về sau nữa mới đến giống Mông - cổ, kể từ đầu thế - kỷ thứ 1 sau Tây - lịch, nghĩa là từ thời Bắc thuộc, giống Mông-cổ dần dần mang văn-hóa Trung - hoa vào đất Việt-nam và từ đó mới có sự pha giống, thành-phần giống Mông-cổ mỗi ngày một thêm quan-trọng trong dân số Việt-Nam.

Ngày nay, giống Mélanésien không còn nữa và giống xưa nhất còn lại — căn-cứ theo ngôn-ngữ — là giống Indonésien. Giống này ở khắp các vùng rừng núi trên dãy Trường-sơn, người Lào gọi họ là Kha, người Cam-bốt gọi là Pnong và trước kia người Việt gọi họ là « Mọi » tức là đồng-bào Thượng bây giờ. Họ sống thành những bộ lạc khá phức-tạp, văn-hóa đơn-giản, họ không còn dùng đồ đá nữa, sự sinh-hoạt hiện tại của họ là nông-nghiệp và một ít thủ-công-nghệ, phong-tục và tín-ngưỡng của họ một phần theo cổ-tục, một phần do ảnh-hưởng bên ngoài trà-trộn mà hợp thành.

Vậy giữa các dân-tộc thuộc

ẢNH HƯỞNG VĂN-HÓA INDONÉSIEN

giống Indonésien và dân-tộc Việt-Nam có những điểm nào trong văn-hóa giống nhau ?

Trước nhất, người ta căn-cứ vào sách Ngôn-ngữ Thế-giới của Hội Ngôn-ngữ-học, xuất bản tại Paris năm 1952, người phụ-trách về ngôn-ngữ Việt-Nam là Ông Henri MASPERO, theo tác-giả cho biết tiếng Việt thuộc nhóm ngôn-ngữ Thái, ngoài ra ở lớp dưới nữa còn có một số lớn tiếng thuộc về Môn-khmer cũng không kém quan-trọng, nhất là những danh-từ thông-dụng, đồng thời tác-giả có dẫn chứng một vài danh-từ thuộc

về hai nhóm : Thái và Môn-khmer như sau :

Nhóm Thái

- Đồng (*đồng ruộng*)
- Nhíp (*may, khâu*)
- Gà, Vịt
- Gạo

Nhóm Môn-khmer

- Rú (*rừng rú*)
- Áo
- Chim (*loài chim*)
- Lúa ; v.v...

Một bằng chứng khác, chúng tôi xin đề cử một vài danh-từ của giống Indonésien hiện sống trên lãnh thổ Việt-Nam cũng gần giống tiếng Việt-Nam, xin xem bảng đối-chiếu sau đây :

Việt-Nam	Bahnar	Koho	Radê	Chàm
áo (áo quần)	ao	ao	ao	ao
cá (con cá)	ka	ka	kan	ikan
há (há miệng)	ha	ha	ha	hã
trăn (con trăn)	klan	klan	klan	klan
mắt (con mắt)	mat	mat	mata	mata v.v...
			(alã)	

Thứ hai, người ta cũng thường cho giống Mường (người Thượng miền Bắc) là những người Việt-nam nguyên-thủy, nhưng chúng tôi nghĩ vì người Mường sống gần người Việt-nam nhiều, có lẽ họ bỏ những tục-lệ cũ mà theo phong-tục, ngôn-ngữ

Việt-nam chăng ? Đó là sự hoài nghi của chúng tôi thôi. Vì tiếng Mường có liên-quan mật-thiết với tiếng Việt-nam và nhiều tập quán khác cũng không khác Việt-nam mấy, nhà ở của người Mường cũng là nhà sàn giống

như nhà sàn của giống Indonésien.

Một làng Việt-nam là một tổ-chức xã-hội có tinh-cách tự-trị trong một quốc-gia, giống như một làng của đồng-bào Thượng ở Cao-nguyên Trung-Phần. Nếu trong một làng Việt-nam có một ngôi đình xây cất cẩn-thận, so với các ngôi nhà thường của dân chúng thì ngôi đình là một kiến-trúc cao lớn và đẹp nhất, ở dưới có lót phen (lót rằm) cách mặt đất độ vài tấc tây hay cao hơn nữa, có một khoảng trống ở dưới, diềm này làm cho ta hoài nghi là dấu vết của nhà sàn còn lưu lại. Ngôi đình là nơi tụ họp của các hương chức và trai tráng trong làng, có thể nói là một kiến-trúc dành riêng cho phái nam. Các ngôi nhà thường của hầu hết đồng-bào Thượng là những nhà sàn đã dành, trong một số lớn bộ-lạc thuộc giống Indonésien, nhất là phái Môn-khmer, cũng có dựng lên một ngôi nhà sàn cao lớn đồ sộ và người Thượng gọi là «Sang Rong», nhà công cộng, và ngôi nhà này cũng là nơi dùng để cho chức việc trong làng hội-hợp, ngoài ra, ban ngày lẫn ban đêm,

các trai tráng, trong làng chưa có vợ đến ở thường-trực tại đó.

Người ta có thể kết luận: ngôi đình Việt-nam và ngôi Sang Rong của đồng-bào Thượng có liên-lạc với nhau. Ta nên hiểu thêm rằng hầu hết các «nhà tục» của đồng bào Chăm ở vùng Phan-rang, Phan-rí đều có sàn cách mặt đất như các ngôi đình Việt-nam, nhưng sàn nhà hoặc lót ván hoặc lót phen tre đan hay chiếu lúp, đó cũng là dấu vết nhà sàn vậy.

Thứ ba, còn có những tục-lệ Việt-nam khác đã chứng tỏ có sự liên-lạc với tục-lệ Indonésien như người đàn-bà Việt-nam, nhất là người miền Bắc, cho đến ngày nay vẫn có người hầy còn mặc váy như những người đàn bà Thượng; áo của người Việt-nam, đàn ông cũng như đàn bà, đều may tay hẹp như áo người Thượng; người Việt-nam thường đội khăn vải quấn xung-quanh đầu một hay nhiều vòng như người Thượng và người ta còn cho biết trước kia người đàn ông Việt-nam cũng có đóng khố như người đàn ông Thượng ngày nay. Một

điều đáng chú ý hơn nữa là người Việt-Nam cũng ăn trầu, nhuộm răng như những người Thượng; trong sách có chép người Việt-Nam xưa kia có tục vẽ mình, thì ngày nay một số đồng bào Thượng tuy không vẽ mình, nhưng có vẽ vài chấm hay vài nét trên hai bên má.

Những nét đại-cương đã nêu trên đây cho ta thấy giữa người Việt-Nam và người Thượng, giống Indonésien, có những diềm tương đồng trong văn-hóa mà trong suốt 1.000 năm nước Việt-Nam bị lệ thuộc Trung-hoa,

nhưng văn-hóa Trung-hoa không thể làm cho phai mờ hết đi được. Từ ngôi đình, y-phục, ăn trầu, nhuộm răng đều khác hẳn với văn-hóa Trung-hoa.

Vậy, nếu công cuộc nghiên-cứu về phong-tục tập-quán, ngôn-ngữ v.v... của Việt-Nam và giống Indonésien ở Cao-nguyên Trung-Phần được sâu rộng và chu đáo sẽ có những tài-liệu có thể chứng-minh là người Việt-Nam còn giữ được nhiều dấu vết của nguồn-gốc Indonésien nữa.

JAYA PANRANG



★ ĐỀ Ý

Tâm, lên bốn đang chăm chỉ nhìn con bướm sặc sỡ bay lượn nhón nhơ ngoài vườn, vụt hỏi ba nó :

— Ba ơi ! con bướm trước khi bay dạo chơi, chắc mất nhiều thì giờ lắm hở Ba ?...

...Vì con thấy má mỗi khi đi chơi mà muốn đẹp sặc sỡ như con bướm này thì má bắt ba con mình chờ lâu ghê !!!

.... ?

NHÂN VẬT



Nước Tần còn là một cường-quốc nhưng dân-tinh đã đau khổ nhiều vì chiến-tranh.

Một năm thêm nạn mất mùa, nhân-dân nghèo đói, trộm cướp, nổi lên khắp nơi. Tuân-Lâm-Phủ phải dâng bằng cầu người có tài dẹp quân trộm cướp. Một người tên là Khước-Ung đến lãnh bằng xin đi làm việc đó. Người này có tài mẫn-đạt, có khiếu quan-sát, thường đi khắp nơi, hết thành-thị tới thôn quê hề chỉ người nào là trúng ngay kẻ đó, khi đem tra xét thì quả đúng là phường trộm cướp chẳng

Xuân Thu . . .

C ŨNG vẫn chuyện nước Tần.

Tân-linh - Công chết, Tân-Thành Công lên thay. Thành-Công chết, Cảnh - Công nối nghiệp.

Lúc này Triệu - Thuần đã qua đời, Tuân-Lâm-Phủ thay thế.

DƯƠNG

THIỆT-CHỨC

★ THIẾU-SƠN

NHÂN VẬT XUÂN THU

sai. Tuân-Lâm-Phủ hỏi :
— Làm sao mà người biết dạng ?

Khước-Ung thưa :

— Tôi xem xét bộ điệu nó, hễ thầy của người thì sắc mặt hiện ra vẻ tham, hễ thầy mặt người thì có vẻ ngượng, hễ thầy tôi đến thì có vẻ sợ, vì thế mà tôi biết.

Khước-Ung mỗi ngày bắt trên vài chục người, nhưng bắt hoài không hết mà đạo quân trộm cướp có vẻ lại đông thêm.

Quan đại-phu là Dương-Thiệt Chức nói riêng với Lâm-Phủ :

— Nguyên - soái dùng Khước-Ung đi bắt trộm cướp không tài nào làm cho tuyệt được. Mà Khước-Ung gần tới ngày chết rồi.

Lâm-Phủ thất kinh mà hỏi lại :

— Sao vậy ?

Thiệt-Chức thưa rằng :

— Nhà Châu có câu ngôn-ngữ : « Mặt xét được cá dưới vực sâu thì bắt tròng, trí xét được những điều ẩn-

khuyết thì hay sanh tai-vạ ». Nay trộm cướp khắp mọi nơi, lấy một cặp mắt của Khước-Ung thì xét làm sao cho thấu dạng. Ất có phen bọn trộm cướp nó lấy sức mà cộ lại, chẳng chết sao được ?

★

Quả như lời Dương-Thiệt-Chức đã nói, cách ba ngày sau, Khước Ung bị bọn trộm cướp xúm lại đánh chết, cắt thủ-cấp bêu lên.

Tuân Lâm-Phủ nghe tin buồn rầu rồi sanh bệnh mà chết.

Tân Cảnh - Công triệu Dương-thiệt-Chức tới hỏi :

— Người đoán Khước-Ung chết sao mà trúng được vậy ? Bây giờ phải làm cách gì để trừ quân trộm cướp ?

Thiệt-Chức thưa :

— Nếu lấy trí mà trị người trí thì không khác gì lấy đá mà chặn cỏ, tất nhiên cỏ phải mọc lên theo kẽ đá. Nếu lấy tàn bạo mà trị kẻ tàn-bạo thì chẳng khác nào lấy đá mà đánh vào đá, ắt hai bên cũng phải bể. Bởi

thê nên phép trị kẻ trộm cướp là phải làm cho chúng trở nên lương thiện, cho chúng biết liêm-sĩ thì tự-nhiên chúng không làm quây nã, chớ bắt chúng làm gì ? Nay Chúa-Công nên chọn những người lương-thiện cho được vinh-hiền thì những kẻ bất-lương thầy vậy phải hóa theo, chừng ấy lo gì còn trộm cướp nữa.

Cảnh-Công hỏi thêm :

— Trong triều này, người biết ai là bậc thiện-nhơn, nói thử coi ?

Thiệt-Chức tâu :

— Sĩ-Hội là người giỏi nhất. Hễ người ấy nói điều gì là giữ đúng theo điều đó. Như vậy là thủ tín. Sĩ-Hội làm việc gì cũng theo nghĩa, hòa mà không nịnh, liêm mà không kiêu, thẳng mà không ngang, oai mà không dữ. Chúa-Công dùng người ấy, ắt hay cho cả nước.

Lúc đó Sĩ-Hội còn mắc đem quân đánh nước Địch. Khi thắng trận trở về, Cảnh-Công bèn lập bản công-trạng

tâu lên với Thiên-Tử nhà Châu. Thiên-Tử ban cho Sĩ-Hội tước thượng-khanh. Cảnh-Công phong Sĩ-Hội làm Trung-quân nguyên-soái thê chức Tuân - Lâm - Phủ và tước là Trương-quốc của nước Tần.

Ngoài ra Cảnh-Công còn gia thêm cho chức Thái-Phó và phong ấp ở đất Phạm.

Sĩ-Hội lãnh chức rồi bỏ hết các điều lệ bắt trộm cướp khi trước, chuyên dùng giáo-hóa để dạy dân. Bởi thê nên kẻ gian-ác hóa ra lương-thiện, còn những kẻ bất-trị cũng phải bỏ nước mà trốn qua Tần.

Dân trong nước đặng yên-ôn làm ăn. Cảnh-Công lấy làm vui đẹp vô-cùng.*

Dương Thiệt-Chức đã đề-cử được một người tài lương-dũng cho nước Tần vì Sĩ-Hội không phải là người xa-lạ với Triệu-đình. Chính Triệu-Thuần đã đề-mất tới ông khi sai ông qua Tần triệu công-tử Ung về làm vua để thay -

thê cho Di-Cao. Nhưng khi Triệu-Thuần đôi ý giết Công-Tử Ung mà lại lập Di-Cao thì Sĩ-Hội nhất định không chịu làm quan cho Tần và chạy qua xin tá-túc bên Tần. Ông nói: «Tôi đã đi rước công-tử Ung về thì công-tử Ung là chúa của tôi, tôi không thể thân-phục người khác được nữa.»

Nhưng Triệu-Thuần đâu chịu để cho ông đem tài-trí mà giúp Tần nên đã lập mưu rước được ông về và lần này ông nghe theo tiếng gọi của Tổ-quốc và đành chịu ở lại phục-vụ nước nhà.

Chính ông và Triệu-Thuần đã hết lời can-gián Di-Cao khi trở thành Linh-Công bạo-chúa. Nhưng khác với Triệu-Thuần là ông không hề can-dự vào vụ giết Linh-Công.

Suốt đời làm quan, Sĩ-Hội không bao giờ phạm một điều tội-lỗi nhưng vì ở địa-vị thấp nên chưa thi-thò được hết những khả-năng của mình.

Nhờ sự giới-thiệu của Dương Thiệt-Chức, Sĩ-Hội mới có đất dựng võ và đề cho

nhà vua được thầy rõ tài-trí và đức độ của mình.

Con mắt của Dương Thiệt-Chức sáng suốt hơn con mắt của Khước-Ung thập bội.

Khước-Ung chỉ có cái tài của một tên mật thám, chuyên-môn đi bắt bọn trộm cướp, bắt lương. Hẳn thầy kẻ nào có vẻ tham trước món đồ quý, có vẻ ngượng trước bọn người ngay, có vẻ sợ-sệt trước nhà chức-trách là hẳn thòp ót đem về bót, mười lần trúng đủ. Hẳn cũng có tài nhưng là tài của bọn tiểu-nhân và sẽ bị bọn tiểu-nhân hạ-sát.

Chánh quyền nào cũng phải dùng những hạng người như thê để tạm thời đôi phó với những kẻ làm rối trật-tự. Nhưng trật-tự không bao giờ có thể duy-trì mãi được bằng một chế độ cảnh-sát vì chế độ này thiếu hẳn một tình thương. Đá chặn lên cỏ, cỏ vẫn mọc. Đá đập vào đá, cả hai đều sức mẻ, vỡ nát.

Nhưng người không phải là cỏ và cũng không phải là đá. Người có những nhu-cầu vật-chất nên vẫn cần phải có

cơm áo và hòa-bình. Nước Tần bị loạn-lạc và mất mùa nên mới sanh ra trộm cướp.

Trước hết cần phải thỏa-mãn những nhu-cầu vật-chất cho người dân trong nước Tần.

Nhưng người còn biết đạo-nghĩa và liêm-sĩ. Cần phải hướng-dẫn họ theo về con đường đó.

Người lãnh-đạo nhân-dân cần phải làm cả hai việc nói trên chứ không phải chỉ truy-tầm, bắt bớ, điều tra, cầm tù và chặt đầu mà tái tạo được trật-tự với an-ninh.

Con mắt của Khước Ung chỉ tìm thấy những bản mặt xấu xa mà không thấy được những người lương-thiện.

Con mắt của Dương Thiệt-Chức mới thật là con mắt tinh đời, đã ngó thấy ngọc nằm trong đá, thấy cái căn-bản đạo-đức ở con người.

Ông đã tìm ra Sĩ-Hội là một người tiêu-biểu biết thứ-tín, biết làm nghĩa, hòa mà không nịnh, liêm mà không

kiêu, thẳng mà không ngang, oai mà không dữ.

Tìm ra được một người như thế ở giữa một triều-đình chật nức những bọn nịnh-thần xảo trá, hám danh, hám lợi, vị-kỳ. tham-tàn là một điều rất khó.

Phải thanh-cao như Sĩ-Hội mới hiểu nổi tâm-hồn của Sĩ-Hội.

Nhưng Sĩ-Hội cũng là người thì những ưu-điểm của Sĩ-Hội cũng có sẵn ở tất cả mọi người, tại sao lại không chịu khai-thác ?

Thiệt Chức đã nói đúng: « Phép trị kẻ trộm cướp là phải làm cho chúng trở nên lương-thiện, cho chúng biết liêm-sĩ thì tự nhiên chúng không làm quấy nữa... Nên chọn những người lương-thiện cho được vinh-hiền thì những kẻ bất-lương thấy vậy phải hóa theo ».

Thiệt-Chức muốn lấy giáo-hóa thay cho hình-phạt và không có sự giáo-hóa nào có hiệu-lực bằng những gương sáng của kẻ, cầm quyền.

Sĩ-Hội lấy bản-thân làm gương sáng, lấy quyền-thế để

sửa đổi chánh-tình và pháp-luật và ông đã thành-công.

Vị tướng-quốc liêm-chánh thì triều-đình cũng bớt phường gian-nịnh. Người lương-thiện được hiển-vinh thì kẻ bất-lương cũng noi theo mà cải-hóa.

Sĩ-Hội đã gây nên được một phong-trào khuyến-thiện, đã dẹp được bọn trộm cướp

đương ngất ngưỡng ngồi cao nên những bọn trộm cướp trong dân-gian cũng lẩn lút khuất-dạng.

Và như vậy là nhờ con mắt của Dương-Thiệt-Chức đã thấy xa hơn con mắt của mặt-thám Khước-Ung.

THIỆT-SƠN



★ PHÀN NÀN

VỢ : Hồi anh chưa cưới em, anh đưa em đi đâu anh cũng gọi taxi. Từ ngày anh cưới em rồi, anh cứ bắt em đi ô-tô-buýt hoài !

CHỒNG : Đi ô-tô-buýt để thiên-hạ thấy rằng tui mình là vợ chồng chớ.

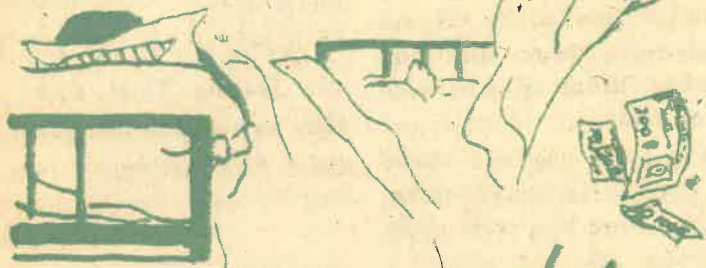
● DANH NGÔN

Muốn cho hôn-nhân có hạnh-phúc thì người chồng phải điếc, người vợ phải mù.

(Pour rendre un mariage heureux, il faudrait que le mari fût sourd et la femme aveugle).

ALPHONSE D'ARAGON

● TRUYỆN NGẮN



nước mắt

DUNG lặng nghe những tiếng động bên ngoài mà thấy lòng mình nôn nao nhiều thêm. Cho đến hôm nay là đã bảy hôm, Dung nằm liệt giường, không sao dậy nổi vì cơn bệnh hành hạ. Nhưng hôm nay cơn đau đã giảm. Dung nằm im đấy, trên chiếc giường gỗ cũ ọp ẹp, trong căn phòng tăm tối giữa một xóm nghèo. Liên tiếp mấy tháng nay, tháng nào Dung cũng đau, cùng một chứng bệnh. Bệnh thật lạ kỳ. Mỗi lần chỉ đau quận bụng chừng một tuần lễ, rồi giảm đột ngột. Nhưng cơn bệnh chỉ lui chừng nửa ngày là trở lại ngay, và

lăn trở lại này mới thật kinh khủng. Nghĩ đến cơn đau trở lại. Dung bắt rùng mình. Hôm nay cơn đau đã giảm. Dung lo nhiều. Chị Chín, Con Lan, con Cúc, không ai có thể đoán được chứng bệnh của Dung. Họ chỉ đều cho đó là một chứng đau của những gái giang hồ về già. Dung chưa xót nhiều hơn khi nghĩ đến chữ « già ». Mà còn gì nữa, năm nay Dung 30 tuổi rồi ! Với cái tuổi này, những đàn bà khác

★ **HÀ-THY**

NƯỚC MẮT

còn đang ở vào cái độ yêu đời, nhưng với Dung, thì quả thật đã già quá rồi !

Nhất là hồi còn xuân sắc không biết giữ sức khi bán vui cho thiên hạ, nên thân xác càng lúc càng yếu đi. Và ba mươi tuổi của một con điếm mình hạc xác ve thì còn gì nữa ? Còn gì nữa ? Dung chép miệng, thở dài.

Bây giờ năm đây, tứ cố vô thân, niềm tủi hổ cùng với cơn bệnh đua nhau cào xé thể xác và tinh thần Dung. Nó cảm thấy cái chết quanh quẩn đâu đây, rất gần...

Có tiếng động mạnh ở ngoài cửa. Lan đi vào. Lan cũng là « đồng nghiệp » của Dung. Lan thì còn trẻ và đẹp, nó không đến nỗi khổ cực như Dung. Nhưng vào thời buổi này chờ kiếm được đồng tiền của khách cũng như lọc cát tìm vàng. Vậy nên cũng chẳng sung túc gì như Dung hồi xưa. Hồi đó, đã có lần Dung thua cả bạc vạn trong Đại Thế Giới, nhưng nhờ có sắc đẹp, được một « thầy chú » tiến dẫn cho các « chính khách bự » nên nàng lại có tiền

nhều ngày, thật dễ dàng.

Gia dĩ Dung lại biết chiều khách, nên khách ưa vờ. Và tiền bạc cứ vào như nước cho tuổi xuân của Dung chậm chậm bò đi. Bây giờ thì con Lan dù còn trẻ và đẹp, kiếm được như Dung hồi xưa cũng chỉ là mơ ước hão huyền. Thời này không phải là lúc hái ra tiền cho những người sống đen tối. Dung chưa chút nghĩ vậy.

Lan thấy Dung nằm im, ái ngại lại gần bạn. Dung lên tiếng trước :

— Sao vậy ? Có được món nào bỏ cho tao đỡ ít chực chích thuốc cái coi ?

Lan thở dài :

— Đâu có. Ế quá mày ơi ! Họ «bỏ» gắt quá nên các cha hảo ngọt «sò» rồi !

Những tiếng thở dài làm chùng từng khúc ruột của Dung. Chợt nhớ một người có thể giúp mình được, Dung nói :

— Lan à, mày có nhớ Bảy Ngợi không vậy ?

— Bảy Ngợi nào ?

— Thằng chả làm thầy ký nhà băng ở chợ Cũ đó.

— À, chồng cũ của mày chớ gì?

— Ờ, tao nghĩ chỉ còn cách xin thẳng chả ít tiền là được thôi. Tao còn gì mà bầu vú nữa đâu.

— Xí, tiền đâu nó thí cho mày? Nó còn vợ, còn con nó chớ!

Dung vấy bạn lại gần và nói, giọng thích thú:

— Tao biết thẳng chả « thờ bà ». Mày chỉ việc lại sờ thẳng chả biếu tao đau sắp chết, cần ít tiền chích thuốc, nếu chả không cho thì mày sẽ lên nhà xin vợ chả. Mày cứ nói thế là thẳng chả ngán ngay và có tiền liền.

Con Lan lườm bạn. Nó không tin mưu kế ấy:

— Linh-xình nó kêu lính thì chết cha! Tao hông dám đâu!

Nhưng rồi nghĩ sao đó, một lát Lan nói:

— Ờ, thôi được. Đề tao tính coi.

Dung nói:

— Thằng chả mà nó thấy mày là mê liền. Tao biết tánh thẳng chả quá mà! Mày ăn nói

khéo khéo một chút là xong ngay.

— Tao cũng chả còn cách nào giúp mày. Mày đau, tao thương lắm, nhưng biết tính sao. Tao rồi cũng như mày...

Giọng Lan thành thật, thiếu nã. Và cả hai người đồng cảnh ngộ khóc thành thật. Ở tâm hồn hai người vẫn còn những nét đẹp, rất đẹp.

Ôm nhau khóc một lát, cả hai rời nhau. Lan đi rửa mặt, sửa soạn đi kiếm Bảy Ngợi.

*

Lan chầu chực đợi giờ tan sở. Nó sốt ruột nghĩ đến lúc giáp mặt Bảy Ngợi. Nó sẽ nói thế nào cho hắn thương mà cho tiền, hơn là hăm he như điệu con Dung.

Chừng một giờ sau, còi hự và Bảy Ngợi dắt xe đi ra. Lan chạy lại đón đả:

— Thày Bảy, lâu quá không gặp thầy...

Bảy Ngợi ngờ ngác một hồi rồi chợt nhận ra. Hắn hơi cau mày, nhưng khi cặp mắt diều hâu của hắn nhìn được cái đẹp của Lan, hắn liền mỉm cười!

— Dung còn ở chỗ cũ không em?

— Dạ còn...

Lan ngập ngừng muốn vào đề, nhưng Bảy Ngợi đã khoát tay:

— Vô tiệm uống với qua ly cà-phê nghe em?

Lan dạ nhỏ nhẹ và ngoan ngoan đi theo Bảy Ngợi.

Vô tiệm, Bảy Ngợi chọn một chiếc bàn sát quầy hàng, và kéo ghế cho Lan ngồi trước. Cử chỉ này của Bảy Ngợi làm Lan cảm động. Nó nghĩ tới buổi hẹn hò đầu tiên với một người con trai khi nó còn là một thiếu nữ trinh trắng.

Bảy Ngợi hỏi:

— Em uống chi?

Lan biết Bảy Ngợi đang trờ mò, nên đáp:

— Dạ...

Và Bảy Ngợi không đề cho Lan kịp nói hết câu, hắn đã khoát tay gọi bồi:

— Cho một cái « huyết-ki sô đa » và một cái cam vắt hột gà, nghe.

Người bồi đi rồi, Bảy Ngợi ngồi im ngó Lan chăm chập. Lan nói không kịp rào đón:

— Chị Dung đau nặng gần chết, biếu em kiếm thầy xin cho chỉ ít tiền chích thuốc.

Bảy Ngợi hơi mím môi, nhưng rồi hắn cười liền:

— Ờ, rồi qua gọi em đem về dùm cho nó. Tội nghiệp, lâu quá qua không lên trên nên không hay đó chớ!

Lan mừng thầm trong bụng. Uống xong, Bảy Ngợi biếu Lan ra xe hắn đưa về nhà lấy tiền. Lan hơi hoang mang: Ủa, thẳng chả không sợ vợ à?

Nhưng rồi Lan cũng hết thắc mắc khi Bảy Ngợi đỗ xe trước một nhà lầu nhiều tầng. Hắn nói:

— Qua có thuê một căn phòng trên này để làm việc cho tỉnh. Em lên đây với qua.

Và Bảy Ngợi đưa Lan vào thang máy lên phòng hắn.

Lan phải ở mãi đây tới chiều, mong hắn vui và cho tiền như đã hứa. Khi đèn đường bật

sáng, Bảy Ngợi đưa cho Lan hai tờ giấy 100 :

— Em về nói với con Dung là hồi này qua « kẹt giò » quá. Hãy lấy tạm vài trăm chích thuốc đỡ.

Lan mừng hóm. Và nó còn mừng hơn khi Bảy Ngợi nhét riêng vào túi nó tờ giấy 100. Hấn nói :

— Đây, phần qua cho em.

Sau đó, Lan ra về. Nàng kêu xe xích-lô máy đề đi cho lạ.

Bước qua ánh sáng ngoài đầu hẻm, Lan đi vào trong ngõ tối om, hôi hám.

Vào đến nhà, thấy Dung nằm im, Lan lay gọi :

— Dung ơi, có tiền rồi nè !

Không có tiếng trả lời. Lan phát vào về bạn thật mạnh, rồi bỗng rụt tay lại, kinh hãi : Dung đã chết từ hồi nào !

Lan áp tai vào ngực bạn, không còn nghe tiếng tim đập nữa. Nó òa lên khóc, nước mắt rơi nhiều hơn bao giờ. Những giọt nước mắt của Lan chảy dài trên má, rơi xuống ngực Dung. Và... Dung vẫn im lìm trong giấc ngủ muôn đời.

HÀ-THY



★ DANH NGÔN

— Làm thầy thuốc lắm thì giết một người, làm thầy địa-lý lắm thì giết một họ, làm chính-trị lắm thì giết một nước, làm văn-hóa lắm thì giết cả muôn đời.

LÃO - TỬ

Em tôi, người em bé nhỏ,
Tóc xinh xinh, bó lấy bờ vai
Không lược giắc, chẳng hoa cài,
Màu trinh bạch vẫn u hoài trên mắt biếc.
Em đã bỏ tôi, đi biền-biệt,
Giữa một chiều giá lạnh tím không gian !
Đề đến nơi vô tận của thời-gian
Bỏ tôi lại bơ vơ trong hồi tiếc.

Em đã chết giữa chiều đông bất diệt,
Năm xương khô phủ dưới năm đất gầy
Gió nguyên trinh còn thoang thoảng đầu đây,
Mồ hoang lạnh, trái tim gầy nức nở.
Anh về đây, ôm tâm tình bờ-ngõ,
Nuối tiếc nhiều hơi thở của xa xưa,
Tiếp tục đi giữa một kiếp sống thừa
Mà đã có bao lần không muốn sống.
Giữa hồn anh nổi cuồng phong dậy sóng,
Kiếp sau này còn mấy tháng, hờ em ?
Chờ anh theo khi lá rụng đầu thềm,
Mùa đông tới anh cùng em chung mộ.

Triều có đụn ngập giữa hồn đau khổ
Cỏ cây buồn quanh mộ tỏa màu trinh,
Năm đất vàng nức nẻ phủ rêu xanh,
Hưng ai thấp còn tro vơ gốc tế.
Trong cao rộng một tám hồn nhỏ bé
Khỏi cuộc đời đã biến mất từ lâu.
Nhìn lối xưa góp vôi mối tơ sầu,
Ghi vôi vãi dăm hàng lên hoa lạnh.
Em nằm đây, mà anh thấy muôn ngàn xa cách
Chôn hận sâu giữa ba tấc đất em ơi !
Muốn gần em anh phải đi hết cuộc đời,
Muốn đến được một nơi không xa lắm.

Anh về đây, đường đời xa vạn dặm,
Đừng bên mồ, rào mắt ngắm tiêu sơ.
Em Hòa ơi ! Anh biết đến bao giờ
Em thức giấc... giã lên bờ ngàn cách !

(Kỷ niệm ngày trở về quê mẹ ..)

Phi - cảng Bangkok... Mình không thấy gì lạ cả, vả lại mình cũng không muốn xem gì nữa. Cũng may cái tủ kính đầy đồ chạm bạc... Và mấy cây quạt quay hết tốc-lực mà mình cũng còn thấy nóng hực. À, xa cửa kính... hèn chi... Mấy chị bên kia nói cười huyền-thuyền... mình thấy mệt quá, ngồi nghe thôi chứ không xen vào làm gì... chị Mỹ về thăm nhà hai tháng, chị ấy đã đồ xong cử - nhân văn-chương rồi mà xem còn trẻ chán... Hồi này mình mới hỏi chị ấy đi học ngành gì? Mình cứ tưởng chị ấy vừa đồ tú-tài thôi chứ ai dè... Chị Mỹ bảo đồ bên nhà rẽ một cách « kinh-khủng ». A... mình cứ tưởng đồ ở Pháp rẽ hơn chứ!.. Chị Mỹ bảo : các cô đại lắm, không chịu sắm đồ bên nhà, để dành tiền quan... Để xem.

Kia ông Ân-độ mà nói tiếng Việt rành quá chứ... mà bà vợ lại không biết tiếng nào hết... cả thằng con trai nhỏ nữa.

Đảng kia mấy ông Mỹ thay nhau mà nựng-nịu thằng bé Việt Nam Dĩ-nhiên rồi, muốn được lòng mẹ thì phải cưng con người ta trước chứ!... Cô ấy đẹp ghê!

— Máy bay chắc còn lâu mới xong... Vậy cô nào uống gì không?... Thanh... coca cola à?... Nga... nước cam há?

— Để em theo chị với...

Cũng may đi có chị Mỹ, chứ bọn nầy « ngáo » quá!

Uống hết chai xá-xị rồi cũng chưa đi nữa... Làm gì mà lâu quá không biết.

— Chị Mỹ chải đầu kiểu nầy xem có về « Parisienne » buá! Chị làm tóc ở đâu chỉ cho tụi nầy đi.

— Làm ở nhà, chứ tiền đâu mà đi tiệm... Các cô

« tiểu-thư » nầy qua Paris, nếm mùi sông sinh-viên rồi mới biết.

— Cực lắm hả chị?

— Cũng không đến nỗi nào nhưng tôi xin các cô đừng quá... hy-vọng!

— Kia, nó nói gì thế chị Mỹ?

— Hãy khoan, các cô làm như tôi biết đủ thứ tiếng!... Thế nào rồi cũng dùng đến tiếng Anh và tiếng Pháp...

— Hành-khách đi Ba-Lê... Thôi khăn gói còn lên đường các bạn ạ!

Trong đêm tối... chỉ nghe tiếng động-cơ đều-đều, mình cứ tưởng-tượng đèn ngoài trời kia... không biết có gì?... Thiên-hạ quanh mình đã mòn mỏi rồi và có người ngáy vang nữa... mình chỉ được cái lo háo.. mà thực ra mình nghĩ cũng lo-lo... lơ-lửng trên không trung... có gì là chắc-chắn đâu!

Đèn lẩn lượt đã bớt ánh-sáng... chỉ còn lơ-mờ thôi... mình cũng bắt chước thiên-hạ ngủ cho khoẻ..

★ Téhéran ngày...

May quá! giá mà máy bay không nằm vạ thì mình cũng chưa thấy được một thành phố ban ngày nữa. Hai giờ sáng... mình làm gì bây giờ?... mấy chị kia đã lên giường hết rồi... Ai cũng than không ngủ được trên máy bay... mình thì còn làm biếng chưa chịu đi rửa mặt... chị Thủy bảo nước lạnh lắm... Vâng, nãy giờ mình còn ngán cái lạnh đấy. Bày độ trên sô không!... Bước chân vào khách sạn, mình mừng ghê! Chứ lạnh cái mức này mà ngồi mãi trên xe thì có mà cồng tay cồng chân đây!... Thôi, mình cũng bắt chước mấy người đó đi... Đã ăn không được mà còn không ngủ thì mệt lắm đa!... Ai bảo đồ ăn Pháp là ngon

đâu ?.. Minh vẫn thấy món ăn Việt là hơn cả !.. Không phải mình muốn nói nghịch thiên-hạ... nhưng món ăn Việt có nêm vừa miệng chứ món ăn Pháp thì quả là nhạt-lẻo... Thôi ngồi đây lạnh quá, chui vào giường kia, có vẻ ấm hơn... Nệm cao cả tắt mà còn hai, ba lớp mền nữa..

Mây hôm rồi, mình không được « hân hạnh » thầy mặt trời.. Mây hôm rồi nhỉ ?.. Cứ bay theo chiều quay của trái đất thì còn biết giờ giấc gì nữa chứ !.. Mặt trời đã lên cao rồi, thế mà mây cô nàng vẫn chưa có ai thức giấc cả. Thôi mình kéo màn lại cho họ ngủ chứ.. Đứng trên cao mà nhìn xuống đường xem lạ quá... Hai bên đường là hai hàng cây vàng những lá. Xa-xa vài chiếc ô-tô.. trông như là đồ chơi của trẻ con ấy... Ở kia, bên cạnh những building cao ngều-ngheo kia mà còn có người che mặt nữa sao ?.. Một bà lão với một thằng bé con. Bà lão trùm kín cả mặt mũi không thấy gì cả.. Bên này chúng nó nói tiếng Anh, chứ ít có người nào hiểu tiếng Pháp... Buồn cười quá.. hôm qua chị Mỹ với mình đi vào toilette ở phi-trường... xong rồi ra đưa cho nó một quan mới, tức là một trăm quan cũ, nó cảm ơn riu-rít... Đói bụng quá rồi, để kêu mây chị ấy dậy, còn ăn uống nữa chứ.

Lần thứ nhất mà mình ăn sáng không có hủ tiếu... cơm chiên. Chị Thủy với bé Tuấn ăn ở bên phòng.. mình qua đây với mây cô bạn chứ ! Ăn sáng mà chỉ có cà-phê, sữa. bơ, bánh mì và mút thôi thì làm sao mà no... Minh bảo với mây chị ấy ăn mà không có cơm thì không no được, mây chị ấy cười âm lên... Chà, làm như họ văn-minh lắm vậy... Nội trong đám này có một mình mình mặc áo dài.. mây chị ấy thì sợ vướng chân.. Minh cũng hơi lo, rùi ro mà qua bên ấy không có ai mặc hết, có mà ngượng chết đi được... chị Mỹ bảo không sao !.. Không thấy mây ông ấy nhìn cái áo dài sao ?.. Nhưng nhìn để mà trầm-trở

thì được, chứ còn nhìn vì gay mắt thì nguy đây nhé.. Chị Mỹ còn bảo qua bên ấy, mây cô có mặc áo dài thì lựa những khi có ít người Việt ấy chứ nhiều quá thì chìm mất... chị còn bảo các cô nào hơi xinh-xinh qua vài tháng là có tiếng cả Paris rồi !.. Chà, ghê nhỉ !.. Paris quá không hổ danh là thành-phố ăn chơi... Thế còn học-hành thì sao hở chị Mỹ ? A, thực ra lúc nào chơi thì cũng chơi thả ga nhưng hề học thì cũng học « hết mình » ! Bởi thế phải lựa chọn bạn kỹ lắm mới được... phải lựa những người nào biết chơi mà cũng biết học nữa. Mây cô ở bên nhà cho là bọn đi Tây chỉ biết ăn chơi... Nhưng thực ra có lắm người chăm-học đây chứ. Không phải mèo khen mèo dài đuôi đâu ! để rồi các cô xem.

— Đi một ngày đàng học một sàng khôn đây mà !

— Thôi, các cô mau đi rồi mình xuống xem vườn hoa dưới kia, kéo lại chụp-chụp.

Phía sau khách-sạn còn có hồ tắm và xung quanh là những bông hoa rực-rỡ. Nhưng lạnh thế này thì ai mà tắm hở chị Mỹ ?

— Vâng ! ở đây thì không có ai, chứ mây piscine bên Pháp đều có nước ấm cả. Và cô nào qua mà chọn thế-đục, thì lạnh-lẻo gì cũng phải đi piscine như thường.

— Thôi, em thì « chạy » cái nước đó rồi. Rùi lạnh quá, mà đau thì nguy.

— Kia bông hồng sao mà to quá và tai bông mịn như nhung vậy. Chị Mỹ, chị không hái tặng em à ?

— Muốn « galant » với Loan quá ! nhưng nhớ ra chủ nó bắt cột vào gốc cây thì làm sao ?.. Thôi... ái-khanh miễn cho vậy !

— Ý vua là ý Trời, thì... thiệp đâu dám cãi !

Mọi người cười to lên.. tiếng cười trong trẻo lạ. Vâng, mình cảm thấy tâm-hồn thư-thái và nhẹ-nhàng vì... vì mình đang sống giữa kinh-đô xứ một ngàn lẻ một đêm kia mà.

Kìa, mình cũng vào lựa ảnh gởi về nhà chứ... Không biết xài tiền gì đây?... Tiền đô-la hay tiền quan gì cũng có giá-trị cả.. Ba bức thư mà đến một đô-la à?... Thôi, bạn sau không đại để cho chúng đập đầu... Thực ra thì mình cũng không tiếc vì có lẽ bên nhà trông tin lắm...

Ngồi tán gẫu một lúc rồi lại lên xe trở ra phi trường để tiếp-tục cuộc hành-trình.

Ông bác-sĩ bảo mình đi đâu mà không thấy tâm-dạng gì hết... ông ấy định luôn thề mời mình đi xem thành phố.. Đẹp lắm, ông ấy bảo .. nhưng tiếc rằng không có cô!

Đây, người Pháp thì chỉ có cái tài « nịnh đầm »... mình cười và trả đũa lại ngay.

— Thề cũng không làm sứt mẻ gì được cái vẻ đẹp ấy kia mà!

Cũng nhờ ông ấy dở họa đồ ra chỉ cho mình xem mây ngọn núi, mây con sông, mình mới biết, chứ không thì cũng mù-mịt... Trời hôm nay xấu quá... Máy bay cứ lên xuống mãi, chóng mặt quá đi mất.

Đến Rome, trời mưa như trút nước... Ghét quá đi! mỗi lần máy bay đáp xuống hay rời phi-trường là mình buồn nôn... Thôi, không thèm đi máy bay nữa... bạn về mình đi tàu cho nó đỡ tồn.

Và từ đây đến Orly, mình không thèm chuyện-trò gì với ông ấy nữa... Mệt quá, chỉ muốn nhắm mắt... còn vui-vẻ gì mà... tồn công...

★ Paris ngày...

Nhưng lạ quá, vừa đặt chân xuống đất liền là thấy khỏe ngay... Có phải giả ngộ đâu!.. Ông ấy đâu rồi?... Mặc kệ,

đồ lùm-tùm thề nấy lo cho xong rồi hẳn hay... Người ta đâu mà đẩy cả phi-trường thề nấy? Minh chỉ còn nhớ có đây đó theo thiên-hạ và mấy cái « escaliers roulants » thôi và mình chỉ thấy có gia-đình đang đứng ngoài kia... Hú hồn! mình cứ sợ máy bay đến trễ, không ai ra đón và bơ-vơ giữa Paris đêm tối thì nguy... Mấy năm rồi, cô cháu, anh em không gặp nhau... Mãi lo mừng mà quên cả các bạn, đèn chường trực nhớ thì họ đã đi ngả nào rồi...

— Có đem manteau cho con, mặc vào kẻo lạnh.

Vâng, ra đường đứng đợi mở cửa xe mới lạnh run. Minh không có « gants » tay, không có mạng vớ nữa... Chao ơi! biết chừng nào mới hết « phèn » đây? Xứ lạnh mà lại!.. ăn mặc có khác... Chết! thề nấy rồi phải sắm đồ ấm ư?

Ồ! đây là Paris sao?... Có gì lạ đâu?... Cũng có đường tráng nhựa, cũng building, cũng xe cộ... Có khác là to lớn hơn và lạnh-lẻo hơn thôi. Chà, người Pháp nghe thề hẳn mình cũng quá lời đây chứ. Nhưng một phần cũng lỗi của họ nữa kia. Tại sao họ cứ tưởng tượng là xứ họ hơn cả (có phần đúng) và dân mình là thứ người kém văn-minh (điều nấy thì quả là họ hơi lỗ rồi đây!).. Minh vốn chỉ thích công bằng và mình công nhận những khuyết-điểm của mình thì họ cũng cần chút hiểu biết để nhận xét chứ!

★ Paris ngày...

Tưởng qua được đến Pháp là xong xuôi rồi, mà ai dè còn ba cái giầy tờ nấy nữa. Chạy đến mệt mà còn thêm cái không biết đường nữa chứ. Đi đâu cũng có người dẫn dắt. Đường xá thì mệnh-mông chi-chít, nghi đến lạc đường không biết ngã ra, mình ghê quá. Còn mê-trò thì chạy nhanh « kinh-khủng ». Mình cứ ngó chừng mấy cái trạm, chỉ sợ « chạy trượt » thì không biết làm sao. Đi buýt thì còn có họa đồ chỉ đường và còn mấy ông cảnh-sát nữa, chứ dưới đường hầm như thề nấy, loay-hoay mãi cũng còn ở dưới đất, có biết phương hướng nào mà định... (còn nữa)

Danh-Nhân Thế-Giới

Triển-bản Thế-Kỷ Hai-mươi

5.— Whernher Von BRAUN

(tiếp theo P.T. 81 và hết)

● Họa bắt thành linh

Himmler, thủ-lãnh đội quân thanh-niên xung-phong của Đức được lệnh triệu-tập Von Braun đến văn phòng để cho biết lệnh đổi tên hỏa tiễn. Ông còn nói cho nhà thông thái biết trọng trách của ông này:

— Toàn quốc mong đợi ở V2 Ông chớ nên coi là món đồ chơi nữa. Ông hiểu chớ!

Von Braun nói chậm rãi trả lời:

— Hỏa tiễn của chúng tôi mới chỉ là một đóa hoa nhỏ. Nó cần được bón phân một cách tế-nhị, tinh-vi, nó cần một người làm vườn khéo léo. Tôi lo ông sẽ làm chết bông

hoa bằng cách bón nhiều phân quá.

Himmler, đứng lên, thần nhiên nói:

— Thật tiếc rằng chúng ta không hiểu nhau. Rất là tiếc và rất tiếc cho ông!

Von Braun không nói nữa. Sau cuộc hội-kiến, ông bay về căn cứ để làm việc.

Ba hôm sau, đúng vào 2 giờ sáng, ông nghe tiếng gõ cửa nhà ông. Bên ngoài có tiếng giầy của bọn lính thanh-niên xung-phong. Ông mở cửa ra thì bọn lính chĩa súng mời ông đi.

Von Braun bị cáo là muốn phá hoại công việc chế tạo hỏa tiễn V2 và dự-bị sẵn một phi-cơ nhỏ để bay sang Anh. Lúc đầu ông cố sức cãi những

★ TẾ - XUYÊN

lời vu - không ấy, nhưng sau ông được tin rằng chính Himmler đã ra lệnh bắt ông, ông liền không nói nữa, chỉ chờ ra pháp-trường lãnh mấy viên đạn.

● Đi tìm chánh nghĩa

Bị đưa ra trước tòa án quân sự, Von Braun cũng lặng thinh nghe vị chủ-ông lý-buộc tội ông cả 20 phút đồng-hồ.

Đến phút 21, bỗng ông chánh án thấy một người lanh lẹ bước vào phòng, trao cho ông một mật thư của thượng-cấp. Người cầm thư là Thiếu-tướng Dornberger. Tòa ngưng nhóm rồi liền đó trả tự-dó cho bị can, vì có « bắt lầm ».

Von Braun được Dornberger đưa xe hơi từ tòa án ra phi-trường để bay về căn-cứ Peenemunde. Trong khi đi đường, vị thiếu-tướng mới nói cho nhà bác-học nghe cuộc vận-dộng của mình. Ông đã đưa ra một lý-luận vững như đá khiến ai cũng phải nghe theo ông: « Không có Von Braun thì không có V2 nữa. Không ai có thể nối tiếp công việc đang bỏ dở ». Vị tướng ấy cũng nói cho Von Braun nghe rằng chính Himmler trong phút

nóng nảy đã ra lệnh bắt nhà bác-học.

V2 được sản-xuất và tàn phá thủ-đô Luân-đôn nhưng không đem lại sự thắng trận cho Hitler.

Đến đầu năm 1945, khi sau đồng minh đổ bộ lên Âu-châu, cuộc bại trận của nước Đức đã thành chuyện phải đến.

Von Braun quy tụ các cộng sự viên của mình, cả trên trăm nhà bác học:

— Các bạn, thế nào nước ta cũng bại trận. Chúng ta thấy trước mặt chúng ta có 2 đường đi: đi với Nga hay với Mỹ? Chúng ta là nhóm những nhà thông-thái hỏa-tiến, người ta sẽ giành giật chúng ta.

Von Braun nói xong một lúc rồi thêm một câu nhỏ:

古今事紀

世界名人錄

— Đi với Mỹ hơn với Nga. * của ông.

Rồi ông vào phòng riêng trong khi các cộng-sự viên của ông cũng đi lo mỗi người một chuyện. Ông mở tủ sắt ra, lấy tất cả tài-liệu « mật ». Đây là bản đồ hỏa-tiến V10 có sức bay mau bằng 4 lần tốc-độ ánh sáng, đủ bay tới Nữ-Uớc. Đây là chương-trình chế-tạo vệ-tinh sẽ hoàn-thành vào năm 1950 (nếu Đức không bại trận).

Ông tháo hết tài-liệu bí-mật để đi tìm người Mỹ.

● « Chúng tôi là nhóm 120 nhà bác học »

Von Braun đi xe đạp tới một quán cơm ở tỉnh Reutte, một tỉnh nhỏ nước Áo, một anh lính Mỹ chặn ông lại. Quán cơm này đã bị quân-đội Mỹ chiếm đóng làm hành-dinh của sư-đoàn bộ binh 44. Anh lính Mỹ thấy chàng thanh-niên chừng 25 tuổi đứng trước mặt mình nói :

— Chúng tôi gồm một nhóm chừng 120 nhà bác-học, xin quy-thuận.

Người lính lật đặt báo tin lên cấp trên và chỉ trọng chốc lát, hai chiếc Mercedes đã đến rước Von Braun và các cộng-sự-viên

Tháng 9 năm 1945 bốn chuyến xe lửa chở tới bến tàu những thùng đồ đóng vội vàng, cái kín, cái hở. Những thùng này tất cả nặng chừng 3000 tấn được đưa xuống tàu chiến của Mỹ. Hai tướng Mỹ tóc hoa râm, dưới sự chỉ dẫn của một thanh-niên đáng tuổi con mình, đang kiểm soát các thùng đồ. Thanh niên ấy chính là nhà bác học Von Braun, còn những thùng đựng những bộ phận chưa ráp của hỏa tiễn V2 tháo được còn nguyên vẹn, trong các kho bí mật ở tỉnh Niedersachswerfen. Tỉnh này do quân Mỹ chiếm đóng song theo thỏa-ước chia cắt nước Đức sẽ thuộc quyền của Nga. Phước sao Mỹ đã chuyển đi được trước.

Hai chiến hạm Mỹ trực chỉ về hải cảng Boston.

Định-cư trên đất Mỹ rồi, Von Braun yêu cầu quân-đội Mỹ kiểm hết các cộng-sự-viên cũ của ông còn rải rác ở Đức và chở qua Hoa-kỳ.

Trong 8 tháng trời, nhóm chuyên-viên Đức chỉ cho các chuyên viên Mỹ cách ráp và xử dụng V2.

Năm 1947, ông được phép về Đức đón vợ và 2 con gái ông sang Mỹ sống cuộc đời yên ổn. Chánh-phủ Mỹ nhận ông vào quốc-tịch Mỹ. Nhà khoa-học lại tiếp tục sứ mạng cao-cả của khoa-học, để thực hiện giấc mộng chinh phục không gian của ông.

● 6 tháng nghỉ ngơi miễn cưỡng

Định-cư ở Mỹ rồi, Von Braun gần như « bị » nghỉ-ngơi trong 6 tháng. Ông cùng những cộng-sự viên Đức của ông, tất cả chừng 120 người, sống không hoạt-động ở tỉnh White Sands, thuộc tiểu-bang Texas, nơi biên-giới Mỹ-Tây-Cơ.

Ông luôn luôn mơ tưởng đến giấc mộng « lên cung trăng » bằng hỏa tiễn mà ông ôm ấp bấy lâu nay. Một ngày vào tháng 9 năm 1945, ông được dự-kiến cuộc biểu-diễn của một hỏa-tiến V2 trên không phận Huê-Kỳ. Đây là một bom-bay V2 do lực-quân ráp lại với những bộ phận đã làm sẵn mà Von Braun chở theo ông.

Sau cuộc thắng trận, dân Mỹ mắc phải sự tự-tôn mặc cảm và tinh-thần hiếu-hòa. Cho đến Tổng-thống Eisenhower sau này cũng chủ trương hòa-bình và tin-tưởng vào một cuộc hòa-bình trường-cửu.

Nhưng Von Braun làm việc với Lực-quân, trực-thuộc đại tướng John B. Medaris, ông đã có lần báo-động với thượng-cấp rằng hồi quân Nga kéo đến căn cứ hỏa tiễn Đức ở đảo Peennemunde, tướng Nga Vasilov có tháo được một V2 lớn, còn nguyên vẹn ở trong rừng. Hỏa-tiến này đã được chở về Nga. Đồng thời hồi 1945 khi Mỹ tiếp nhận sự quy-thuận của nhóm bác-học hỏa tiễn Đức, thấy thiếu 5 người, tìm không biết ở đâu Von Braun đưa cho vị-tướng Mỹ xem 5 tấm hình đã vàng màu, đó là hình 5 nhà bác-học mất tích đã từng cộng sự trực-tiếp và thân mật với ông như thầy trò tương đắc lắm.

Năm nhà bác-học ấy thuộc lòng phương-thức chế-tạo V2 và lại thêm có một V2 tháo được

nguyên vẹn, thì bí mật hỏa tiễn chắc chắn đang được Nga khai thác, kiện toàn.

Bộ Lục-quân bắt đầu lo ngại.

Trong thời hậu-chiến, dân Mỹ tưởng-tượng ra những viễn ảnh rùng-rợn của chiến-tranh tương lai mà họ mệnh danh là « chiến tranh nhận nút », nhưng trong thực-tế chánh-phủ Mỹ từ khoảng 1945 đến 1950 không chú-trọng mấy đến việc chế-tạo những vũ khí thích ứng với chiến-thuật tương-lai.

Trong ba binh-chủng Hải, Lục, Không-quân lại có sự chia rẽ, cạnh tranh trong phạm vi hỏa tiễn. Binh-chủng nào cũng lo thí-nghiệm, chế-tạo với hy-vọng đầu-hoạch thành-quả về mình. Ngân khoản dùng vào hỏa tiễn bị phân chia, cho đến cả kỹ-thuật nữa.

Trong cảnh cạnh-tranh giữa anh em ruột thịt ấy, Lục-quân năm 1949 đã thành công một vụ làm nổi bật Von Braun lên: ngày 24-2-1949, người cha đẻ của bom bay V2 đã mở được cửa không-gian lần đầu tiên cho loài người; hồi 3 giờ 14 phút chiều hôm ấy ông

phóng một hỏa tiễn theo kiểu V2 kiện toàn hơn, mang một đầu hỏa-tiễn đặt tên là « Wac Caporal » lên cao được 400 cây số trong khoản 6 phút rưỡi.

Đây là hình ảnh kiểu mẫu cho Vệ-tinh nhơn tạo sau này.

Dư-luận vỗ tay khen ngợi ông. Chánh-phủ Mỹ đền ơn ông bằng một phần-thưởng xứng-dáng: nhận ông vào quốc-tịch Mỹ.

● Lục-quân bị «bại trận»

Sự thắng-lợi về vang ấy cũng không làm cho Lục-quân Mỹ thắng được trận giặc tranh-giành ảnh-hưởng trong phạm-vi hỏa-tiễn.

Trong cuộc cạnh tranh này, không quân được ưu thế hơn. Tháng Chạp 1954, trung tướng không-quân Schriever do Tổng-thống Mỹ nâng đỡ, được chỉ-huy căn cứ chế-tạo hỏa-tiễn của Không-quân; ông lãnh trách vụ nghiên-cứu hỏa-tiễn có tầm hoạt-động xa.

Lục-quân bị yếu thế và Von Braun cũng như bị lu-lờ.

Lại còn một đòn nặng nữa

đánh vào Lục-quân 2 năm sau: Bộ-trưởng Quốc-phòng ngày 26-11-1956 giao cho Không-quân chế-tạo tất cả các loại hỏa-tiễn đi xa, còn lục-quân chỉ được làm ra những hỏa-tiễn tầm hoạt-động không quá 320 cây số.

Đòn nặng ấy đánh ngay vào Von Braun. Con người đã chế ra hỏa tiễn V2 với mộng tưởng lên cung Trăng và đã thành-công lần đầu tiên, mở được cửa không gian với một hỏa-tiễn đã lên cao 400 cây số, nay con người ấy phải giới hạn sự hoạt-động của mình, chỉ được « bay xa » có 320 cây số, con đường còn ngắn hơn đường từ sanh-quán của ông đến thành phố Bá-ling.

Nhưng Lục-quân hồi cuối năm 1956 đã chế xong một hỏa-tiễn mệnh danh Jupiter, đem ra thí-nghiệm. Hỏa-tiễn này lên cao tới 950 cây số, tạo ra được kỷ-lục hoàn cầu.

Lúc này Von Braun và các cộng-sự-viên của ông đã được Lục-quân cho lập một căn cứ hỏa tiễn ở Huntsville (tiểu-bang

Alabama) cũng như căn cứ Peenemunde ở Đức trước kia.

Các nhà thông-thái của cả ba binh-chủng Mỹ sau khi hỏa tiễn Jupiter gây được kỷ-lục hoàn-cầu, đều đồng thanh nhìn nhận rằng từ đây là kỷ-nguyên của các vị « thần thánh chế tạo hỏa tiễn ».

Trong khi ấy, Không-quân được ưu thế, giàu phương tiện, làm được gì? Không-quân lập ra chương-trình chế tạo hỏa-tiễn liên-đại-lục. Một hỏa tiễn loại IRBM (Intermediate Range Ballistic Missile) có tầm hoạt-động xa từ 2500 đến 3000 cây số đã hoàn thành và được đem ra thí-nghiệm ngày 27-1-1957 tại mũi Canaveral. Hỏa tiễn ấy thất bại một cách buồn thảm. Đi được quãng đường mấy trăm thước, nó đã nổ tung, rớt xuống biển.

★ Giã của VON BRAUN đã điếm.

Sau thất bại của Không-quân, đến Hải-quân được ưu-thế. Chương trình hỏa tiễn được giao cho Hải-quân. Một kế-hoạch

được ấn định, đặt tên là « Vanguard » có nghĩa là « tiên-đạo ». Kế-hoạch này nhằm cả mục-tiêu lên không gian nữa và được đặt dưới quyền điều khiển của nhà bác học Mỹ John Hagen, giúp việc cho phòng nghiên-cứu của Hải-quân.

Chánh-phủ đã ra lệnh dành hết quyền ưu tiên cho kế-hoạch « Vanguard ».

John Hagen nỗ lực làm việc bất kể ngày đêm, có khi làm việc 15 giờ liên tiếp trong một ngày, vì tờ Tình-báo Mỹ đã bắt « được tin nói Nga sẽ có vệ-tinh nhơn tạo, sẽ lên cung trăng, v.v. »

Cái ám-ảnh ấy hồi gần cuối năm 1957 đã thành sự thật. Ngày 4-10-1957 vệ tinh Spoutnik đầu tiên của Nga đã đi vào quỹ-đạo, mở một kỷ-nguyên mới cho cuộc du-hành không gian. Cũng trong tháng 10 năm ấy, một vệ tinh Spoutnik số II được phóng lên.

Trong khi John Hagen điên đầu trong bộ Hải-quân, thì tướng Medaris, ở Lục-quân nói nhỏ vào tai Von Braun : « giờ của ông đã đến ».

Hôm sau, Von Braun được mời tới Hoa-tỉnh-đốn dự một

buổi nhóm đặc biệt của Ngũ-giác-đài, trụ sở của bộ Tổng tham mưu quân-đội Mỹ. Ông phải ở lại thủ-đô Mỹ trong vòng 3 ngày để thương nghị với nhà đương cuộc. Ông vẫn còn giữ cái cặp da đỏ mà hồi năm 1943 ông đem theo khi đến viếng Hitler. Cặp da này đựng đầy những bản đồ hỏa-tiến và kế-hoạch chinh-phục không gian. Cái cặp « hên » ấy năm 1943 đã thắng Hitler; khiến nhà thủ lãnh quốc-xã Đức chấp thuận kế-hoạch hỏa-tiến của Von Braun. Lần này 1957, cũng cặp da tài liệu ấy thuyết phục được các nhà có trách-nhiệm quân-sự Mỹ.

Von Braun được sử dụng đầy đủ phương-tiện để bắt kịp Nga.

Còn Hải-quân cũng không bỏ phí thì giờ. John Hagen, giám đốc kế-hoạch « Vanguard » đầu tháng chạp 1957 tuyên bố : Vệ-tinh của Mỹ đã hoàn-thành và đặt tên là « Trái bưởi ».

Ngày phóng lên quỹ-đạo ấn định vào 7-12-57.

Hôm ấy trước mặt 2000 nhà thông thái, với mấy trăm phóng viên, nhiếp-ảnh viên, thuộc các báo, các cơ-quan vô-tuyến

truyền tin, truyền hình, « Trái Bưởi » nằm ở đầu hỏa-tiến « Tiên đạo » 4 tầng được phóng lên không trung. Nhưng có nửa phút đồng hồ, nó phát hỏa và rớt xuống đất.

Cả một số tiền vĩ-đại tiêu-tan ra khói, kéo luôn cả một niềm tin của dân-tộc. Nhưng nhà chức trách Mỹ trấn tĩnh được dân-tâm và tuyên-bố : « Cuộc thám-hiêm không gian còn lâu dài, vũ-trụ còn bao-la vô bờ bến, thì cái bước đầu có thất bại, cũng còn nhiều năm tháng để gỡ lại. Ta nên nhớ chỉ có những cuộc thắng trận cuối cùng mới là đáng kể. Ta hãy kiên tâm chờ ít ngày nữa. »

Ít ngày nữa là đúng 54 ngày. Đêm hôm 31 tháng giêng 1958 hồi 22 giờ 48 phút, Vệ-tinh « Thám hiêm » — (Explorer) — vệ tinh đầu tiên của Mỹ phóng lên, đã đi vào quỹ-đạo. Mỹ đã bắt kịp Nga trong việc chinh phục Không-gian.

Vệ-tinh « Thám-hiêm » dài 90 cm, đường kính 15 cm, nặng 13 ki-lô 305 ; trong đó những dụng-cụ khoa-học nặng 4 ki-lô.

Tổng-thống Eisenhower mừng lắm, hôm sau mời vợ chồng Von Braun tới Bạch-Cung dự tiệc. Tổng-Thống bắt tay nhà bác-học mà nói với giọng cảm-động :

— Ông xứng - đáng nhập quốc - tịch Mỹ ; ông đã gây lại niềm tin cho dân Mỹ. Cám ơn ông.

Sau khi dự-tiệc, Von Braun cùng Tổng-thống sánh vai ra bao-lơn, nhìn lên vòm trời xa thẳm. Braun chỉ lên một tinh-tú mà nói : — giai-đoạn lên cung Trăng bây giờ là một giai-đoạn đã lỗi thời. Bây giờ phải nghĩ đến chuyện đi xa hơn nữa, đi tới tận sao Mars kia kìa.

Với Hitler, Von Braun đã nói thẳng ra rằng hỏa tiến của ông có mục - đích lên cung Trăng ; với Eisenhower ông vẫn giữ vững lập trường : Vệ-tinh sẽ lên tới sao Mars để khám-phá bí-mật của Vũ-trụ. Khoa-học để phụng sự Hòa-bình. Không lúc nào Von Braun nghĩ đến việc sử - dụng Khoa học vào Chiến-tranh.

TẾ - XUYẾN



Bức
thư

P
A
R
I
S

Paris, ngày 15-5-62

Bạn thân mến,

X E M Phở-Thông số 78, ra ngày 15-4-62, tôi tức cười, khi đọc chuyện « Tuấn, chàng trai nước Việt » của anh Nguyễn-Vỹ, về cử-chỉ của cô Anna, con một vị Thượng-Thư, hoàn toàn Việt-nam, sống ở đất nước đến 19 tuổi ; sau 3 năm du học tại

★ NGUYỄN - VĂN - CÔN

Địa . vị

Văn - chương
VIỆT - NAM

ở

Đại

học

Paris

Pháp, lúc về quê hương, cô tự cho là đã quên tiếng mẹ đẻ. Cô nói với Tuấn « Je ne comprends pas l'annamite » (Tôi không hiểu tiếng An-nam).

Tôi đã nói tôi tức cười, chứ không buồn mà cũng không giận, vì sự thật đã hiển-nhiên như thế, và cái thứ người ấy, may thay, ngày nay không còn nữa !

Có một việc có liên can đến cử chỉ của cô Anna, tức là địa vị của ngôn-ngữ và văn-chương

BỨC THƯ PARIS

Việt-nam mà trước kia quả thật đã bị một số đông người Việt-nam khinh rẻ.

Bị nhà Hán đô-hộ ngay bắt đầu từ khi văn-hóa của ta đang ở trong thời kỳ phôi thai, nước ta đã chịu ảnh hưởng sâu đậm của văn-hóa Tàu. Hán-Tự đã chi phối một phần lớn sự nảy nở và tiến-triển văn-hóa của ta. Trong thời-kỳ đó, viết Hán văn mới thực là viết văn, viết tiếng Việt chỉ đề... « chơi đùa » mà thôi. Đã có câu : « Nom-na là cha mách qué » !

Từ 1867 cho đến 1945, nước ta chịu ảnh-hưởng Văn-hóa Pháp, thì viết được văn Pháp, nói thạo tiếng Pháp, mới được người ta coi là có học. Còn hiện bây giờ đây ta có chạy theo tiếng Anli hay không ?

Nhắc đến ba xu-hướng ấy, chúng ta mới biết cảm tạ và kính phục các nhà văn xưa kia và các nhà văn ngày nay luôn luôn phụng sự văn hóa Việt-nam. Họ đã biết gạt bỏ những hào nhoáng danh vọng do văn chương nước ngoài đem đến, đầu là một thứ văn chương cao quý, đề hy-sinh thân-thể,

sự nghiệp, cho văn chương nước nhà. Trong thời kỳ mà Hán văn và Pháp văn rất thịnh hành ở xứ ta, thì những bậc tiền bối kia đã thấy rõ sự quan hệ của việc xây dựng một nền văn học quốc-gia thuần-túy.

Bất cứ trong trường hợp nào, trên địa-hạt văn hóa, ta cần phải thấy rõ hai con đường đi :

1) Sự quan-hệ về việc bồi bổ, bảo vệ và đề cao văn chương quốc-gia.

2) Sự khai-thác văn chương ngoại-quốc để bổ túc văn-chương ta, và đề giới thiệu với đồng bào những áng văn kiệt tác quốc-tế.

Những người Việt giỏi về Pháp, Anh, hay Hán-văn, nên đem các tác phẩm có giá trị nhất từ xưa đến nay của ta dịch ra ngoại ngữ để cho người ngoài hiểu thêm văn hóa và lịch sử nước nhà. Hoặc viết ngay các tác phẩm bằng ngoại-ngữ để tranh đấu trên trường quốc tế.

Ồn lại nền văn-học của ta, ta nên tự hào là đã có những bậc tài hoa, học rộng, ý cao đã

phụng sự văn-chương dân-tộc.

— Một bức đại-học như Nguyễn Trãi với ngọn bút đánh thép về Hán-văn khi viết những bản « Quân trung từ mệnh tập », đã đề tâm viết bằng tiếng Việt bài « Gia huấn ca » và thi ca nôm.

— Những nữ sĩ uyên thâm Hán học như Bà Huyện Thanh-Quan, bà Đoàn thị-Điền đã đề lại cho chúng ta những thơ văn Việt-nam bất hủ.

— Một danh nhân như Nguyễn-Du đã tạo nên một tác phẩm có một không hai trong văn-chương nước nhà

Và còn bao nhiêu bức tiền bối khác đã biết nghĩ đến văn học ta, như Lê quý-Đôn, Phan huy - Chú, Nguyễn công - Trứ, Nguyễn-Khuyến, v.v...

Những nhà văn cận-đại như Huỳnh Tịnh-Cửa, Nguyễn văn-Vĩnh; Phạm-Quỳnh hay tiểu-thuyết-gia Hồ-Biêu-Chánh đã dự phần đóng góp lớn lao trong việc xây dựng nền tảng văn-chương của ta. Và hiện bây giờ còn biết bao nhiêu nhà văn, nhà Thơ, luôn luôn lo lắng bồi đắp văn-hóa nhân-dân.

Câu :

« Bất tri tam bách dư niên hậu,

Thiên hạ hà nhân khấp Tố-như ».

đã được các nhà văn Việt-nam ngày nay trả lời một cách nhiệt thành. Hiện nay, ở trời Tây xa xôi, tại Paris đã có vài tiệm sách Việt-nam bán sách Việt-ngữ về đủ các loại; và những tạp chí có giá trị đặc biệt như « Phổ-Thông », « Đại học Việt-nam » đã được kiêu bào xem chằm chú và rất hoan nghênh. Phong trào phụng-sự dân-tộc và Văn-chương Việt-nam ở các giới trí thức và anh em sinh-viên rất quan tâm, mặc dầu có người qua đây đã hơn hai ba mươi năm.

Hiện giờ các lớp giảng Văn chương và Lịch-sử Việt-nam tại Đại-học Sorbonne, tại Trường Viễn-đông-Ngữ và tại Collège de France đã có nhiều anh em theo học.

Tại Viện Collège de France, năm ngoái giáo-sư Gaspardone đã giảng về « Thân thế và sự nghiệp văn chương của Nguyễn-Trãi »; năm nay về Lê quý-Đôn

do các tài-liệu bằng Hán-Văn của mấy thế-kỷ trước.

Xem thế, ta đủ thấy Văn-chương Việt-nam không còn bị bạc đãi và đã được Đại-học Pháp nâng cao bằng với bất cứ Văn chương nào trên t.l.3-giới. Tôi sực nhớ lại mấy câu hát trong bài « Tình Ca » của Phạm Duy :

« Tiếng nước tôi,

« Tiếng mẹ ru từ lúc nằm nôi,

« Thoát nghìn năm thành tiếng lòng tôi ».

Đối với người Việt « tiếng nói ấy và tình yêu ấy », vẫn :

« Cỏ kim tư tưởng một dòng,
Muôn đời dào dạt chảy trong tâm hồn ».

Thân mến chào bạn và chúng ta hay rủ nhau đi tắm ao nhà.

NGUYỄN-VĂN-CỒN



* CHÔN NHAU CẮT RÚN

Vợ Tý sắp sanh, cha Tý ngồi có vẻ nghi-ngợi. Bằng giọng lo lắng :

— Tý ơi, tía lo quá !

— Thừa tía, tía đừng lo, chắc vợ con sanh cũng mau.

— Không, tía lo cho con mầy, đây rồi nó không biết chỗ chôn nhau cắt rún nó là đâu.

....?....

— Đây rồi nhau còn đâu nữa mà chôn đề cho nó nhớ chớ.



Tuấn

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-
NƯỚC VIỆT 1960

(Tiếp theo P.T. 81)

NĂM 1924, cả tỉnh chỉ có một trường Tiểu-học, cả trường chỉ có một lớp Nhứt. Trong lớp có 40 học trò, thi đậu được 21, rớt 19. Riêng trong số 4 chị ngồi bàn đầu, có hai chị bị trượt vô đũa. Kết-quả ấy chứng tỏ rằng thi-cử đã bắt đầu gặt gao, và thí sinh cần phải có một căn bản vững chắc mới hy vọng có tên trên « bảng vàng ».

Đậu hay rớt, thi xong rồi toàn thể học sinh đều phải đi học một tuần lễ nữa, vì còn một tuần lễ nữa mới thật là mãn niên-khóa. Phát phần thưởng cuối năm học, xong rồi mới chính thức bắt đầu nghỉ hè.

Những trò thi « Primaire » rớt, dù mặc cỡ với bạn bè, cũng

ráng tiếp-tục đi học cho hết mấy ngày cuối niên-khóa, vì còn hy-vọng được ông Đốc cho học lại một năm nữa. Trừ vài ba trò, vì lý do gia-đình, hoặc vì lớn tuổi phải thôi học, buồn rầu từ-giã mái học đường để về quê làm ruộng, hoặc buôn bán. Mấy trò thi đậu đáng lẽ được nghỉ chơi thỏa thích, nhưng ông Đốc vẫn bắt buộc phải cặm vờ đến trường như thường-lệ mặc dầu chỉ còn 7 ngày nữa là nghỉ hè. Tất cả đều phải tuân lệnh, vì tụi thi đỗ sợ rằng nếu khiếm-diện mấy ngày ấy sẽ bị ông Đốc cho chứng-chỉ xấu rồi không được thi vào trường « Collège Quốc-Học » ở Huế, hoặc « Collège Complé-

mentaire » ở Qui-Nhơn.

Nói đúng ra, mấy ngày cuối năm, có học hành gì nữa đâu ! Các trò thi rớt thì vô lớp ngồi rầu-rĩ thi-thê, chán cho đến đổi một con ruồi bay đậu trên chóp mũi các trò cũng không buồn lấy tay xua đuổi. Ngày trước thi rớt không có cái nạn tự tử hoặc đi tu. Chỉ có sự cố gắng thêm đề thi đậu khóa sau. Nhưng trông thấy một chị thi rớt ngồi trong lớp khóc sụt sướt vì bị bài Dictée 7 lỗi, Tuấn thấy lòng mình nao nao rung cảm, thương xót người bạn gái đau khổ, và buổi trưa Tuấn đến nhà bạn đề an ủi : « Đừng khóc nữa, Chị Tuyết. Chị giỏi Toán, sang năm chị ráng học thêm Pháp-ngữ thế nào chị cũng đậu ». Tuyết đã 17 tuổi, sợ cha mẹ không cho đi học nữa, nhưng Tuyết đã cố gắng tiếp tục học, và quả nhiên niên khóa sau Tuyết thi đỗ đứng hạng ba, sau được học trường Đồng-Khánh Huế.

Các trò thi đậu thì dĩ nhiên sung sướng vui vẻ, bàn tán không ngớt chuyện đi Qui-nhơn hay đi Huế. Trò nào trò nấy mặt mày tươi rói, miệng

cười như hoa, phần thì được các Thầy khen ngợi, các bạn thêm thường, trầu mển, phần thì được cha mẹ cưng, muốn ăn gì cha mẹ cũng mua cho, muốn mặc áo quần đẹp cha mẹ cũng sắm cho, lại được họ hàng, làng xóm o-bế, nểng niu...

Câu chuyện « Thăng Tuấn-em đã đỗ ri-me » chỉ trong một buổi sớm cả tỉnh cả làng đều biết.

Mấy ngày cuối năm học, Thầy giáo dạy ít mà nói chuyện nhiều. Lớp học tạm vui không đến đổi buồn tẻ lắm.

Nhưng khổ nhất là giờ tập thể thao (gymnastique).

Huấn-luyện viên là một ông Đội và 3 người lính Khố-xanh do bên Đồn Lính-Tập đưa sang. Họ tập thể-thao cho học trò mà gặt gao không khác nào tập lính, và họ lại hô toàn những tiếng « bồi » khiến học trò không thể nín cười được.

Họ hét thật to, bảo đứng ngay thẳng : **Ga-ra-vu !**

Bảo bước đi, một hai... một hai :

Ấn-na-vàng Mạc ! ... Ấc-đơ... ắc-đơ... ắc-đơ...

Xoay sang bên phải: **a oách...**
oách! v.v...

Trò B... nghe « *a oách...* » liền cười to lên, bị Thầy Đội đến đánh một bạt tay này lửa. Các trò khác liền chạy lại níu áo thầy Đội và sùng-sộ hỏi: « Sao thầy đánh nó? Sao Thầy đánh nó? ». Một trò lớn nhất toan đánh lại thầy đội để trả thù cho bạn, nhưng cả lớp cùng bảo nhau: « Đừng đánh ông, mà cũng đừng thêm tập nữa. Tại mình vào thua với Quan Đốc » Mấy lớp dưới, từ lớp Nhì A, Nhì B, đến lớp Năm, đều một loạt bắt chước lớp Nhứt, tức giận không tập thể-thao nữa mặc dầu không có ai xúi dục cả. Ông Đốc đã về nhà, chỉ còn lại một thầy trợ và anh tùy-phái.

Thầy Trợ vội vàng chạy đến nhà Quan Đốc-học để tường trình mọi việc. Một lát sau, quan Đốc đi xe kéo nhà đến, nét mặt hăm-hăm, gọi trò B, người gây chuyện, đến trước mặt ông. Ông đã không bênh-vực danh-dự học-đường lại còn đánh B một bạt tay nữa. Toàn thể học sinh đều uất-ức, nhưng không dám nói gì, oai-danh hùng-hồ

của quan Đốc-học đã từng làm cho đám học trò và cả Thầy giáo khiếp dõm nhiều phen.

Nhưng đây là buổi tập Thể thao cuối cùng trong niên-khóa, và nghe đâu năm sau môn Thể-dục do chính các thầy giáo phụ-trách huấn-luyện học-trò.

21 trò đậu « Ri-me » tự ý rủ nhau hùn tiền thuê thợ thêu một bức trướng tặng Thầy làm kỷ-niệm trước khi vĩnh-biệt nhà trường. Bức trướng thêu bằng kim tuyến 4 chữ nhỏ: « **Ngưỡng chi như sơn** » (ngước lên nhìn Thầy ơn cao như Núi). Bốn chữ này do ông Tú Phong đặt giùm cho và chính tay ông Tú viết, nét chữ tuyệt đẹp. Tại tỉnh không có thợ thêu, nên học trò phải xuống tận Thu-xà, nơi đây có mấy tiệm thêu của người Bắc-Kỳ. Bên trái 4 chữ lớn, có giòng chữ nhỏ mà Tuấn-em còn nhớ như sau đây:

« *Quảng-Ngãi tỉnh Pháp-Việt Học-đường sĩ-tử Nguyễn... Lê... Trần... (v.v... tên họ của 21 trò thi đậu) đồng bái tặng* ». Thầy cảm động nhận bức trướng óng-ánh các mặt kiến, rực-rỡ các sắc màu, và thầy treo ngay tại phòng khách của Thầy.

Nhưng cảm-động hơn nữa là 10 năm sau, Tuấn-em trở lại thăm Thầy, vẫn còn thấy nơi phòng khách gió phất-phơ triu mến bức Trướng xưa, tuy hàng vải đã nhạt màu, các viền trướng đã rách xơ, màu kim-tuyến đã đen, mấy mặt kiến đã vỡ nát hoặc đã rơi mất cả.

Toàn-thề học-trò lớp Nhứt cũng chung tiền nhau lại, mỗi trò góp 5 xu, để thuê thợ ảnh đến chụp với Thầy một bức ảnh lớn, ngoài sân trường để làm kỷ-niệm. Thầy ngồi ghế giữa, hàng đầu, mặc áo xuyên đen, đầu chít khăn đen, chân mang giày bột-tin, trông Thầy thật đạo-mạo. Trò Tuấn, tay cặp vào nách một chiếc mũ trắng, tay cầm mấy quyển sách, mặc áo đen dài, mang guốc, đứng tít ngoài bìa, vì tuy nghịch-ngợm nhất lớp nhưng lại phải cái tính nhút-nhác, vào chỗ đông người thì ưa đứng ngoài xa.

Cuộc chụp hình này đánh dấu buổi học cuối cùng niên-khóa, thầy trò đều vui-vẻ.

Sáng hôm sau, bắt đầu nghỉ Hè, Tuấn được cha mẹ cho phép đi tắm sông với một lũ

bạn gần 10 đứa đến nhà Tuấn rủ đi. Đứa nào cũng có ôm theo một gói quần áo bẩn để ra sông giặt, và một cục xà-phòng « Marseille », là loại xà-phòng duy-nhất được thông-dụng lúc bấy giờ khắp từ tỉnh đến quê.

Mẹ Tuấn căn-dặn:

— Con tắm trong cạn, đừng ra ngoài chỗ sông sâu, nghe con? Con coi chừng kẻo Ma-gia níu căng chết đấy!

Cũng như hầu hết con nít lúc bấy giờ, — cả người lớn nữa, — nghe nói đến Ma-Gia là Tuấn sợ hết hồn. Lúc tắm sông, Tuấn vẫn nhớ lời Mẹ dặn, chỉ lội quanh-quần trong cạn, chỗ nước trong nhìn thấy rõ lớp cát và sỏi dưới đáy sông. Tuấn theo bắt một bầy cá thia-lia con, đưa hai tay hứng bầy cá bơi tung-tăng trong nước, nhưng hề sắp bắt được cá thì cá lại bơi thoát ra ngoài, rất nhanh. Tuấn đuổi theo ra xa-xa một chút. Cứ thế, Tuấn vô-ý đi từ trong cạn ra đến chỗ sông sâu, mực nước lên đến gần cổ. Bỗng Tuấn dẫm dưới chân một vật gì nhờn-nhớt. Hoảng-hốt la lên: « Ma-gia níu

tao! Ma-gia, níu tao! Cứu tao với, tụi mày ơi!..»

Tuấn sụp xuống chỗ nước hơi sâu, bị giòng nước cuốn mạnh, Tuấn la khóc âm-ĩ: «Ma-gia bắt tao!.. Ma-gia bắt tao!» Trò Diễn, lớn tuổi và biết bơi, vội vàng bơi ra kịp, nắm tay Tuấn ì-ạch lôi vào. Diễn kéo Tuấn chạy lẹ lên bờ, cùng lúc tắt cả mấy đũa học trò đang tằm đều hoảng hốt chạy tán loạn. Tuấn nín khóc, lượm ba bốn cục đá quăng mạnh xuống sông, và la lên với về mặt giận dữ: «Mẹ cha con Ma-gia, tao ném cho mày bẽ đầu! Mày giỏi lên đây, bắt tao?» Con «Ma-gia» biển đầu mắt, không thấy nó thò đầu lên. Nhưng tụi học trò vẫn còn hơi sợ-sợ, ôm áo quần còn ướt kéo nhau đi về hết.

Tuấn-em bị mẹ rầy một mẻ nên thân. Buổi trưa, đi làm ở Tòa Sứ về, Phán Tuấn nghe Tuấn em mét: «Anh Hai ơi, sáng này em đi tắm sông, xuyết bị con Ma-gia bắt. Nó níu chân em rồi, nhưng có trò Diễn bơi ra kéo em thoát chết!» Phán Tuấn cười bảo: «Không có Ma-gia đâu, em!» Phán Tuấn giàng cho

em nghe. Dù sao, Mẹ Tuấn cũng vội vàng đi thấp hương đèn trên bàn thờ Ông Bà và cúng vái tạ ơn Ông Bà đã cứu cho thằng Tuấn vừa thi đỗ «Rime», khỏi bị chết đuối.

Chiều tối, Tuấn đến nhà Tuyết, thấy Tuyết nằm võng, mặc áo cụt, gát tay lên mặt, khóc thút-thít. Tuấn đến gần võng. Tuyết nghe tiếng guốc bước nhẹ, lấy tay ra, trông thấy Tuấn. Tuấn bảo:

— Sao chị khóc hoài vậy, chị Tuyết? Sang năm chắc chắn chị thi đậu mà. Chị cứ vui đi!

Tuyết lau nước mắt, ngồi dậy, đứng tựa vào cột nhà:

— Anh thi đỗ anh sướng, tôi đâu có đỡ mà tôi vui?

— Tôi thấy chị rớt, tôi cũng buồn chớ tôi vui gì? Tôi đến đề chào chị, sáng mai tôi về thăm Bà ngoại tôi và ở nghỉ Hè trong làng bà ngoại.

Tuyết không nói gì, nhưng òa ra khóc. Nghĩ cũng kỳ! Tuấn em 16 tuổi và Tuyết 17 tuổi chỉ là đôi bạn học cùng lớp. Trong lớp, Tuấn ngồi bàn thứ nhì, ngay sau lưng Tuyết, và thỉnh thoảng Tuyết xoay lại mượn của Tuấn một cục tẩy, hoặc cây bút chì màu, hoặc

hỏi bài toán, hay một vài chữ Tây khó hiểu. Thế thôi. Có lần trong giờ chơi, Tuấn lại ra sân bắt một con cóc, rồi thừa lúc 4 chị đi uống nước, Tuấn lên vào lớp bỏ con cóc trong cặp-táp của Tuyết, làm trò tinh-nghịch hề cười chơi. Ấy thế mà không hiểu sao từ hôm Tuyết thi hỏng, ngồi khóc trong lớp, Tuấn tự nhiên thương xót, cứ theo an-ủi Tuyết mãi. Còn Tuyết có mến Tuấn hay không, Tuấn đâu có biết? Nhưng thấy Tuấn đến thăm và từ-giã Tuyết đề hôm sau đi về quê ngoại, Tuyết lại tê-tỉ, nỉ-non, buồn rười-rượi. Tình bạn giữa đôi trai gái học-sinh cũng có khi thật cảm-động! Tuyết nhìn Tuấn với đôi mắt rất hiền lành:

— Sao anh không ở tỉnh cho vui?

— Mẹ tôi bảo tôi về nghỉ Hè ở nhà bà ngoại cho khỏe-khoăn, để rồi tháng 8 về đây sửa soạn đi Qui-Nhơn thi vô Collège.

— Anh ở tỉnh, mỗi buổi sáng anh tới đọc dictée cho tôi viết...

— Mẹ tôi không cho... Hay là đề tôi xin anh Hai tôi? Tôi cũng muốn ở tỉnh chớ không

muốn về Bà ngoại tôi... Tôi nghe mẹ tôi nói ở gần nhà Bà ngoại tôi, có nhà ông Hương Cảnh có con gái học lớp ba trường Huyện, ông Hương muốn gả cô đó cho tôi, nhưng tôi mắc cở, tôi đâu có chịu.

Tuyết cúi mặt xuống, hỏi khê:

— Sao anh không chịu?

— Tôi muốn ở tỉnh, mỗi buổi sáng đến đọc Dictée cho chị viết.

Tuyết bỗng đứng vui cười, chạy vào nhà lấy một trái mận-cầu chín đem ra cho Tuấn. Vừa lúc Mẹ Tuyết trong nhà đi ra, Tuyết giới thiệu:

— Thưa mẹ, Anh Tuấn, học lớp với con, anh mới thi đỗ «Primaire» đây.

Mẹ Tuyết cười:

— Mày học sao giỏi vậy? Con Tuyết, nó thi rớt mấy bữa rày nó khóc hoài, nó không ăn uống gì hết trời!..

Tuyết khê đánh yêu cánh tay Mẹ:

— Mẹ cứ nói!

Bà hỏi Tuấn:

— Mày năm nay mấy tuổi?

— Dạ thưa Bác, con 14 tuổi.

— Chu-cha giỏi quá, 14 tuổi

mà đỡ « ri-me » rồi hả ?

— Dạ thưa Bác, con nhớ lộn, chớ tuổi thiệt của con là 16.

Mẹ Tuyết và Tuyết cười rùm lên.

— Chớ tui thiệt của mầy bao nhiêu mà mầy nhớ lộn ?

— Dạ tui con là 16, mà hồi xin vô học, Anh Hai con biểu làm giấy khai sanh rút xuống hai tuổi, thành ra trong giấy khai sanh con mới có 14.

— Mầy con ai ?

— Dạ... bầm Bác, Cha con làm thợ mộc. Anh Hai của con đi làm việc Nhà-nước.

— Anh mầy làm gì ?

— Dạ, bầm Bác, anh Hai con là Thầy Phán Tuấn làm trong Tòa Sứ.

— Ủa, vậy hả ? Mầy là em Thầy Phán Tuấn hả ?

— Dạ.

— Hèn chi mầy học giỏi ! Ở nhà có Thầy Phán dạy thêm cho mầy. Chớ con Tuyết, Ông làm Kinh-kịch không biết chữ Tây, tao cũng không biết chữ, có ai dạy thêm cho con Tuyết đâu, hèn chi nó thi rớt.

Tuyết quay sang thưa Mẹ :
— Con nhờ Anh Tuấn này trong mấy tháng nghỉ hè mỗi buổi sáng đến đọc Dictée cho con viết, đề con tập cho quen, sang năm con thi chắc đỡ.

Mẹ của Tuyết gạt đầu, bảo Tuấn :

— Ủ... Mầy tới đọc dictée cho nó viết rồi tao may cho mầy cái áo cụt, đề, thường công cho mầy. Mầy chịu không ?

Tuyết vội ngắt lời :

— Ảnh tới đọc dictée giùm cho con, chớ đâu phải ảnh đi làm thuê mà mẹ may áo đề trả công cho ảnh ?

Nhưng Tuấn cũng vui vẻ đáp :

— Dạ, thưa Bác, đề con về xin phép Cha Mẹ của con và Anh Hai con...

Kỳ nghỉ hè ấy, Tuấn được gia-đình cho ở lại tỉnh, và mỗi sáng, đến giờ ông Kinh-lịch đi làm việc trong Dinh cụ Tuấn, bà Kinh-lịch đi chợ, hoặc đi đánh bài tứ-sắc, thì Tuấn đội mũ trắng, mang đôi guốc cùn, đến nhà cô Ánh-Tuyết đọc Dictée... Đôi bạn trẻ học chung với nhau, viết Dictée, làm toán, vẽ bản đồ Địa dư v.v... và trao-đổi cùng nhau những câu chuyện ngây thơ êm đẹp, mãi đến 11 giờ Tuấn mới về nhà.

2 tháng rưỡi sau, trước hôm Tuấn lên xe đi Qui-Nhơn thi vào Trung-học, Tuyết trao tặng Tuấn 10 chiếc khăn «mu-soa» do tự tay Tuyết thêu mỗi góc một chữ T, và Tuyết khóc sụt-mướt tiễn Tuấn lên đường...

(còn nữa)

Màu sắc qua đời tôi

Khi lên bảy tôi đã yêu màu lá mạ
Màu cỏ non, líp húng mẹ tôi trồng
Màu dứa xanh rủ lá ấp bờ sông,
Màu no ấm, màu đồng quê muôn thuở.
Theo mái tóc tuổi đời, tôi bỡ ngỡ
Rời thôn-trang tôi khoác áo xanh lơ
Màu nữ sinh, màu hy-vọng đợi chờ...
Từng niên học qua lần theo cánh phượng.
Dưới mái trường gửi tim đi tám hướng
Mắt xanh rờn rộng mở đón ngàn hoa
Màu thanh-thiên lồng lộng bóng trắng ngà
Tôi ghi mãi một dáng người trong tâm tưởng
Nhưng... một hôm sừng dồn buông bốn hướng
Khói ngút trời theo gót lũ xâm-lãng
Màu lửa binh đỏ rực cháy thôn trang
Dừa ngã rạp, ruộng xanh mờ khói xám
Màu hy-vọng, màu đồng quê cháy nám
Màu đau thương tím nhạt, phủ đời tôi
Màu diệt-ly lịm kín chuyển xe đời.
Đường ly hận lá vàng rơi ngập lối
Từng thu chết ! rồi từng thu tiếp nối...
Mà Quê-hương khói lửa vẫn chưa thôi
Sầu chia ly sông núi rẽ đôi nơi.
Tôi lại nhớ màu nâu, màu đất Bắc
Tôi sợ lắm ! màu tóc tang trắng nhạt
Màu khăn xô từ chiến tuyến gửi về !
Màu tôi yêu, màu lá mạ đồng quê
Sao định-mệnh ban tôi màu tím thâm ?

★ LÊ-THU-TRANG

(Cần-Thơ)

MỘT VÀI Ý-KIẾN VỀ

Bằng cấp

MỸ

★ TRẦN-ĐÌNH-HẢI

NỀN giáo-dục Mỹ và bằng cấp Mỹ là những món ăn tinh-thần mới đối với số đông thanh-niên chúng ta. Mỹ-quốc là một xứ bao-la, dân cư khá đông (khoảng 180 triệu người) nhưng không có một hệ-thống giáo-dục duy-nhất. Vì vậy, ngay cả bên Mỹ, ít có ai hoàn-toàn nhận-định được giá-trị văn bằng đại-học của một cá-nhân nếu không tham khảo thêm về :

- 1) Địa-vị và thành-tích của Đại-học cấp phát văn bằng.
 - 2) Chương-trình của môn học.
 - 3) Tước bạ (Transcript of courses) của cá-nhân đó.
- Như vậy, tất cả mọi ý-kiến về

đại-học hay văn-bằng Mỹ đều là tổng-quát.

Sau đây tôi xin sửa sai và góp ý với bạn Phùng-Lê-Ánh, tác giả bài « Sự liên-hệ của các cấp bằng Trung-Đại-học Mỹ-Pháp-Việt » đăng trong *Phò-Thông* số 78 ra ngày 15-4-1962.

Trong bài này, bạn Ánh đưa ra những thời-gian bắt buộc cho những bằng cấp như B. A. hay B.S. (4 năm) ; M.A hay M.S (2 năm và luận án) Ph.D (có M.A học thêm 3 năm và trình luận án). Về điểm này, bạn Ánh đúng, nhưng về phần giá-trị các văn-bằng ấy, bạn Ánh sai,

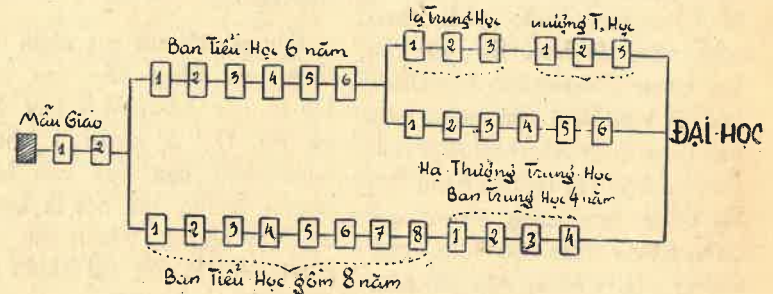
MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ BẰNG-CẤP MỸ

vì bạn căn cứ trên chương-trình trung-học Mỹ chỉ có 4 năm.

Sách « World Survey of Education, Vol II : Primary Education » UNESCO (Điều-tra Giáo-

dục trên Thế-giới ; quyển II : Bậc Tiểu-học) trang 1249 có họa-đồ của bậc Tiểu-học và Trung-học Mỹ. Tôi xin trích và dịch ra như sau :

HỌA ĐỒ TIỂU và TRUNG-HỌC MỸ



Lời chỉ-dẫn :

— Có hai loại Tiểu-học : Tiểu-học 6 năm và Tiểu học 8 năm (6-grade and 8-grade Primary schools).

— Có bốn loại Trung-học : Hạ-Trung-học (Junior Highschool), Thượng Trung học (Senior High-school), Hạ-Thượng Trung-học (Junior-Senior High-school) và Trung-học bốn năm (4-year High-school) dành cho những học sinh đã theo ban Tiểu học 8 năm (8-grade Elementary-school).

— Kindergarten : Mẫu giáo.
— Nursery : tiền mẫu-giáo, chỉ có trong một vài trường công lập thôi.

Vậy thanh-niên Việt-Nam khi có bằng Tú-tài phải trải qua 13 năm tại nhà trường (không kể lớp Mẫu-giáo) và thanh niên Mỹ muốn bước qua ngưỡng cửa Trung-học phải mài ghe nhà trường trong 12 năm.

Bằng cấp trên trung-học Mỹ là Bachelor với bốn hoặc 5 năm học. Như thế bằng Bachelor đúng ra là tương-đương với

bằng Cử-Nhân ở Việt-Nam. Tuy nhiên, phần đông chúng ta đều tiêm-nhiêm văn-hóa Pháp, nên dịch Bachelor ra tiếng Pháp là Bachot hay Bachelier để rồi dịch lại một lần nữa là Tú-Tài (hay trên Tú-tài một chút). Tôi xin đưa một thí-dụ khác: Bằng B.S in Chemistry buộc phải theo năm năm đại-học. So với các lớp kỹ-sư Công-chánh hay Điện-học ở Việt-Nam (ba năm, sau này thêm một năm) thì một sinh viên du học tốt nghiệp bằng B.S in Chemistry đáng được gọi bằng Kỹ-sư Hóa-học lắm, chứ không phải « bằng cấp cao hơn Tú-tài một chút nhưng có phần chuyên môn về khoa trộn thuốc và rửa chai lọ ».

Nhưng, quan-niệm trên chỉ là quan-niệm của dân-chúng Tại các công-sở, văn bằng B.A hay B.S được định trị-giá xác đáng hơn nhiều. Nếu một thanh-niên có bằng Tú-tài toàn phần và theo học ba năm tại một đại-học Mỹ (bằng Bachelor) và nếu đại-học ấy có chân trong Liên-Hiệp Đại-học Mỹ-quốc (American University Association) thì bằng B.A hay B.S ấy được coi như Cử-Nhân Tự-do, với chỉ

số 430. Ở Việt-Nam, Tiều-ban Cứu-xét giá-trị Văn-bằng Ngoại-quốc đảm nhiệm việc này. Các bạn nào thắc mắc về bằng cấp hải-ngoại, tôi xin giới-thiệu Tiều-ban đó. (Địa-chỉ: Sở Nghiên-Cứu; Ngân-Hàng Quốc-Gia Việt-Nam).

Bây giờ tôi xin qua phần dịch thuật các bằng cấp cao hơn. Đó là các bằng M.A hay M.S và Ph. D., ở nước ta những người học cao tuy còn hiếm nhưng không thể nói là không có. Vậy những ý-kiến sau đây của tôi chỉ là một vài ý-kiến của quần chúng mà thôi.

Như trên đã nói: bằng Bachelor thường bị « hạ » giá. Những người trong giáo-giới vẫn coi bằng Bachelor như, hay trên Tú-tài một chút. Với lý-luận ấy hay trên nền tảng ấy họ xem bằng Master « trên cử-nhân một chút, dưới Tiến-sĩ một chút » và bằng Ph. D trên Tiến-sĩ « một chút ».

Sự thật thì Ph.D có khả năng rất cao. Tự-điền Webster's New International Dictionary định-nghĩa danh-từ « Doctor » như sau: « 1 — one skilled in a pro-

fession or a branch of knowledge; a learned man. 2 — an academic title, orig. implying that its possessor was so well versed in a department of knowledge as to be qualified to teach... » (1 — người sành sỏi trong một nghề hay một ngành của kiến-thức; một người thông thái, uyên thâm. 2 — một chức tước văn-hóa; trước kia, chức này buộc người hưởng-thụ phải biết rộng về một địa hạt kiến-thức, đủ khả năng để giảng dạy...)

Các đại-học ghi điều-kiện lấy bằng Ph. D như sau: Thí-sinh sẽ được cấp bằng Ph. D nếu... (các điều-kiện và các môn thi) và sau khi đã trình bày một luận án. Luận án này phải có tánh-cách bổ-túc vào kiến-thức hiện-hữu của ngành chuyên-môn mà thí-sinh đã lựa (the thesis should contribute to the existing knowledge of the field that the Candidate has chosen as a specialization).

Hai định-nghĩa này cho ta thấy bạn Ánh có phần sai vì bạn ấy viết: « Riêng có Master (M.S; M.A và Ph.D) và doctor thì cũng khá khá, lẽ lối thi khó, tương - đương với Cử-nhân

(Licencié-es...) vì thí-sinh phải làm thèse... » (câu này có nghĩa: bằng Master và Doctor ngang nhau vì tương-đương với Cử-nhân; và bằng Cử-nhân buộc thí-sinh phải viết thèse...)

Đối với một vài người, bằng Ph. D chỉ là một bằng « Mỹ » (chứa đựng mọi nghĩa, mọi khía cạnh của « dễ »), nhưng ở hải-ngoại như Anh, Mỹ, Gia-nã-đại, Úc... người ta tôn-trọng bằng cấp này lắm và họ không bao giờ bỏ qua một cơ-hội để ghép chức Bác-sĩ (doctor) trước họ (nom de famille) của vị có bằng cấp ấy. Sau đây tôi xin đưa 2 dẫn chứng để các bạn có một vài quan-niệm về giá-trị của bằng Ph. D.

1) Địa-vị hay thành-tích của đại-học Mỹ được suy xét theo nhiều yếu tố. Một trong những yếu-tố đó là tỷ số bách phân của bạn giảng dạy (corps enseignant) có bằng Ph. D. (ở Pháp bằng Agrégation).

2) Vừa rồi, một tờ tuần báo Time kể chuyện hai chính-phủ Mỹ và Gia-nã-đại tranh nhau đòi lôi kéo về quốc-gia họ một sinh viên người Turquie ban khoa-

học nguyên-tử sắp trình-luận án bằng Ph. D. Hai bên đều hứa « công ăn việc làm » và tất cả giấy tờ nhập nội, nhập quốc-tịch đều được làm trước và đem đến giao « sinh-viên » nọ tận tay.

Còn bằng Master ? — Bằng này được định-nghĩa tương-tự như sau : ... đã hưởng-thụ tất cả kiến-thức hiện-hữu của một ngành học-vấn hay chuyên-môn. Vậy bằng Tiến-Sĩ ở Việt-Nam hay bằng Doctorat ở Pháp nếu cao hơn bằng Master thì cũng không thể cao hơn nhiều được.

Tóm lại, một sinh Việt-Nam muốn vào Đại-học phải trải qua 13 năm Tiểu và Trung-học, trong lúc đó sinh viên Mỹ chỉ phải chịu đựng 12 năm. Vì vậy giá-trị bằng Bachelor thường bị trừ đi một năm và được xem như xấp xỉ hay ngang hàng Cử Nhân. Nhưng sự « di-chuyển » một năm ở Tiểu và Trung-học qua một năm ở Đại-học có xác-thực không ? Thêm nữa, theo như bạn Ánh viết : « giả-sử Freshman (sinh viên đại học năm thứ nhất) là đệ tam (theo ý của bạn Ánh) nhưng họ học chương-trình giống hệt P. C. B,

S. P. C. N. và M. P. C. và Hóa-học... », chương-trình 12 năm của Mỹ có thể bằng chương-trình 13 năm của Việt hay Pháp ? (Đây là một vấn-đề khác mà chúng ta sẽ có dịp thảo luận trong một dịp khác).

Nếu Bachelor tương - đương với Cử-nhân, ai sẽ phủ-nhận rằng Master tương-đương với Tiến-sĩ ? — Cả hai bằng này buộc sinh viên cử-nhân học thêm hai năm và trình luận án. Còn bằng Ph. D. có ngang với bằng Thạc-sĩ không ? Tôi xin nhường câu trả lời cho bạn nào hay vị nào khác.

Bây giờ chúng ta hãy bàn cãi phần dịch tên các cấp bằng ngoại quốc. Có ba phương-pháp :

1) Cứ dùng tiếng ngoại-quốc để chỉ định văn-bằng ngoại-quốc, và chúng ta sẽ trở giọng ngoại quốc Anh, Mỹ, Pháp, Nhật v.v... mỗi khi ta muốn nói đến văn bằng ngoại quốc

2) Đặt danh từ mới cho các bằng ngoại-quốc. Phương pháp này lợi hơn phương pháp trên

ở chỗ ta dùng giọng Việt.

3) Dùng các danh-từ đã sẵn có và áp-dụng các danh-từ đó vào những văn-bằng tương-đương, như vậy Bachelor sẽ là Cử-nhân, Master : Tiến-sĩ và Ph. D. : Thạc-sĩ (?)

Hai phương pháp đầu không

cho ta một bước tiến nào cả. Chúng ta chỉ còn một cách là cố quên các điều hơn thua nhỏ, và áp-dụng phương pháp thứ ba.

Các bạn nghĩ sao ?

TRẦN-DÌNH-HẢI



* BÁC-SĨ GIỎI

Bác-sĩ trứ danh Pháp Claude Bernard bắt mạch bệnh nhân đau gan, rồi la rầy :

— Sao tôi đã bảo ông đừng ăn trứng gà, mà ông cứ ăn ?

Bệnh-nhân mỉm cười, ngó Bác-sĩ :

— Bác-sĩ bắt mạch biết tôi có ăn trứng gà sao ?

— Sao không biết. Trứng có những chất lưu-hoàng, lân-tinh, và an-bư-min, ăn vào nó thấm trong máu, tôi bắt mạch nghe biết liền chứ !

Bệnh-nhân xin hứa sẽ không ăn trứng nữa. Và anh ta rất phục Bác-sĩ Claude Bernard. Nhưng lúc ra về, anh ta hỏi Bác-sĩ :

— Bác-sĩ tài quá. Tôi ăn lén một cái trứng gà, mà Bác-sĩ xem mạch biết liền.

Claude Bernard cười :

— Tôi không tài giỏi gì đâu. Tôi biết ông có ăn trứng gà, vì có một vết tròng đỏ trứng gà còn dính trên áo sơ-mi của ông kia !

MỘT GIẤC MƠ HOA



★ DUYÊN-HỒNG

(Tiếp theo P.T. số 81)

★ Thứ Bảy 24-1-59 — 9 giờ đêm.

CUỘC « tranh luận sôi nổi » tại nhà con Loan.

4 giờ chiều nay mang giả Loan mấy quyển Ciné-Revue mượn tuần trước, ngẫu-nhiên lại gặp con Khánh (Trung-Vương), con Lệ (Marie Curie), con Hà (Marie Curie), con Sửu, (Gia-long, cùng lớp với Hồng). Mới bước vào cửa, Hồng đã không hiểu tại sao đến nhà Loan làm gì mà đông thế ? Chúng nó bảo đến rủ Loan đi khiêu-vũ, trừ con Sửu vừa đến trước Hồng 15 phút để đòi quyền sách học Anglais. Loan « làm le » mở tủ lạnh lấy cam tươi và soda ra làm 6 ly nước cam mời cả tụi. Rồi mở électrophone để các đĩa ngoại-quốc. Quay quần nơi bàn khách, thoát tiên toàn chuyện bông

MỘT GIẤC MƠ HOA

đùa vui vẻ. Chẳng đứa nào nghe ca-nhạc cả. Dần dần đề-tài chuyện sang hai chữ « Tình yêu ». Dĩ-nhiên, ngoài chuyện học, và những chuyện nói xấu vài ông giáo bà giáo và nói hành nói tỏi mấy đứa bạn, thiếu-nữ chỉ nói về Ái-tình, chứ còn biết nói gì nữa bây giờ ! Không biết muốn ám-chỉ ai, con Loan bảo :

— Mấy đứa bay cứ mĩa-mai tao là có lắm tình-nhân, nhưng tao hỏi tụi bây có dám nói thật ra là đứa nào cũng muốn được nhiều người yêu không ? Biệt có dám nói đi ! Tụi bây đứa nào cũng lên mặt đạo-đức giả. Tao đến ghét !

Con Khánh hoan-hô ngay :

— Tao cũng đồng quan-điểm với con Loan. Con gái đời này 16, 17 tuổi mà không có một người yêu thì nên đi tự-tử cho rồi. Sống không có tình yêu thì sống để chi ?

Con Lệ, tay cầm ly nước cam, hất hàm ngó vào mặt Hồng :

— Có bà Hồng đây là hay thuyết-pháp nhất !

Nói xong, nó cười hóm-hỉnh, vừa đưa miệng ngậm ống hút nước cam.

Con Hà :

— Bà Hồng có xừ Hải rồi, chứ không à ? Thuyết-pháp cái gì ?

Loan :

— Tao cho đạo-đức giả như con Hồng là gốc. Ai đời muốn đi xi-nê với bồ, lại phải xin phép Ông Via bà Via !

Lệ và Hà bắt chước Loan, cười sặc sụa.

Loan lại hỏi :

— Mỗi lần mầy đi với « fiancé » của mầy, tụi mày đều phải xin phép cậu sao, Hồng ? Rồi lúc về nhà, có đưa giấy chứng-chỉ gì cho ông Cự bà Cự xem không ?

Hai con bạn kia lại cười nghiêng-ngả.

Hồng tức ghê đi, nhưng chưa muốn giả nhời vợi. Con Sửu cứ làm thỉnh uống nước cam.

Loan được thôi, lên mặt thạo đời, dở món triết-lý vụn :

— Yêu, là tự-do trao gửi con tim mình cho người mình yêu, chứ yêu mà nô-lệ thì yêu làm cái quái gì? Yêu sao còn tùy thuộc cha mẹ? Cha mẹ mình có quyền nuôi dưỡng cho mình nhón, nhưng đến khi mình nhón lên rồi thì yêu là cái quyền của mình chứ. Tôi nói thế có gì là trái với đạo đức luân-lý không, quý bà?

Cả tụi cười ầm lên.

Lệ :

— Chà, hôm nay tớ mới được nghe Loan hùng-biện hay ho đư. Chả trách Loan được lắm bạn giai triu-mến.

Loan :

— Tớ quan-niệm yêu theo nghĩa mới là như thế. Yêu để thỏa mãn nhu cầu của con tim, — con tim thế-hệ — yêu để mà sống, và sống để mà yêu. Yêu cho đời sống hiện-tại có ý-nghĩa, không cần nghĩ đến ý-nghĩa của mai sau. Hiện tại đời dào tình yêu, lẽ nào tương-lai đơn-độc hay sao?

Khánh vỗ tay như ngồi nghe diễn-thuyết :

— Hiện-sinh ! Hoan hô hiện-sinh !

Loan lại tiếp :

— Mình biết bà Sửu và bà Hồng không đồng quan-niệm với mình, nhất là bà Sửu.

Sửu tính ít nói, nhưng nói với một nụ cười cương quyết :

— Cái đó đã hẳn rồi.

Hồng nổi lời Sửu :

— Các chị tưởng lớp thiếu-nữ 16, 17 tuổi hiện nay, như lứa chúng mình, đều hòa theo phong-trào « Hiện-Sinh » và « Đợt sóng mới » hết cả sao? Mình lại thấy trái lại: chỉ có một thiểu-số có thể nói là 1 phần 10, là đam-mê đời sống bừa bãi theo thuyết « hiện-sinh », không cần lo xây dựng tương-lai, không cần giữ giá-trị của người thiếu-nữ.

Sửu :

— Nói 1 phần 100 thì có lẽ đúng hơn.

— Bộ Hồng tưởng « hiện-sinh » là bừa bãi, là mất giá-trị sao? Đợt sóng mới thích hợp với thời buổi mới, con gái đời nay phải dạn-dĩ, táo-bạo, tự-do chứ ! Đâu phải thời các cụ nhà Nho mà con gái làm gì cũng phải xin phép cha mẹ, yêu cũng không được yêu tự-do? Như Hồng đấy, đi chơi với người yêu cũng phải xin phép cha mẹ, thế mới là làm mất giá-trị của người con gái chứ!

Hồng :

— Cậu chỉ giỏi nguy-biến. Tự do đi chơi với bạn trai, tự-do đi nhảy đầm, tự-do « cúp cua » để đi xi-nê với mèo, Loan cho thế là hay, là tốt? Hồng thấy 10 đứa con gái tự-do như thế, đều hư-hồng hết cả 10.

— Mày thấy tụi tao hư-hồng như thế nào? Mày nói tao nghe!

— Hồng không ám chỉ Loan. Nhưng Hồng thấy những chuyện thực-tế xảy ra hằng ngày ở Saigon và các nơi thành-thị, mấy đứa thiếu-nữ, cũng như tụi thanh-thiếu-niên a-tùng theo « Đợt sóng mới », ham mê phong trào « Hiện sinh » đều kết-cuộc đời sống một cách đau khổ nếu không nói là một cách tồi-tệ, nhục-nhã. Giá trị người con gái ở đâu?

Sửu :

— Tưởng Hiện sinh hay ho lắm sao? Một triết-lý rơm rác cặn-bã của ngoại-lai chứ có gì cao-thượng đâu.

Khánh :

— Tụi mày chê đời sống mới là cặn bã ngoại-lai, dễ thường phụ-nữ Âu Mỹ là cặn bã rơm-rác hẳn?

Hồng :

— Chứ gì! Ở các nước Âu Mỹ tuy họ chú trọng đến văn-minh vật-chất quá nhiều, nhưng đâu phải toàn thể phụ-nữ của họ đều a-tùng theo các phong trào lối-lãng, trụy-lạc? Đâu có phải ai cũng là Brigitte Bardot, Liz Taylor, Marilyn Monroe? Đó là chỉ kể tên sơ qua vài cô đào màn-ảnh mà hành-vi cử-chỉ trờ trên nhất và khả ố nhất. Các cậu theo đợt sóng mới, hiện sinh, v.v... và v.v... vậy các cậu thử bắt chước y-phục và cử-chỉ của các cô đào chớp

bóng kia xem.

Lệ :

Mình không ngờ Hồng thuộc về lớp Thế-hệ hoa niên, mà đầu óc hủ lậu thế !

— Bảo-vệ cái gì tốt đẹp của giống Nòi, gọi là hủ-lậu à ?
 Mấy con Ca-ve đứ-đờn trên sân khấu các vũ-trường, các ba « sờ-nách », đây là văn-minh hả ? « Hiệ-n-Sinh » đây ! « Đợt sống mới » đây !

Sửu :

— Thôi, cãi nhau làm chi, ường công ! Cô nào muốn sống thế nào, để tùy ý. Đòi tự-do mà !

Hồng :

— Tại Loan bảo tui mình là hủ-lậu, là gốc, Hồng mới đáp lời, chứ không thì mặc ai, hơi đầu tranh luận cho hoài công.

Hà cười chua chát :

— Hôm nay không ngờ mình lại được dự thính một cuộc tranh-luận sôi-nổi chứ ? Nhưng Hồng có người yêu, « xừ lữ » có tán-thành quan-niệm bà cụ non của Hồng không ?

— Thanh-niên cũng như thiếu-nữ. Phái nào cũng có người tốt kẻ xấu, kẻ ưa làm cow-boy, blouson-noir, « Hiệ-n-sinh », « Đợt sống mới », người lại sợ hoang-phí tuổi thanh-niên, lo học hỏi, rèn-luyện, đào-tạo tương-lai, đeo đuổi một lý-tưởng. Cho đến cả tình yêu họ cũng muốn có một tình-yêu thanh-cao tốt-đẹp, tao nhã và êm thắm, chứ đâu phải ai cũng như ai, toàn là « hiệ-n-sinh », « Cao-bồi » hết ?

Loan :

— Thôi, em xin bà, bà đừng có đạo-đức nữa. Tui em thì nhất-định... đã-đạo đạo-đức. Hoan-hô Đợt sống mới ! Hoan-hô thuyết Hiệ-n-Sinh ! Thôi, bà cho phép chúng em đề mấy đĩa musique de danse, tui em nhảy vài bản chơi cho lên tinh-thần !

Hồng và Sửu đứng dậy, xin cáo-từ, đề cho các bà ấy ôm với nhau mà đứ đờn... Chắc có hẹn giờ với mấy chàng trai đến khiêu-vũ, nên coi bộ Loan với Hà, Khánh, Lệ, cô nào cũng vội-vàng sửa soạn đánh lại môi son...

Nữ-sinh của Đợt Sống Mới đây... Của « Saigon hoa lệ » đây...

(còn nữa)



Độc tích có thể mạnh vừa, hay rất mạnh.

Nếu độc tính của vi-trùng mạnh vừa vừa, cơ-thể, với sức phòng thủ tự nhiên của nó, chống lại mọi hoạt-động của vi-trùng. Vi-trùng thua, hay có một sức đồng đều với cơ-thể,

bệnh không phát ra hay nói một cách khác, người vẫn mạnh.

Nếu độc-tính của vi-trùng khá mạnh, nó hoạt động dễ dàng trong cơ-thể. Sức phòng



TRƯỚC khi nói đến việc ngừa bệnh cần phải giải thích trước, bệnh là gì.

Vận tất, xin thưa ngay rằng : Bệnh chỉ là một cuộc vật lộn giữa cơ-thể con người với mọi nguyên nhơn ở trong vũ trụ.

Đã là một cuộc vật lộn tất phải có thắng và bại. Nếu không thì huề. Với bất cứ nguyên nhân nào, mà chúng tôi sẽ nói sau đây, tôi đặt ngay một nguyên tắc đề bà con dễ hiểu.

Tôi thí dụ, nguyên nhơn gây bệnh là một vi-trùng. Con trùng này có một độc tính của nó.

BỆNH LÀ GÌ ?

Bác-sĩ NGŨ-QUANG-LÝ

thủ tự nhiên của cơ-thể kém đi. Vi-trùng thắng thế, nhưng sự sai biệt chỉ vừa vừa. Bệnh phát ra, nhưng nhẹ.

Nếu độc tính của vi trùng quá mạnh, nó hoành hành trong cơ-thể một cách tự-do, không một lực gì ngăn cản. Nó sinh sôi nảy nở trong cơ-thể, nó nhả ra những chất độc. Nó hủy hoại các cơ-quan. Bệnh phát ra rất nặng, có khi đưa đến cái chết.

Đây, dựa vào ba nguyên tắc giản dị vừa nói, chúng ta hiểu tại sao không có bệnh và tại sao bệnh phát ra, khi thì sơ sạ, lúc lại trầm kha.



Nhưng khi chúng ta cho là « mạnh giỏi », ăn no ngủ kỹ, đừng tưởng rằng chúng ta không có bệnh gì. Không có ranh giới nào giữa cái đau và sự mạnh. Mỗi người chúng ta là một bệnh-nhơn mà tự ta không rõ. Bạn vẫn ăn ngủ, làm việc bình thường. Ai bảo rằng bạn có bệnh. Nhưng có một lúc nào bạn thấy quặn bụng, chỉ thoáng qua thôi. Rồi nếu lấy phần bạn đề thử, chúng tôi sẽ thấy những trứng lải, của cặp vợ chồng lải đũa đương nhờ ruột bạn, lập tờ uyên ương. Bạn có bệnh lải đũa mà nào có rõ.

Chúng ta thường có ý niệm rằng mạnh là khi cái máy người chạy đều, không gì trục trặc. Nhưng có ngờ đâu rằng, quanh mình ta và cả trong mình chúng ta có bao nhiêu hiện tượng, rất nhiều sinh vật, mắt trông thấy có, ẩn hình có, chỉ tìm cách hãm hại cơ-thể, hay nói khác đi, làm cho cái máy người trục trặc.

Khoa-học đã thu gọn những nguyên nhân đó làm bốn loại :

- 1) Nguyên nhơn cơ-giới
- 2) Nguyên nhơn vật-lý
- 3) Nguyên nhơn hóa-học
- 4) Nguyên nhơn sinh-vật-học, gồm các côn trùng, ký sinh trùng, vi-trùng, v.v...

1.— Nguyên nhơn cơ-giới thì nhiều. Gọt cây viết chì, bõ quả cau, khi làm bếp lửa ra đứt tay. Con dao, một vật sắc bén đã cắt làn da, làm cho máu chảy. Những khi khâu áo, khi lấy dùi đóng sách, lơ dểnh một chút, kim hay dùi, những vật nhọn, đâm vào tay, làm lủng da, ăn vào thịt, máu chảy. Các em chạy nhẩy, đập phải gai, phải đinh cũng vậy. Các bà nóng tính dạy con bằng roi, lằn roi

bầm tím. Đó là vật không cạnh đã làm ứ-huyết dưới da, tuy da không đứt. Những khi trẻ chơi, té đập đầu xuống đất, khi đụng phải xe, gây thương tích, đó cũng là do những nguyên nhân cơ-giới.

2.— Về nguyên nhân vật-lý, ta lấy ngay thí dụ trong câu chuyện hằng ngày. Bạn hẳn đã nghe những phàm bình của nhân loại về bom nguyên-tử. Tại sao lại có tai hại. Vì bom nổ phát ra những phóng xạ. Phóng xạ phát ra, nhiễm vào không khí, vào nước, làm hại cơ-thể con người, sinh bệnh, gây chết.

Bạn cũng đã nghe, người ta nói đến quang tuyến X. Với những liều khá mạnh, nó đốt da, nó trị ung-thư, mà nó cũng gây ra ung-thư nữa.

Nhưng nếu ánh sáng mặt trời là nguồn sống của nhân-loại thì nó cũng là nguyên-nhân gây ra bệnh. Phơi ra nắng, bạn thấy xạm da, có khi da tróc. Có khi lại cảm nắng nữa.

Rồi khi nhiệt độ khí trời tăng, ta bứt rứt khó chịu. Những

nguyên nhân vật-lý là đây, tôi chỉ nói sơ qua.

3.— Nguyên nhân hóa-học, thì lại nhiều nữa. Ở nước ta, miếng trầu là đầu câu chuyện. Nhưng người ta khuyên nhau :

« Ăn trầu thì mở trầu ra

Một là thuốc độc, hai là mận
vôi. »

thì cái mận vôi, cái vôi nong, một tính chất hóa học, đã làm cho cái lưỡi, cái miệng chẳng bình thường. Nó phỏng.

Rồi còn ai lạ gì chất a-xít. Nó đã được dùng làm lợi khí cho cơn ghen. Vì a-xít hủy hoại một cách mau chóng sắc đẹp con người.

Thế là mọi chất kiềm, chất toan, nếu nó mạnh là có thể gây ra thương tích.

4.— Nhưng bây giờ chúng ta nói chuyện về những sinh vật nguyên nhân gồm những côn trùng, vi-trùng, cực vi, siêu vi, và đừng quên cả con người nữa.

Tôi đã nói những sinh vật này sống chung quanh ta. Nó

tìm mọi cách bám vào, hoặc lọt vào cơ-thể con người để mà đảo lộn mọi cơ-năng. Nó gặm nhấm những cơ-quan, gây thương tích, hoặc nhả những chất độc vào dòng máu, phát ra những hiện tượng bất thường, ta gọi là triệu chứng.

Đây con muỗi, con rệp, kia con bọ chét, con rận, con chấy, nọ con lòi, con sán, v.v... Rồi biết bao nhiêu vi trùng đủ loại, phải nhờ đến kính hiển vi, đến các cách cấy, để tìm tòi nó. Rồi đến những loại, lọt qua cả những ống của máy lọc, mắt không trông thấy đã đành, kính hiển vi cũng không sao khám phá nổi.

Một điều nên đề ý. Vi-trùng khi đột nhập vào cơ-thể, khi đã thắng được mọi cách phòng thủ trong người, thì hùng hổ hoành hành, không khác gì cơn lửa bốc. Nó gây ra những triệu chứng khá nhiều và cũng khá nặng.

Trái lại, những ký-sinh trùng khôn ngoan hơn. Biết số phận « ăn gỏi nằm nhờ », chúng lặng lẽ, âm thầm, nằm trong các nội tạng, thu hút những

chất bổ dưỡng cần thiết cho nó. Chỉ những lúc gia-đạo bất hòa, nó mới gây nên vài triệu-chứng nhẹ nhẹ. Nhưng có khi vì lạc đường lầm lối, hoặc sống đã lâu năm, nó cũng có thể gây ra những triệu chứng nặng.

Những nguyên nhơn nói trên là ở ngoại cảnh, trong những hiện tượng quanh mình con người, luôn luôn tìm cách đột nhập cơ-thể, đảo lộn sinh lý, phá hoại cơ-quan.

Nhưng cũng còn những nguyên nhân nội giới, phát sinh ngay ở trong nội tạng chúng ta. Nếu chúng ta cần đem vào trong người những chất bổ dưỡng để tô tạo cơ-thể, để gây nguồn sinh-lực, cung cấp cho đời sống hằng ngày, thì chúng ta cũng phải và chứa trong cơ-thể biết bao chất độc, cần phải bài tiết. Luôn luôn, với nhịp thở ta hắt ra ngoài không khí một lượng thán khí chứa ở phế nang. Tuy thỉnh thoảng ta mới tiểu tiện mà lượng số một ngày tới 1 lít hai hay một lít rưỡi, nhưng

hai trái thận luôn luôn lựa lọc các chất độc, để từng giọt rời từng giọt, nhểu vào bọng đái, cho tới khi đầy, ta có một cảm giác khó chịu, mà phải bài tiết. Phần, tích trữ trong trực trường, để mỗi ngày cần phải phóng tháo. Những chất độc này, nếu tích tụ trong cơ-thể, sẽ gây ra bao nhiêu triệu chứng, mà đừng quên rằng, có khi chết. Thí dụ chứng niếu huyết (urémie) phát ra khi thận không lọc kịp niếu-tố chất độc của nước tiểu, để chất này vào máu.

Ở đời, nếu « có ăn mà có chịu » chúng ta chẳng oán thán gì. Nhưng nhiều khi, không ăn mà chịu mới thật khổ tâm. Những tội lỗi của ông cha chúng ta, những điều « truyền tử nhi tôn » nào ai còn lạ. Tôi tin bạn là người đứng đắn, giữ gìn đúng mức, để tạo ra những mầm giống mạnh mẽ mai sau. Nhưng thử máu bạn, tôi thấy có nọc giang mai. Thì lỗi tại ai? Đây là một « tiền oan nghiệp trướng » mà « một mình mình biết, một mình mình hay ».

Mà nào đã hết ! Những chất độc về sinh vật hòa trong dòng

máu, phải đâu chỉ có thế. Còn có một loại độc tinh thần mà nhà bác học Pauchet đã gọi là « chất độc tâm thần ». Một nỗi buồn sâu xa, một tin sét đánh, đảo lộn cả tâm trí lẫn hành vi con người. Thì do đâu mà ra. Việc xảy ra đã đảo lộn sinh lý tâm linh, do hoạt động của tế-bào thần kinh, ảnh hưởng vào các nội tiết tuyến, vào giao cảm thần kinh. Thì chúng ta chẳng nghe nói « giết nhau vì cái u sầu » đấy ư.

Tách bạch ra từng loại để các bạn dễ hiểu, chứ thật ra, trong bệnh lý, những nguyên nhơn thường phụ lực nhau, nên người ta thường nói nguyên nhơn chính, nguyên nhơn phụ nguyên nhơn có hiệu lực, nguyên nhơn đưa đến hay nói một cách khác, có những tiền căn, hiệu căn, phụ căn, v.v...

Như vậy, đời sống con người nói chung và sự mạnh khoẻ của chúng ta nói riêng, không phải là một sự ngẫu nhiên mà là một cuộc chiến đấu không ngừng, giữa cơ-thể chúng ta và nguyên nhơn đủ loại: khí-thể, dịch thể, trác thể, súc vật,

côn trùng, ký sinh trùng, vi trùng, cực vi, siêu-vi và cả ngay con người, chỉ tìm cách phá hoại cái thường trong cơ thể, gây ra cái biến, tạo ra cái đau, cái khổ chò, đời.

Đời là khổ.

Đã sinh ra đời, ai cũng khổ.

Có cái khổ biểu lộ ngoài mặt như cơn mây xám che lấp một góc trời thu, có cái khổ giấu kín như ngấm cay nuốt đắng. Con trùng độc tìm cách nhấm gan đục phổi, thì con

người lại do bao mảnh khoé, đem cả cái văn-minh, khoa-học mà hãm hại lẫn nhau.

Tuy nhiên, con người có thiên lương vẫn vững trí, bền gan, tìm những phương-pháp chống lại mọi mưu mô, ngừa mọi hành vi xảo trá, không những đề giữ sức mạnh cho mình, cho gia đình mà còn đề gây HẠNH-PHÚC cho NHÂN-LOẠI.

B. S. NGỒ-QUANG-LÝ



★ DANH NGÔN: An ủi

● Nếu anh không đạt được những gì anh mong muốn, thì có cách tự an ủi, là anh nên nghĩ đến những gì anh không mong muốn mà nó không đến.

F. L.

★ DANH NGÔN

● Người nào cũng có quyền khoe-khoang nếu nó không thành công.

(Tout homme a le droit d'être vaniteux tant qu'il n'a pas réussi).

DISRAELI



Tem thư

Quốc-tê

TEM - thư « Chùa Thiên-Mụ » phát-hành ngày 15/5/1959 vào dịp Lễ Phật-Đản, và có 2 giá tiền (0đ30 và 4đ00).

Đặc-tính của tem-thư như sau : Khổ 25x35 ly, in một màu theo lối chạm-nổi tại Nhà in Thomas de la Rue ở Londres. Mỗi tờ có 50 tem.

Tem-thư in theo một bức ảnh chụp Chùa Thiên-Mụ ở Huế.

★

Chùa Thiên-Mụ là một trong những ngôi chùa cổ kính và đẹp nhất của Cố-Đô, thường được ca-tụng trong nhiều bài thơ hoặc được các họa-sĩ hay nhiếp ảnh gia chọn làm đề-tài hội-họa hay chụp ảnh.

Những ngày rằm hay ngày lễ, khách thập-phương đến rất

★ ĐINH-ĐIỀN

đông-đào, kẻ hương khói tụng niệm, kẻ viếng cảnh, viếng chùa, làm rộn rịp cả một vùng mà ngày thường chỉ nghe tiếng kinh kệ hay tiếng chuông ngân-ngã:

« Gió đưa cành trúc là đà,

Tiếng chuông Thiên-Mụ, canh gà Thọ Xương »

Chùa Thiên-Mụ ở tại huyện Hương-Trà, cách thành phố Huế, vài cây số, trên tả ngạn Sông Hương, xây trên một ngọn đồi, bốn bề cây cối xanh um.

Chùa này xây cất vào đời Nguyễn-Hoàng (1558-1613) và lúc ban đầu chỉ là một ngôi chùa nhỏ. Tục truyền lúc Vua

Nguyễn - Hoàng đời Đô về Thuận-Hóa, một đêm nằm mộng thấy hiện ra một Mụ già tiên đoán cho Vua một triều - đại thịnh-vượng. Tin dị-đoan, Vua bèn cho cất Chùa và đặt tên là « Chùa Thiên-Mụ » (nghĩa là Mụ Trời).

Qua các đời Vua kế tiếp Chùa mới được tu bổ, sửa sang lớn hơn. Năm 1710, hồng chung được đúc và một bia đá lớn, cao hơn 2 thước được dựng lên. Đã hơn 200 năm nay, trải qua những cuộc bể dâu, bia đá vẫn còn nguyên, và tiếng chuông vẫn ngân nga trong không trung thanh-tĩnh của rặng đồng.

Tháp bảy tầng cao, gọi là « Tháp Phước-Duyên » và ngôi chùa « Hương-Nguyện » xây một bên, được dựng lên vào năm 1844.

Năm 1904 trận bão Năm Thìn, dữ dội và khốc hại đã tàn phá thành phố Huế, nên Chùa Thiên Mụ mặc dầu vững chắc cũng bị hư hại nhiều, và qua năm 1907 mới được sửa sang, tu bổ lại.

Ngày xưa, năm 1803. Vua

Gia-Long có làm lễ giải oan tại Chùa Thiên-Mụ cho hạm đội bị chìm đắm một phần ở biển. Đến đời Minh-Mạng, năm 1825 cũng có lặn tỗ chức lễ giải oan tại Chùa.

Ngày nay, tại Chùa Thiên-Mụ ngoài những ngày rằm hay lễ Phật, mà thiện nam tín nữ đến rất đông đảo để cúng vái, vẫn còn là nơi đề khách bốn



phương mỗi khi qua Huế không quên viếng thăm đền thờ Đức Thích kiến trúc nhà chùa và những thắng cảnh đẹp đẽ của

vùng kề cận : một ngọn đồi nhỏ có cây cao bóng mát, phía trước sông Hương mặt nước phẳng lặng giữa một vùng thôn quê yên tĩnh đôi khi phá tan bởi những tiếng hát của cô lái đò đưa khách sang sông.

★

Nguồn gốc tem-thư

Thế kỷ thứ 20 này, muốn hỏi tin tức nhau về sức khoẻ hay gia-đình, dầu non sông cách biệt, nghìn dặm xa xôi, người ta chỉ cần viết thư và mua tem dán

vào phong-bì là thư có thể đến nơi đến chốn.

Nửa thế kỷ thứ 19 trở về trước, tem thư chưa phát-minh nên việc chuyển-vận và phân phát thư từ gặp lắm phiền phức và chậm trễ.

Lệ-phí thư từ thu bằng tiền mặt, và thu hoặc nơi người gửi, hoặc nơi người nhận, nhưng phần nhiều nơi người nhận, nên công quỹ bị thiệt thòi nếu người này không chịu nhận thư hoặc có gian ý. Người ta kể lại chuyện một cô tình nhân lúc được trao một phong thư, bèn lật trước lật sau để xem, rồi cho hay không phải thư của cô ta. Thật ra, cô ta biết đó là thư của người yêu gửi đến và thư nói gì do những ám hiệu ghi bên ngoài. Cô ta từ chối để khỏi trả lệ-phí.

Lệ-phí lại còn tính theo quãng đường xa gần, nên thỉnh thoảng có sự cãi cọ giữa người đưa thư và người nhận thư.

Năm 1837 một người Anh tên là Rowland Hill đề-nghị thu lệ-phí bằng tem thư mà người gửi phải mua để dán lên phong bì, và giá tiền tem-thư nhiều hay ít tùy theo trọng lượng của

thư, thay vì quãng đường xa gần.

Năm 1840, Sở Bưu-Điện Anh cho phát-hành một tem-thư đầu tiên, giá tiền 1 penny, in màu đen và hình dung Nữ Hoàng Victoria. Tem này hiện nay rất đắt tiền vì thuộc loại tem hiếm, người ta quen gọi là « penny noir ».

Cách thu lệ-phí này rất giản tiện và làm đời dào ngân-sách, nên đề tưởng thưởng người phát-minh tem-thư, Nghị-viện Anh vài năm sau đó đã cấp cho ông Rowland Hill một tặng thưởng là 20.000 Anh-kim, miễn trừ các sắc thuế.

● **Những tem-thư phát hành đầu tiên trên thế giới.**

Sau khi Sở Bưu-Điện Anh phát hành tem « penny noir » năm 1840, vài năm sau đó các nước Âu Mỹ cũng bắt chước phát-hành tem-thư, như Ba-Lan và Thụy-Sĩ (hai tổng Zurich và Genève) năm 1843, Hoa-Kỳ năm 1845, quần đảo Maurice năm 1847, Pháp năm 1849, vãn vân..

Những tem-thư đầu tiên này phần nhiều không có răng cưa và in trên giấy có hình chìm (papier filigrané) nên rất khó giả mạo.

Trên thị trường quốc-tế bưu-hoa hiện nay, những tem-thư phát hành vào cuối thế kỷ thứ 19 rất đắt giá vì hiếm. Giá tiền những tem này cũng gần như giá tiền các mỹ thuật phẩm của các họa-sĩ trứ-danh những thế kỷ trước.

Tem-thư đầu tiên của Pháp phát-hành năm 1849, loại tem « cérés » có một tem-thư màu lục, giá tiền 15c nay bán hơn

200.000 quan.

Tem-thư giá tiền 4 rappen phát hành ở Zurich năm 1843 nay đáng giá 5.000 mỹ-kim.

Tem-thư giá tiền 10 kronen, màu tím, in hình « Vénétie Julienne » của Ý, nay đáng giá gần 1.200.000 quan.

Đông Dương bắt đầu dùng tem-thư vào năm 1889 và tem-thư đầu tiên là loại tem « Colonies Françaises Générales » có in đề chữ « Đông-Dương » bằng màu đỏ. Tem này in màu tím và giá tiền 5 xu.

ĐINH-ĐIỀN



TRẢ LỜI BẠN ĐỌC

Trân-trọng trả lời sau đây những câu hỏi của quý bạn :

● **Ông Văn Cừ, Huế**

— Sở Bưu-Điện Đông-Dương phát-hành tem-thư đầu tiên vào năm 1889.

— Sở Bưu-Điện Việt-Nam phát hành tem thư đầu tiên ngày 6-6-1951. Đó là tem-thư « Báo-Đại », giá tiền 3đ00 in theo lối họa ảnh tại Nhà in Hélió Vaugirard ở Paris.

● **Ông Nguyễn-đức-Đạt, Lycée Yersin Đalat**

— Sở Bưu-Điện Việt-Nam chỉ phát-hành những tem thư « UNESCO », « UPU » và « UIT ».

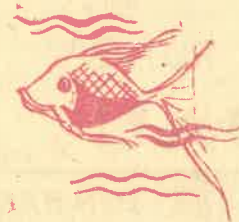
UNESCO : United Nations Educational Scientific and Cultural Organization, có thể dịch là : Cơ-Quan Quốc-Tế phụ-trách Giáo-Dục, Khoa-Học và Văn-hóa.

UPU : Union Postale Universelle (Liên-Hiệp Bưu - Chính Quốc-Tế).

UIT : Union Internationale des Télécommunications (Liên-Hiệp Viễn-Thông Quốc-Tế).

— Sở Bưu-Điện Việt-Nam không phát-hành tem-thư OIT (Organisation Internationale du Travail).

— OMS nghĩa là Organisation Mondiale de la Santé (Cơ-quan Y-Tế Quốc-Tế).



★ **Ô TÔ BUÝT VÀ ĐÀN BÀ**

Anh khởi cấn chạy theo cho kịp một chiếc ô tô-buýt cũng như khởi cấn đeo đuổi theo một người đàn bà, vì cứ cách 15 phút sẽ có chuyến ô-tô-buýt khác, cũng như sẽ có người đàn bà khác.

F.L.



★ THIẾU - SƠN

HƯƠNG RỪNG CÀ-MAU

Tác-giả : **SƠN-NAM**
 Nhà xuất bản : **PHÙ-SA**
 Saigon



NHÀ xuất-bản Phù-Sa lâu lâu lại cho ra một cuốn sách mà sách nào cũng có hương vị phù-sa. Năm 1959 đã xuất-bản Nguyễn-Trung-Trực, anh-hùng dân-chài. Năm 1960 lại ấn-hành Tìm Hiều đất Hậu-Giang. Mới đây lại cho ra đời

Hương Rừng Cà-Mau. Cả ba tác-phẩm đều của một tác-giả, ông Sơn-Nam.

Ông Sơn-Nam đã giúp ta hiểu biết rất nhiều về những chiến-sĩ vô-danh trong lớp người đầu tiên đã tới khai-phá miền Hậu-Giang, biến những mảnh đất phù-sa màu mỡ, những cảnh rừng hoang-vu thành một bộ-phận trù-phú của lãnh-thổ Việt-Nam. Tác-giả đã dày công khảo-cứu, dày công tìm tòi học-hỏi để cho ta biết về địa-lý, lịch-sử, phong-tục và nhơn-vật của xứ này.

Hương Rừng Cà-mau chính là đề-bổ-túc cho những tác-phẩm đã xuất-bản của ông và có lẽ còn những tác-phẩm khác tiếp-tục đề-khai-thác những kho tàng vô-giá của đất nước.

★

Trong bài thơ *Thay lời tựa* tác-giả đã viết :

*Muối, vất nhiều hơn cỏ,
 Chưng-khí mù như sương.
 Thân không là linh thú
 Sao chưa về cố-hương ?*

Và tác-giả đã nói ra được phần nào cuộc chiến-đấu gian-khổ chống thiên-nhiên của những

lớp người đã lao mình vào một cuộc phiêu-lưu mạo-hiêm như những người lính thú thuở xưa. Nhưng lính thú có đi mà còn có về. Chứ bọn người này phần nhiều chỉ có đi mà không có về. Họ đi chinh-phục thiên-nhiên rồi họ bị thiên-nhiên chinh phục.

Họ khai hoang, khẩn điền, tiến sâu vào những miền rừng-rú âm-u, chiến đấu với vất, đĩa, muỗi mòng, vật lộn với thú rừng, rắn, rít. Họ đã chết rất nhiều nhưng họ đã thắng và những kẻ chiến thắng nhất-định ở lại để phát-triển những thắng-lợi của mình. Họ đã bị *Hương Rừng Cà-mau* quyến rũ như hầu hết những nhơn-vật của Sơn-Nam và đặc-biệt nhất là truyện *Cô Út về rừng*.

Cô Út con ông bà Cả Ba ở Bình-Thủy gả cho một chàng trai ở Cảnh Đền mà

*Xứ đâu hơn xứ Cảnh-Đền
 Muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lên
 như bánh canh.*

Bởi thế mà hai ông bà rất phân-vân lưỡng-lý trước khi gả cô Út về nhà chồng. Vợ chồng cô Út về thăm quê ngoại được

hai lần : lần thứ nhất ẵm theo một cháu gái, lần thứ hai thêm một cháu gái nữa mà lại có đứa thứ ba còn nằm trong bụng mẹ.

Nhưng rồi chấm dứt luôn những cuộc thăm viếng của con và rề. Hai ông bà một ngày một già, trông đứng, trông ngồi mà không có tin tức gì của đôi vợ chồng và bầy cháu nhỏ. Hai ông bà không thể đi thăm chúng nó được. Tuổi già quá. Sức yếu quá. Đường xa quá. Thành-linh có một chiếc ghe ở Cạnh Đền lên, hỏi thăm nhà và đậu ngay trước nhà ông Cả, bà Cả.

Khách đem tin lên cho ông bà hay rằng Cô Út nay đã có tới 6 đứa con, hai đứa lớn là gái, 4 đứa sau đều là trai hết cả. Té ra cô đẻ năm một, làm sao mà về thăm cha mẹ được? Hai ông bà mừng quá nhưng vẫn không khỏi kinh-ngạc vì sự mau mắn của con mình. Nhưng người khách đã đánh tan mối kinh-ngạc của ông bà và thú rằng chính anh chàng cũng có tới 8 đứa con.

Và cái bí-quyết là ở xứ nhiều muỗi nên mới chạng-vạng là vợ chồng, con cái đều rút

hết vô mừng. Như thế làm sao mà không đẻ năm một?



Câu chuyện trên đây như có vẻ hài-hước nhưng thật ra nó đã biểu-lộ một sức mạnh vô-biên của dân-tộc. Cái sức mạnh đó, cái sanh-lực đó đã phát-triển ngay ở những nơi hoang-vu lam-chướng mà nhơn-lực phải mòn mỏi tiêu-hao trong cuộc vật-lộn với thiên-nhiên đầy sát-khí.

Nhưng sanh-lực của dân-tộc không phải chỉ phát-triển ở phương-diện đó thôi. Nó còn phát-triển ở nhiều phương-diện khác nữa như phát cò, làm ruộng, bảo vệ mùa màng, chống thú dữ, chống giặc cướp, chống xâm lăng. Ở mỗi trường, ở mỗi truyện, tác-giả đều cho ta ngầy-ngắt với hương-vị rừng Cà-mau và cho ta những cảm-tưởng tốt đẹp về nhơn-vật xứ này. Cả đến cô lái đò ở Rạch Cái Cau cũng được lý-tưởng-hóa một cách đầy thi vị ...

« Giọng hát của con Bầy đưa đò. Nó xa lạ nhưng quen thân. Khi cất lên thì cao hơn tầm

bay bổng của con cò, con vạc, cao vút tận mây vì sao đêm lấp-lánh ; giọng ấy lúc buông trầm xuống thì như hơi gió xao-động cả giong sông, chuyền rung mặt nước đầu khi thuyền đã xa khuất. Nó trở thành một lớp mù sương mờ ảo che lấp bóng dáng của người hát. Khách ngần-ngơ nhìn theo không còn thấy gì nữa, tâm-trí băng-khuông giữa cảnh sông rạch âm-u với nhánh « bần gie con đóm đậu sáng ngời »...

Con Bầy đưa đò về già ngồi ở Chợ Kinh Xáng bán thịt heo luộc và được người ta kêu là Dì Bầy.

Đặc-biệt là thịt heo luộc của dì ngon-ngọt, không đâu sánh kịp.

Có người hỏi Dì cái bí-thuật luộc thịt heo thì Dì nói :

— Cái việc hò-hát cũng như cái việc luộc thịt heo vậy. Ai cũng làm được... nhưng, phải cần một tấm lòng.

Tấm lòng đó cũng có ở ông Hương-giáo làng Khánh-Lâm có ông cha phò Đức Gia-Long lập-nghiệp nhưng không chịu thần-phục Tân-Trào vì là dòng

nguy được Tây cất nhắc lên để thay thế cho dòng chánh đang bị lưu đày nơi hải-đảo.

Tấm lòng đó cũng có ở Chúa Đàng cánh buồm đen có đường roi lưu-thủy vô-địch chuyên-môn hạ bọn giặc cướp để cứu-khốn phò-nguy nhưng nhứt-định giải-nghệ vì đã giết lầm một người vô-tội.

Tấm lòng đó cũng có ở anh Tư Đức chuyên môn đốn củi lậu để bán nhưng một lần bị Tây kiếm-lâm bắt và đã làm cho kẻ bắt mình phải nghiêng mình bái-phục. Ông Tây kiếm-lâm là một kẻ cầu-an và lại là một con một sách.

Ông kêu Tư Đức lên hầu-hạ ông rồi dỡ bản đồ, lục sách vở giải nghĩa cho anh nghe về một câu chuyện xảy ra từ 150 năm trước Thiên-Chúa Giáng-sanh.

Hồi đó vua Hy-Lạp cai-trị miền Bắc Ấn-Độ. Thầy tu Ấn-Độ là Na-ga-sơ-na đã làm cho vua Hy-Lạp phải phục-tài. Rồi người cai-trị và kẻ bị trị đều chấp tay xá lẫn nhau. Ông Tây kiếm-lâm muốn nói rằng vì Ấn-Độ có kẻ hiền-tài nên chính bọn xâm-lăng

phải khuất-phục và đả ngộ ngang hàng. Cổ nhiên là ông còn muốn nói rằng dân An-nam không có người tài nên chỉ đáng làm tôi mọi.

Tư Đức hận lắm và có dịp trở tài hạ được một con sấu thần mà chính ông kiếm-lâm và cả ban Hội-Tề đều thúc thủ.

Tác giả đã tả cuộc giao-phong giữa người với sấu một cách hết sức linh-động và sau cuộc giao-phong ác-liệt đó anh Tư Đức đã trở nên một vị anh-hùng trong con mắt của ông Tây Kiếm-lâm.

Ông buột miệng khen :

— Hết sức giỏi. Người An-nam hết sức giỏi.

Rồi ông đề-nghị phong-chức Bểp Kiếm-lâm cho Tư-Đức, đề-nghị chạy tờ về Tỉnh-Trưởng đề xin giấy ban khen và tiền thưởng cho anh. Nhưng Tư-Đức đã từ chối khéo và nói với ông Kiếm những lời này :

— Vì đất nước chứ đâu phải vì danh-lợi. Sách có chữ : « Kiến nghĩa bất vi vô dểng giả. Lâm nguy bất cứu mạc anh hùng ».

Rồi anh chỉ xin lại chiếc ghe

đề làm nghề đốn củi. Hết củi thì đào kinh, làm ruộng...

Khí phách của anh càng làm cho ông Tây kinh-ngạc và ông bất-giác chấp tay xá Tư Đức như vua Hy-lạp xưa kia đã xá Thầy Tu Ấn-Độ.

Tư Đức hoảng hồn xá lại và hai người đã xá nhau.

Câu chuyện đẹp quá có thể làm cho người ta khó tin là có thật.



Tất cả những chuyện trong *Hương Rừng Cà-mau* đều đẹp vì những con người tha phương cầu thực đều được trui rèn trong cuộc chiến-đấu trường-kỳ và gian-khổ. Họ hành-diện với những chiến-công của họ. Họ tha-thiết với những kỷ-niệm xa xưa. Họ tưởng nhớ đến những lớp người đã hy-sinh và những chiến-hữu đã bỏ mình trong chiến-đấu. Trong cảnh rừng rú âm-u có những bóng ma còn dật-dờ theo dõi họ và phù-hộ cho họ. Ma với người chung sống với nhau để giữ gìn miếng đất linh-thiên của Tờ-quốc.

Sanh-lực của giống nòi, khả năng của dân-tộc, đức-tánh của con người tất cả đã được phát-triển tới cực-độ để tạo nên cái hương-vị của Cà-mau.

Sự thật có lẽ không được tốt đẹp như thế nhưng xuyên qua tâm-hồn thi-sĩ của tác-giả *Hương Rừng Cà-mau* đã làm

cho tôi ngây-ngất say-sưa và tôi không thể không có lời thành-thật khen ngợi ông Sơn-Nam đã làm một công-việc có ích. Ông đã khai-thác một miếng đất mới trong văn-học và xứng đáng với những người đã khai-thác đất Cà-mau.

THIỆU SƠN



Bà LÝ-THU-HỒ

Tác-giả quyền truyện

«PRINTEMPS INACHEVÉ»



Thi-sĩ HOÀI-VIỆT

Tác-giả tập thơ

«TÌNH EM NHỎ»



● Đã có bài phê bình hai quyền trên trong **PHỒ-THÔNG** số 80.

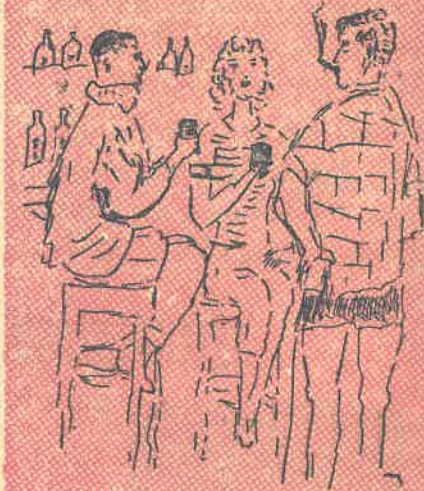
MÌNH ƠI!

- **M**ÌNH ƠI, nhân tiện vừa mới có Đạo-luật cấm trẻ nít hút thuốc, uống rượu, và cấm già trẻ gái trai nhảy-dâm, Mình nói chuyện hút thuốc, uống rượu và nhảy dâm, cho em nghe, đi mình!

Ông Tú cười ha-hả :

— Em làm như thề anh là một « cây » hút thuốc, một « cây » rượu, một « cây » nhảy-dâm !

Bà Tú trẻ cái môi dài thườn thượt để trả đũa lại ông. Ông Tú mỉm cười làm thinh, lấy một điếu thuốc, quẹt lửa châm hút, phì ra những làn khói mỏng mà không biết ông lấy đầu lưỡi



thổi thể nào thành những hình tròn đều-dặn bay tò ra giống một chùm hoa trắng, phảng phất mùi thơm dịu-dịu... Hoa khói biến thành hình những quả tim dề rời vỡ tan ngoài song cửa sổ. Ông khoái-trá quây lại nhìn bà Tú và ngâm hai câu thơ trong vở kịch *Le Festin de Pierre* :

*Quoi qu'en dise Aristote,
et sa docte cabale,*

MÌNH ƠI!

Le tabac est divin, il n'est rien qui l'égale

— Mình dịch ra thơ Việt cho em hiểu với chứ!

— *Mặc ai bàn-cãi thị-phi,
Thuốc là huyền-diệ ư có chi sánh bằng!*

— Úi chà ! Mình hút mỗi ngày một gói, thảo nào Mình ca-tụng điếu-thuốc của Mình dữ !

— Ê, hai câu thơ của Thomas **Corneille**, Thế-kỷ XVII, chứ

không phải của anh đầu ủa ! Nhưng hầu hết các Thi-sĩ Đông-phương và Tây-phương đều vong ân

bội-nghĩa đối với khói thuốc lá, vì họ thường rêu rao rằng khi nào họ cụt hứng không viết văn làm thơ được thì họ phải hút thuốc, nhờ khói thuốc mới có thi-hứng mà họ nhại theo tiếng Anh gọi là « *yên-sĩ phi-lý-thuyền* » (Inspiration), thế mà ít có nhà văn nào ca-tụng điếu thuốc, trừ Thomas Corneille, em nhà Đại kịch sĩ Pierre Corneille, và

nữ sĩ **George Sand**, (Thế-kỷ XIX). Tác giả « *La Mare au Diable* », tình-nhân trứ danh của thi-sĩ Alfred de Musset và của Đại nhạc-sĩ Chopin. George Sand, chuyên môn hút « xì-gà », và nàng bảo : « *một điếu thuốc xì-gà là một món đồ-túc cần thiết cho đời sống phong-lưu và lịch-sự* » (un complément indispensable de toute vie oisive et élégante). Đây là nói đời sống của các Thi sĩ thế-kỷ XIX. Trái lại, Thi-sĩ Tân-Đà **Nguyễn khắc Hiếu**

*hút thuốc... uống
rượu... nhảy-dâm...*

có khi hút hàng chục điếu thuốc Lào mà vẫn không tìm ra vần thơ, rốt cuộc chỉ làm được 2 câu :

Đi ra rồi lại đi vào,

*Thần-thơ chỉ tốn thuốc Lào
mà thôi !*

Xem chừng Bà Tú thích hai câu thơ này lắm, nên bà cười dữ. Rồi bà hỏi :

— Mình ơi, ai bày đặt ra

cái tục hút thuốc làm gì thế nhỉ ? Hút thuốc đắng-nghét chứ có gì ngon đâu ?

— Không biết người Việt-Nam ta bắt đầu hút thuốc từ đời nào. Nhưng, theo các sách kê cứu về xuất-xứ đầu tiên của cây thuốc thì trước nhất là các đảo Mỹ-Châu, Haiti, Cuba, và xứ Brésil (Nam Mỹ), rồi đến xứ Turkish (Thổ-nhĩ-kỳ) và Egypte (Ai-cập), ở Đông-phương thì các đảo Indonesia (Sumatra, Java). Vậy ta có thể nói rằng cây thuốc trồng ở Việt-Nam là do người Chăm đem từ Java sang, và người Việt-Nam tập hút thuốc lá từ khi giao thiệp với người Chăm. Thuốc Lào thì do nơi Thổ-nhĩ-Kỳ đem giống qua trồng ở Ấn-độ, rồi từ Ấn-độ truyền sang Cao-Miên, Thái, Lào..

Bên Tây-phương, người đầu tiên nhập-cảng cây thuốc vào Âu-châu, chính là **Christophe Colomb**. Ngẫu nhiên khám phá ra châu Mỹ năm 1492, trong lúc tưởng là đi thẳng đường đến Ấn-độ, nhà đại Thám hiềm Christophe Colomb cũng khám phá ra một lượt nhiều cây cỏ mới lạ. Ông thấy người da đen ở trên đảo Haiti quấn một thứ lá khô mà

họ gọi là *Tabaco* rồi châm lửa một đầu, ngậm một đầu, hít vào rồi thở khói ra có mùi thơm thơm. Christophe Colomb bắt chước quấn một lá, châm lửa một đầu rồi hít hơi vào, phì khói ra, thấy thơm và ngà-ngà say, rất lý-thú. Ông đem giống cây *tabaco* ấy về xứ Portugal (Bồ-đào-Nha), quê hương của ông. Thế là phong-trào trồng thuốc và « hút thuốc » ở Portugal và Espagne bắt đầu thịnh-hành trong hai xứ ấy sau khi Christophe Colomb về nước. Năm 1560, Hoàng-hậu nước Pháp, **Catherine de Medicis** bị cảm thương hàn nặng, không có y-sĩ nào chữa khỏi. Đại-sứ Pháp ở Portugal tên là **Jean Nicot**, nghe người Bồ-đào-Nha quả quyết rằng lá cây *tabaco* là một môn thần-dược chữa được « bách bệnh tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ », ông liền gửi một gói lá thuốc xắt nhỏ về dâng lên Hoàng-Hậu. Catherine nhai xong một nắm thuốc, quả nhiên khỏi bệnh liền. Thế là phong-trào *nhai lá thuốc* và *hít khói thuốc* từ đây lan tràn ở nước Pháp và khắp cả Âu-châu. Người Pháp mới đặt ra chữ *tabac*, người Anh gọi là *Tobacco*,

người Đức gọi là *Tabak*, đều theo danh từ *Tabaco* của người da đen ở đảo Cuba. Người ta lại đặt ra chữ *Nicotine*, nhựa thuốc, để nhớ công của Đại-sứ **Nicot** đem món « thánh dược » kia về cho nước Pháp, và cứu được bệnh của Hoàng-hậu Catherine.

— Mình à, chắc là thời đó chưa có các loại Y-dược *Cortal* và *Aspirine*, *Quinine*, nên bà Hoàng-hậu của họ mới nhai lá thuốc để trừ bệnh nóng lạnh, chứ nhựa thuốc « nicotine » đắng-nghét, đầy chất độc, làm sao chữa bệnh được ?

Ông Tú cười :

— Tại em không ưa hút thuốc nên em nói xấu nó thậm-tệ thế chứ, chính cái chất đắng ấy mới trị được bệnh nóng lạnh. Em nhai thử một viên quinine, xem có đắng kinh-khủng không ?

Em cũng nên biết rằng La **Pompadour**, thứ phi của vua Louis XV, mỗi buổi sáng thức dậy, đều nhai một cục thuốc lá, nhờ vậy mà da mặt của bà hồng hào, đỏ ửng như màu hoa cây thuốc.

Bà Tú rùng mình, nhăn mặt.

— Eo ôi ! Làm Vợ Vua mà mỗi buổi sáng ngủ dậy ăn điềm-tâm một cục thuốc lá, trời ơi là trời ! Làm vợ vua như thế, em không ham đâu ạ !

— Em nên lưu-ý đến sự-kiện xã-hội, lịch-sử và tâm-lý này, là ỏa số những bậc thông-minh nhất trên thế-giới đều ghiền thuốc lá !

— Hà ? Mình nói sao ?

— Anh nói : ỏa số những người ghiền thuốc lá đều là những danh-nhân thông-minh nhất trên thế-giới.

Hồi xưa, Hoàng-đế **Napoléon 1er** lúc nào cũng có trong túi áo gilet một hộp bằng đồi-mồi, hoặc bằng bạc, bằng vàng, chạm rất đẹp, và đựng đầy nghệt thuốc lá.

Trong lúc chỉ-huy những trận đánh lớn nhất trong Lịch-sử, như ở Rivoli, ở Alexandrie, ở Austerlitz, Napoléon thường lấy hộp thuốc lá ra để hít cái hơi thuốc, cho tinh-thần khoan-khoái, trí óc minh mẫn. Hoàng hậu **Catherine II** của nước Nga, ngày nào cũng nhai 100 gờ-ram thuốc lá xắt vụn. Thủ-tướng **Churchill**,

nhà anh-hùng của nước Anh và của thế giới, không có phút nào rời điếu xì-gà ra khỏi môi, điếu xì-gà to tướng như họng súng ca-nông vậy. Ông già ấy năm nay đã 88 tuổi mà vẫn hút xì-gà khoẻ như lúc 18 tuổi. Thật là « một cây » xì-gà, không tiền khoáng hậu ! Đó là chưa kể **Gandhi**, cái ông già ốm - tom ốm-teo của Ấn-Đô mà người ta suy tôn là bậc Thánh, chuyên môn uống nước lạnh trừ cơn, thể mà thỉnh-thoảng vẫn thích hút điếu thuốc và cười duyên với thế-sự. Còn nói về các Văn hào thi-bá, nghệ-sĩ, thì có **Victor Hugo** hút thuốc như cái ống khói, nữ Bá-tước de **Noailles** cũng hút, **Jean Paul Sartre** hút, **Françoise Sagan** hút, **Picasso** hút, **Marlene Dietrich** hút... Người ta đã nghiệm rằng mấy người ghiền thuốc lá đều là những người thông minh cả.

— Em nghe Minh kể một đọc tên trong Lịch-sử, trong Văn-ngệ, sặc mùi thuốc lá, em muốn xỉu quá !

— Ấy, ấy, em đừng xỉu vội để anh kể cho em nghe những người sau đây ghét thuốc

lá, em sẽ hoan-hộ nhiệt-liệt. Đây chắc là những bạn tri-kỹ của em, tâm-đầu ý-hợp lắm nhé : Trước hết là Vua Pháp **Louis XIII** (1609 — 1643) ra nghị-định cấm dân Pháp hút thuốc lá, vì ông cho rằng thuốc lá là một món quỳ-thuật của bọn Mọi Da đen. Ở Anh, vua **Jacques Ier** (1603 — 1625), một nhà Vua chuyên chế bực nhất, ra luật xử-tử những kẻ hút thuốc.

— Hút một điếu thuốc mà bị xử tử ? Thật hay đùa ?

— Anh nói có sách mách có chứng, chứ đùa thế nào được !

Một vị quan hầu của vua tên là **Raw Legh** một hôm thèm thốc quá, lén hút một điếu, vô phúc bị Vua bắt gặp, liền bị đem ra chém đầu ngay trước sân Điện. Ở Ý, Đức Giáo-hoàng **Urbain VIII**, (1623 - 1644) cũng ra huấn lệnh cấm các vị giáo sĩ hút thuốc. Ông cho rằng hút thuốc là bị quỳ-sứ Satan mê-hoặc, là phản lại Chúa. Vua Perse (Ba-Tur) là **Ouzoun Hassan** (1468 — 1497) lại nghiêm-khắc hơn nữa. Ai hút thuốc thì bị lấy dao rạch một đường trên môi; hút thuốc cho

khỏi ra lỗ mũi thì bị xẻo mũi. Nga-Hoàng **Alexis Mikhaïlovitch** (1645 — 1676) trong một Đạo Luật mới gọi là **Oulo-jénie**, ban lệnh rằng ai hút thuốc lần thứ nhất sẽ bị đánh đòn 50 roi, tái phạm sẽ bị chém đầu.

Bà Tú phì cười. Hút một điếu thuốc mà mất cái đầu ! Vậy mà cũng có người dám hút lén !

— Minh à, nhà vua đã cấm, sao họ còn hút lén để bị chém đầu chi vậy ?

— Thì đấy, như chàng Raw Legh, quan-hầu của Anh-Hoàng Jacques I, đến khi thèm thuốc quá, đành liều một vài hơi trong xó tối, tưởng không ai chộ mình ! Em phải biết, có người đã bỏ thuốc lá nhưng rồi nhớ nó quá, cũng như nhớ người tình nhân vậy, đêm ngày xót-xa rạo-rực chịu không nổi. Cho nên đã có câu hát :

Chôn điếu đi, ta đào điếu lén !

* DANH NGÔN

— Những lời tuyệt-vọng nhất là những bài ca diễm-tuyệt nhất.
(Les plus désespérés sont les chants les plus beaux).

ALFRED DE MUSSET

Chôn điếu đi, ta đào điếu lén !

Em biết câu hát ấy chứ ?

Bà Tú cứ cười ngặc-ngheo. Không biết sao, tự-nhiên bà Tú thương ông Tú quá, bà cứ sợ ông Tú bỏ thuốc, rồi nhớ-nhung, khổ-sở, tội-nghiệp. Bà vội-vàng lấy một điếu, châm lửa, trao lên miệng cho ông :

— Minh cứ hút, đừng bỏ, Minh nhé ! Em thấy Minh ngậm điếu thuốc hút vừa nói chuyện có duyên lắm. Em mê Minh lắm... Bây giờ Minh nói chuyện uống rượu cho em nghe.

— Đến giờ đi xi-nê rồi... Đề hôm sau, anh sẽ nói câu chuyện Uống rượu nhé.

— Vâng, thôi Minh đứng dậy thay đồ đi xi-nê với em.

Diễm - Huyền





Bức tranh vân cầu

PHẢI chẳng đời đen tối nên bày ra lắm chợ đen, đời giả tạo sinh ra bao nhiêu trò giả tạo? Thiếu-úy giả, Trung-Tá giả, Bác-sĩ giả, Công-an giả, giáo-sư giả, ký-giả... giả v.v... và v.v... và Bà-lớn giả.

Bạn xem báo hằng ngày tuần rồi, đã biết vụ một bà rất đẹp, rất sang, đỗ xe Huê-kỳ trước một công-sở quan-trọng ở Thủ-đô. Nơi đây thường ngày tụ họp một số thân-nhân các người bị bắt. Bà lân-la trò chuyện với mọi người, rồi ai nấy cũng xăm xì bảo nhau: « Bà lớn đấy... Vợ của một ông bự, đấy ».

Một chị khúm-núm đến gần:

— Bầm Bà lớn, nhờ ơn Bà lớn xin giúp cho thằng con của con, nó lỡ bị...

Một ông nhà buôn, lễ phép đỡ mũ, chào:

— Bầm Bà-lớn, xin Bà-lớn làm ơn nói giùm, người nhà của

tôi bị vu-cáo buôn đồ lậu...

Một bà già đến cúi đầu:

— Nhờ ơn Bà-lớn làm phúc nói giùm cho tôi được vô thăm đứa cháu, tên là...

Người 100\$, người 200\$,

BÀ-LỚN GIẢ

người 500\$... đề kính dâng lên Bà-lớn... Nhờ Bà-lớn... Bà-lớn có thể-lực, Bà-lớn có uy-quyền. Bà-lớn mà nói thì chắc chắn là được...

Bà-lớn ra vào có vẻ tự-do, dễ-dàng, nói cười thân-mật...

À, Bà-lớn thật. Không phải Bà-lớn giả.

Mọi người đều tin. Nếu tôi có việc đến đây gặp Bà-lớn, có lẽ tôi cũng phải tin Bà-lớn. Có lẽ

BỨC TRANH VÂN CẦU

tôi cũng sốt sắng, vui mừng, như ai móc túi ra 200\$, 500\$ nhờ Bà-lớn giúp giùm chuyện này chuyện nọ...

Bà-lớn tử tế, ra tay cứu-giúp kẻ yếu-hèn, bị tai bay vạ gió, trăm thứ tội lỗi... Bà-lớn chỉ giúp cho một tiếng nói khác nào giọt nước giải oan, mọi việc đều hanh thông cả. Dạ, xin cảm ơn Bà-Lớn.

Thế rồi một thời gian sau, có một hai nạn nhân đến trình sớ công-an rằng Bà lớn có lấy mấy chục ngàn để lo giùm công việc, Bà-lớn hứa chắc là thế nào cũng được, nhưng không được gì cả. Công-an liền mở cuộc điều tra. À té ra, chiếc xe Huê-kỳ bóng loáng đậu bên lề đường kia,

không phải của Bà-lớn: xe của Bà-lớn thuê, để bịp đời. Bà-lớn cũng không phải Bà-lớn thật: Bà-lớn giả, Công-an liền bắt bà bỏ vào xe cày, chở Bà-lớn vào khám Chí-hòa.

« Bà-lớn » giả làm Bà-lớn thật, nhưng thật « bà-lớn » là bà-lớn giả!

Bà-lớn giả chắc được gặp Trung-tá giả, Thiếu-úy giả, Công chức giả, Bác-sĩ giả, Giáo-sư giả, Ký-giả... giả, trong khám Chí-hòa... không giả.

Bạn thử nhìn xung quanh cuộc đời giả: đố ai biết ai giả, ai không giả?

... mặc-nhiên nhi dụ, di thận kỳ độc giả giả!

★ TÂM-TRỊ



★ TÌNH-YÊU CỦA BÁC-SĨ

Một thiếu-nữ cầm một tờ giấy đứng chờ mãi trong một hiệu thuốc tây. Người bán thuốc hỏi:

— Cô mua gì?

Thiếu nữ đưa tờ giấy cho người bán thuốc, và ngượng nghịu nói:

— Tôi muốn nhờ ông đọc giùm bức thư của vị hôn-phu của tôi gửi cho tôi. Anh ấy là Bác-sĩ viết chữ khó coi quá, tôi đọc không ra.



PHỔ THÔNG VÒNG QUANH THẾ-GIỚI

★ XUÂN-ANH

ANH. — HOÀNG-ĐẾ NÃ-PHÁ-LUÂN CÓ BỊ ÁM-SÁT KHÔNG ?

Những nhà bác-học chuyên môn của Trung Tâm Nguyên-tử Hạc-veo (Harwell) nhứt định là Hoàng-đế Nã-phá-luân đã bị ám sát. Một bác sĩ Thụy-điền nghiên cứu hồ sơ bệnh lý của Nã-phá-luân đã khám phá ra rằng : Nã-phá-luân đã bị đầu độc bằng thạch tín. Bác-sĩ đã giao cho các nhà chuyên môn nghiên-cứu một sợi tóc lấy trong mộ của cựu Hoàng. Các nhà bác-học tìm thấy trong sợi tóc ấy 10, 38 phần 1 triệu (10,38/1.000.000) chất thạch tín đối với 0,8/1000.000 của tóc người thường.

Bằng cứ đã chắc chắn. Nhưng ai là thủ phạm vụ đầu độc ? Tập san y-học Anh « New Scientist » cho rằng thủ phạm không phải là người Anh nhưng chính là một người Pháp thân cận ở chung với cựu Hoàng trong lúc bị đày ở đảo Elbe.

LA-MÃ. — KỸ - THUẬT PHÓNG ĐẠI ÂM THANH ĐÃ CÓ HÀNG NCHÌN NĂM

Hơn 1000 năm nay, người La-mã đã biết dùng kỹ thuật phóng đại âm-thanh. Những loa phóng thanh ngày xưa là những bình bằng đất dài 1th 70, miệng rộng 1th. để nằm trước sân khấu, miệng hướng về khán giả.

Phương pháp ấy đã giúp cho hàng vạn khán giả nghe được các buổi trình diễn văn nghệ rất rõ ràng.

Người ta đã đào được những bình phóng thanh ấy trong di-tích của hí-viện thành Xạc-đen (Sardaigne) ở Ý.

ẤN-ĐỘ. — CỎ HỒI SINH

Ở Ấn, có loại cỏ có thể làm sống lại người chết. Một thanh niên Ấn, bị rắn độc cắn đã chết hẳn 4 ngày và sắp đem chôn, nhờ cỏ ấy mà sống lại.

Người ta đã lấy cỏ ấy áp vào lỗ mũi và lấy nhựa cỏ giọt vào miệng. Sau 4 ngày, thanh niên cử động được và ngủ mê man suốt 12 tiếng đồng hồ. Sau giấc ngủ, thanh niên ngồi dậy được và sống hẳn.

Thật là cái tin rất quý cho các đồng y-sĩ nước nhà nên cố gắng sang Ấn-Độ kiếm loại cỏ ấy đem về trồng để cứu nhân độ thế.

PHÁP. — TÌNH NGUYỆN SỐNG DƯỚI ĐÁY BIỂN

Bốn người đã tình nguyện sống một thời gian vô hạn định dưới đáy biển trong một phòng thí nghiệm của một hải-học-gia vừa chế-tạo. Phòng thí nghiệm ấy sẽ đặt dưới đáy biển, sâu 2.500 thước và dùng để nghiên cứu thể giới bí hiểm của đáy biển mà nhà hải-học gọi rằng lục-địa thứ 6 của địa cầu.

Nên biết rằng 5 lục địa kia là Á, Âu, Mỹ, Phi và Úc.

KARACHI. — KHÔNG ƯA LẤY CHỒNG

Theo một cuộc điều tra thì 63 phần trăm con gái ở các trường Karachi đều phản đối việc lấy chồng.

Lý do duy nhất của các cô là không phải vì ghét đàn ông nhưng vì các cô muốn « độc lập » và muốn thoát ly khỏi cái « ách thống trị » của đàn ông.

Không hiểu các cậu trai Ấn « thống trị » cái lối nào mà đến nỗi các cô « tầy chay khéo » như

vậy, chứ trai Việt thì hiền khô và chính họ lại không muốn lấy vợ để tránh cái của « nợ đời », vì họ vẫn cho là : « con là nợ vợ là oan gia » hay là theo danh-từ mới, để tránh cái « rờ-mọt » nặng nề và bất tiện.

Oái ăm thay !

MỸ. — LỖ MŨI ĐIỆN TỬ

Một hãng kỹ nghệ điện tử có tiếng ở Hoa-kỳ vừa phát-minh và thực-nghiệm một « lỗ mũi điện tử » nhạy nhưt hoàn cầu. Lỗ mũi này có thể « ngửi » được và « đo ngay » một sự kết hợp các hơi lạ không quá 1/10 trong 1 triệu phần không khí.



* CHUỘT SAY RƯỢU

Một con chuột té trong một hủ rượu. Nó không biết làm sao bò lên. Bỗng có con Mèo nhảy lên miệng hủ, ngó xuống nó, Chuột van lơn :

— Chị Miêu ơi, chị làm ơn cứu vớt tôi lên. Tôi lên được, sẽ xin hiến thân này cho chị ăn thịt.

Mèo thò chân xuống cho Chuột leo lên. Nhưng leo lên gần miệng hủ, Chuột vọt ra ngoài chạy vào hang. Mèo tức giận, đến nơi miệng hang mắng Chuột :

— Đồ nói láo ! Sao lúc nãy ở trong hủ rượu, mầy bảo tao cứu được mầy là mầy sẽ để tao ăn thịt.

Chuột cười :

— Lúc nãy tôi say rượu, nói tầm bậy, xin chị tha lỗi...



* ĐIỀN SƠN

● SAU KHI CHẾT CÒN VIẾT BƯỚC

Ở TRUNG-HOÀ, dưới triều đại vua YUNG-LO (1360-1424) có gã LING-WEN, một tên tử tù đầy can đảm, dám nhục mạ Vua, gán cho vua là « KẼ PHẢN-QUỐC ». Nguyên hãn là quan cận thần trong triều.

Lúc đầu nhà Vua cũng muốn ban cho hãn được sống, chỉ có ý định đày hãn đi quan ải thôi nhưng đồn dập tên LING-WEN càng thêm hỗn láo.

Vua liền hạ lệnh xử tử quan cận thần LING WEN ngay trước mặt vua, các quan và dân chúng đều làm gương cho những ai có ý định lật đổ triều đình, nuôi lòng dấy loạn.

Trong lúc đao phủ thủ đưa

hãn đến pháp trường, có vài vị quan nghĩ tình bạn hữu hết lời khuyên hãn hãy giác ngộ, cúi xin bệ hạ mở lượng hải hà tha thứ tội tình để thoát án tử hình, nhưng LING-WEN vẫn một mực từ chối, rồi khi đến trước mặt nhà Vua, hãn trở tay vào Vua và quát lớn rằng :

« Ngay sau khi tôi chết, tôi sẽ tiếp tục ghi khắc tên phản-quốc kia ».



☆ F

Sau đó, ba hồi trống vang lên, lưỡi dao ác nghiệt của đao phủ quay tít điên cuồng rồi đoạn đầu hấn trong nháy mắt, tức thì... một vòi máu đỏ tươi từ trong cuống họng hấn phun vọt ra bãi cát và đọng lại thành ba chữ tàu rõ rệt với nghĩa : « KẾ PHẬN-QUỐC » trước cái nhìn chòng chọc đầy kinh-hãi của nhà Vua.

Đó là chữ cuối cùng của kẻ mang nặng niềm uất hận. Sau đó Vua YUNG-LO bị loạn óc, ngài dời kinh đô từ NAM KINH về BẮC-KINH (đấy là kinh đô chính của Trung Hoa cho đến bây giờ).

● XÂY MỘT LÂU ĐÀI ĐỒ-SỘ TRONG BỐN TUẦN LỄ

Chúng ta còn lạ gì nữa về vấn đề kiến-trúc, thời gian là yếu tố căn bản để thực hiện công tác. Xưa kia cũng như ngày nay, muốn xây cất một căn nhà tầm thường cũng phải mất ít nhất là mấy tháng trời ròng rã, thế mà đã có một lâu đài đồ sộ, thật tráng lệ nguy nga, chỉ xây cất trong bốn tuần lễ thôi.

Câu chuyện này được lịch-sử chép lại như sau :

Tại thành phố SALZBURG ở ÚC-ĐẠI-LỢI, có một lâu đài tên là MONATSSCHLOSS được kiến trúc để kỷ niệm ngày sinh nhật của một thiếu nữ sắc nước hương trời. Đã chiếm kỷ-lục về thời gian xây cất ngắn nhất.

Thời ấy Vua COUNT OF HO HENEMS cai trị nước SALZBURG từ năm 1612 đến năm 1619. Vua say mê một thiếu nữ tuyệt sắc tên là BARBARA MABON, nhà vua hứa sẽ xây cất



cho nàng một lâu đài tráng lệ nguy nga để kỷ niệm ngày sinh nhật của nàng, với món quà này, nhà vua muốn làm đẹp lòng người đẹp.

Nhưng rồi vì công việc triều chính quá bận rộn, nhà Vua đã lãng quên lời hứa, cho đến một hôm nàng MABON tin cho nhà Vua biết rằng chỉ còn một tháng nữa là đến ngày sinh nhật của nàng, xin vua giữ đúng lời đã hứa.

Vì sợ làm phật lòng người đẹp, nhà Vua liền hạ lệnh cho các quan tuyền chọn ngay mấy ngàn thợ nề, thợ mộc, v.v... để thực thi ngay công tác xây cất lâu đài.

Thế rồi ngày cũng như đêm, mấy ngàn người thợ này làm việc không phút nghỉ và đúng ngày sinh nhật của mỹ nữ MABON thì công tác kiến trúc này hoàn thành.

Không những chỉ có lâu đài thôi mà còn có cả hồ bán nguyệt nên thơ, một vườn hoa muôn sắc đang phô nở, cảnh vật thật hữu tình.

Bên trong có đầy đủ tiện nghi, bàn ghế chạm trổ, sơn son thếp

vàng, lộng lẫy chẳng kém gì ở cung điện nhà Vua.

Ngày nay, lâu đài này vẫn còn tại ÚC-ĐẠI-LỢI, và đã trở thành một thắng cảnh, du khách đến thăm mấy ai mà không thấy cõi lòng dào dạt trước những cảnh vật nên thơ, thật là cõi bồng lai nơi thế tục.

Chỉ nhìn lâu đài, ta cũng có thể biết nền kiến-trúc thời ấy đã vươn lên khá cao, để lại cho đời nay một tác phẩm quý giá vô ngần.

* HÓA PHẨM CHẾ BẰNG KHÓI THAN

Ngày nay trên khắp các nước văn minh tân tiến, kỹ nghệ chiếm một địa-vị vô-cùng quan trọng. Ở các thành phố, những ống khói khổng lồ cao chọc trời suốt ngày đêm phun khói mù mịt ; chẳng hạn như thành phố PITTSBURGH ở Hoa-kỳ được mệnh danh là « đô thị khói ». Nhưng sau bao nhiêu ngày bóp đầu nghiên cứu các nhà bác học đã tìm được sự ích lợi của

các luồng khói đen ngịt ấy, nên có lẽ một ngày gần đây ta sẽ không còn thấy chút khói nào bay lơ lửng giữa không trung nữa, và chắc tên « đồ thị khói » cũng sẽ bị người ta chôn sâu vào quên lãng vì hiện thời một hãng sản xuất thép ở Hoa-kỳ đã bắt đầu áp dụng phương pháp tối tân để biến khói thành hóa phẩm. Số khói của một tấn than có thể chế biến được 80 ký-lô hóa phẩm để tạo thành sơn; nylon, thuốc sát trùng hay còn là nước hoa nữa.

Hơn nữa, người ta còn chế ra một thứ keo để dán xương. Khi dán vào chỗ xương gãy, bệnh nhân có thể cử động sau hai giờ, vì chất keo này cứng rất mau.

Ở ngành Hàng-không lại có một thứ sơn có chất huỳnh quang chế bằng khói để sơn vào phi cơ nên sẽ tránh được sự va chạm giữa các phi cơ đang bay.

* MỘT HÌNH PHẠT KỶ LẠ NHẤT

Từ ngàn xưa hình phạt đã



được bày ra, hình thức thay đổi khác nhau nhưng đã gọi là hình phạt thì lối nào cũng đau đớn, thiệt nát máu rơi, và tội nhân lắm khi phải chết chóc bởi cực hình.

Nhưng căn cứ theo tài liệu ngoại quốc, ta được biết một hình phạt thật lạ lùng, tuy không gây cảnh đau thương khổ sở cho nạn nhân nhưng chính là điều sỉ nhục nặng nề.

Chàng YOGIA, người da đỏ ở Mỹ-châu trong bộ lạc BẠCH HÀ (White River) ở hướng tây Bắc COLORADO bị kết án bắt tuân thượng lệnh, hẳn phải sống trọn đời với lối phục sức, hành động, v.v... như một người đàn bà vì hẳn đã từ chối không gia nhập hội MEEKER MASSACRE, thuộc NATHAN C. MEEKER, một cơ quan bí mật chuyên

ám sát.

Tất cả các hội viên đều làm lễ tuyên thệ, cắt huyết ăn thề nguyện sống chết vì hội ngày 30-9-1878, trong buổi lễ ấy không có sự hiện diện của YOGIA vì chàng đã thấy trước cả viễn tượng của cảnh khủng bố đầy máu lửa mà hội này sẽ thi hành, và hẳn sẽ phải tuân lệnh gây cảnh tang thương. Hẳn đã không ngần ngại lên tiếng phản kháng và cũng vì sự cự tuyệt hùng hổ ấy mà hẳn đã bị lên án gắt gao, hội buộc hẳn phải trang-phục, bín tóc, kết hoa, trang điểm v.v... đúng như một người đàn bà để cho mọi người biết rằng hẳn không phải là đàn ông nữa vì hẳn không cử can đảm để gây cảnh máu lửa và vui đùa trên niềm đau thương của kẻ khác

Chàng YOGIA phải làm thuê ở vú, đi đứng cho dẹt dẹt, tập nói giọng đàn bà... hẳn chịu đựng mọi điều kiện gắt gao trong 60 năm dưới sự kiểm soát chặt chẽ của các hội viên, ngày đêm không ngớt theo dõi hành động hẳn.

● NGƯỜI ĐÃ KẾT ÁN TỬ-HÌNH 9/10 DÂN-SỐ TRUNG-HOA.

Từ ngàn xưa đến nay và mãi mãi về sau, vì nhân loại vẫn ưa cầu xé lẫn nhau vì địa vị, tiền tài v.v... nên ở nước nào, thời nào cũng vậy, người hiền đức rất nhiều thì trái lại kẻ bạo tàn đâu phải là ít.

Trong lịch sử TRUNG-HOA ngày nay còn chép lại những giai đoạn đen tối mà dân chúng TRUNG-HOA đã phải gánh chịu và dân tộc suýt đi đến chỗ diệt vong.



PO-YEN một tướng lãnh tàn ác, cánh tay mặt đầy thế lực của hoàng đế TOHAN-TIMUR (1320-1370).

Vì được nhà Vua tin dùng nên tính độc ác sẵn có ngày thêm tăng trong lòng PO-YEN, hẳn đâu còn biết kiên nhẫn gì ai nữa? Muốn sự vua đều tham khảo ý kiến hẳn, nên có lần PO-YEN đã mạnh dạn đề nghị một biện pháp rất nghiêm ngặt để trừng trị thẳng tay dân chúng TRUNG-HOÀ, đã nổi loạn chống lại chế độ cai trị độc tài, vô nhân đạo của triều đình đồ nát.

Nhằm mục đích củng cố địa vị và bảo tồn gia sản, sự nghiệp của mình, nên PO-YEN đã thẳng thắn yêu cầu Vua hạ lệnh giết sạch những đàn ông đàn bà và trẻ con nào mang

giòng họ CHANG, WANG, LIU, LI, và CHAO.

Theo bản lược kế cho biết số người bạc phước này lên tới 50 triệu, chiếm hầu hết dân số TRUNG-HOÀ lúc bấy giờ là 56 triệu. Như vậy, PO-YEN định sát hại 9/10 dân số TRUNG-HOÀ.

Thật là một hành-dộng ý định dã man của kẻ mang giòng máu độc tài, hiểm ác, chỉ biết làm giàu, tìm vui trên xương máu của lương dân.

Nhưng may thay, thật là « Hoàng thiên hữu nhân » án tử hình kia nhà Vua chưa ban xuống thì triều đại này bị sụp đổ TRIỀU MINH kế tiếp đã đem đến cho dân tộc TRUNG-HOÀ một cảnh sống tươi đẹp hơn và sự trường tồn đến ngày nay.



★ DANH NGÔN

Lập gia đình tức là dịch bài thơ ái-tình ra văn xuôi.

(Le ménage est la traduction en prose du poème de l'amour).

BOUGEART

● Thi rớt

*Thi cử nhiều phen đã hỏng rớt,
Công-danh chưa vẹn được trời ơi!
Thà làm trâu ngựa đi ăn cỏ,
Chẳng chịu người ta phỉ mặc đời.
Vì chút văn-chương nên đã lỡ,
Ưa bầu thanh-khí trót đành hôi.
Trần-ai nghĩ thắm mà tê dạ!
Đem tấc gan đây thắng nổi trời!*

TÚ - LỖ
(Phan-thiết)
Mùa thi 1962

★ Thi hỏng

*Hôm nay thi hỏng, dạ buồn xo!
Chán lắm, ai ơi, kiếp học trò!
Sao tớ chuyên-cần mà rui mắt?
Còn thẳng biếng nhác lại may to?
Qua thăm nhà vợ, nghe răng vêu.
Mang tặng người-yêu... cái mặt mo!
« Anh đậu, về đây làm đám cưới »
Nhưng giờ anh rớt, thế nào, o?*

LÊ - TRÀO (Huế)

● An - ủi

(hân gửi chị Tú Diệu-Huyền)

*Chị đỡ làm sao cái Tú-Tài?
Mà em hai bận trở luôn hai?
Việt-văn tụi giỏi gì hơn Huệ?*

*Ngoại-ngữ em làm chủ kèm ai,
 Hình-học chịu thua nên hồng căng,
 Phương-trình không thuộc phải ngỡ tại!
 Gởi về chị Diệu câu tâm-sự,
 An-ủi vẫn hơ thừ một bài...*

THANH-HUỆ
 (Marie Curie — Saigon)

★ *Mãn nguyện*

*Con thi đậu ! Con thi đậu !
 Nhờ Chúa ban phúc lành, con thi đậu !
 Mấy năm đèn sách, nay về vang,
 Vui-vẻ gia-đình, vui họ hàng,
 Con thi đậu bình hạng,
 Con hân-hoan vô hạn.
 Tên con rực-rỡ trên bảng vàng !
 Tên con đứng giữa mấy ngàn hiền danh !
 Thế là nay danh toại, công thành,
 Bao nhiêu mơ ước,
 Tưởng hy-vọng mong-mạnh,
 Ngày nay mãn-nguyện ngày xanh mộng vàng !
 Nắng vàng vàng,
 Nhạc reo vang,
 Lòng vui hơn hờ, tình chứa chan !*

TÂN - SINH
 (Vinh-Long)



Truyện dài tình-cảm thời-đại ★ NGUYỄN VỸ

(Tiếp theo P.T. số 81)

Phần thứ hai

CHƯƠNG II

ÔNG Ngọc-Minh rất cảm-động khi ông chủ-tọa, hôm chủ-nhật 21 tháng Chạp ta, tiệc cưới của cô Phạm-thị-Toàn kết duyên với chàng nghệ-sĩ mù bấy giờ là giáo-sư Âm-nhạc tại trường Mù Chợ Lớn. Bữa tiệc được tổ-chức thân-mật ngay ở nhà cô, một căn-phố rộng-rãi mới sang ở đường Nguyễn-tri-Phương, Chợ Lớn. Cô đã gởi thiệp báo hỷ-tín cho rất đông các đồng-nghiệp của cô trong giáo-giới

và các bạn-bè, chỉ mời dự tiệc độ 50 người trong số bà con và bằng hữu thân hơn cả.

Giữa buổi tiệc, Toàn dắt chàng Nghệ-sĩ mù đến cạnh ông Ngọc-Minh để giới-thiệu. Nhưng mới nói được mấy lời thì cô khóc, vì bị xúc-động quá mạnh.

Mọi người đều cười rồ. Chàng nghệ-sĩ mù âu-yếm nắm lấy tay cô, cô bình tĩnh trở lại tuy giọng nói hãy còn run-run bỡ ngỡ :

— Kính thưa Giáo-sư, chúng em được vui-mừng hôm nay chính là hoàn-toàn nhờ an-đức của ông. Với tấm lòng nhân-tử

đại-độ vô-lượng vô-biên, ông đã tác thành cho em được kết-quả vẻ-vang trên đường học-vấn cũng như trên đường đời. Không có tình thương-xót và sự giúp-đỡ của ông, thì không bao giờ em được như ngày nay. Nhân lễ thành-hôn của em với người mà em đã nguyện tận-tụy yêu quý suốt đời, chúng em xin ông nhận cho tấm lòng tri-ân thành-kính và vĩnh-viễn của chúng em. Chúng em xin mãi-mãi noi theo gương bác-ái của ông để cố gắng phục-vụ lý-tưởng cao-thượng nhất của cuộc đời, là tình-yêu nhân-loại.

Ông Ngọc-Minh đứng dậy, cảm-động niềm-nỡ bắt tay người nghệ-sĩ Mù, chồng của cô giáo Toàn, và ứng khẩu mấy lời rất khiêm-tốn để cảm ơn nhã-ý của cô. Ông chúc đôi bạn trẻ được hạnh-phúc viên mãn và mong được giữ mãi tình thân-mến giữa đôi bạn và ông.

Một tràng pháo tay hân-hoan trời dậy khắp các bàn tiệc, liên-tiếp ba lần vì ông Ngọc-Minh đã được hết thầy các quan-khách có mặt ở đây kính-mến từ lâu. Cô giáo Phạm-thị-Toàn và chàng

giáo-sư Mù cũng được tất cả các bạn-hữu triu-mến vì cuộc tình-duyên rất cảm-động và tư-cách thanh-cao của cả hai người.

Một thiếu-nữ mù nhưng rất duyên-dáng, đại-diện toàn-thể nữ-sinh trường Nữ-học Mù Sài-gòn, tặng đôi tân-hôn một chiếc lục-huyền-cầm hạ-uy-di tuyệt đẹp. Tiếng vỗ tay trời dậy, lẫn với những tiếng cười ồn-ào vui-vẻ và những lời phê-bình tán-thưởng. Theo lời yêu-cầu của một số đồng bạn-trẻ, chàng nghệ-sĩ, đẹp trai, đeo kính đen, mặc âu-phục mới rất bảnh-bao, tay ôm chiếc đàn mới, cảm-động ra đứng trước máy vi-âm, do cô vợ trẻ đẹp âu-yếm nắm tay dịu dặt. Trước sự ngạc-nhiên hào-hứng của mọi người, chàng đàn và ca ba bản tân-nhạc, lời và nhạc do chính chàng đã soạn ra để kỷ-niệm lễ tân-hôn: một bản tặng ông Ngọc-Minh, vị ân-nhân của Toàn, một bản tặng vợ, ân-nhân của chàng, và một bản tặng tất cả các quan-khách và bằng-hữu, thân thuộc, dự tiệc cưới hôm nay.

Những tràng pháo tay liên tiếp nổ vang, rất đông người lên ngay

chỗ máy vi-âm niềm-nỡ bắt tay chàng, và không ngớt lời khen tặng. Chàng ca hay tuyệt, bài ca chứa đầy ý-nghĩa thâm cao, tiếng đàn trầm bổng làm rạo-rực đê-mê toàn-thể thính giả. Nhưng nét mặt chàng rất trầm tĩnh, sau một nụ cười khiêm-tốn tạ ơn cảm-tình nồng-nhiệt của mọi người. Bỗng chàng nói mấy câu, tất cả đều im-lặng. Chàng xin phép hát một bài cuối cùng: « *Tặng bóng người xưa* ».

Đề tỏ rằng mình hoàn toàn đồng-ý đề cho chồng hát lên bài ấy, sau khi chàng khê bảo gì với Toàn, Toàn mỉm cười nói vào micro:

— Kính thưa quý cụ, quý Bà, quý Ông, và quý Bạn, bài mà chồng tôi sắp hát, là một bài hay nhất trong các bài do chàng đã đặt ra lúc còn nằm trong bệnh viện Mỹ-tho. Chúng tôi lúc bấy giờ chỉ mới là đôi bạn trẻ mến nhau vì tình bạn. Tuy thế, chàng đã đặt nhiều tin-tưởng nơi tôi, không ngần ngại hát lên cho tôi nghe, và nhờ tôi chép lại trong quyển « *Nhạc tuyền* » của chàng. Thường ngày chàng thích hát bài này lắm, và tôi là người được

ưu-tiên nghe chàng hát lên lần thứ nhất sau khi chàng trần-trọc trên giường bệnh, cả một đêm không ngủ, đặt ra nhạc khúc « *Nhớ bóng người xưa* ». Trước đây nửa tháng, lúc chúng tôi đã tha-thiết yêu nhau, một buổi chiều buồn trong sân trường Mù, chàng lại khê cất giọng lên hát bài ấy, giọng chàng nghe lâm-lý nào-ruột làm sao! Nhưng hát xong, chàng âu-yếm nắm tay tôi, khê bảo: « Hôm nào chúng ta làm lễ thành hôn, anh sẽ hát bài « *nhớ Bóng người xưa* » một lần cuối cùng, rồi anh sẽ không bao giờ hát lại bài ấy nữa ». Tôi mỉm cười không trả lời. Hôm nay nhân tiệc vui mừng của chúng tôi, lại sẵn có chiếc lục-huyền-cầm của mấy bạn gái vừa mới âu-yếm thân tặng, chúng tôi xin phép quý Cụ, quý Bà, quý Ông và toàn thể quý Bạn cho chồng tôi hát lên nhạc khúc « *tặng Bóng người xưa ...* »

Tiếng vỗ tay lẫn tiếng hoan hô » của các bạn trẻ vang dậy như sấm, kéo dài đến hai phút đồng hồ. Chàng nghệ-sĩ Mù khê nghiêng đầu cảm tạ, rồi cất

giọng hát, nhịp theo tiếng đàn
hạ-uy-dĩ, chậm rãi, ní non :

Tôi mơ bóng người xưa ..

Tìm bóng ngày xưa...

Bao nhiêu đêm dài gió dầm
mưa,

Đôi lứa âm thầm cùng nhau
cất bước...

Trên đường vắng thưa,

Bóng nàng tha thướt

Vai nàng dầm ướt,

Gánh hận nghèo, tê-tỉ lệ như
mưa !

.....

Ta thương bóng ngày xưa !

Nhớ bóng người xưa !

Ánh đèn khuya chưa tắt,

Trên giường, nàng héo hắt...

Trùm chiếu manh, cơn rét tỉnh
rời mê.

Gối nàng rơi bên vách...

Tóc nàng trôi trên đất,

Đêm hận về, Nàng đã tỉnh hay
chưa ?

Men đầu say sưa.

Hận đầu dây dưa ;

Sao trong vực sâu đã tắt hết hay
chưa ?

.....

Ôi, đâu bóng ngày xưa ?

Đâu bóng người xưa ?

Trời cướp ta mất nguồn ánh
sáng minh-chiều,

Trời cướp ta đâu còn ánh sáng
tình-yêu !

Giếng đời sâu không biên giới,
Giếng lòng sâu đo không tới,

Ôi Đêm tối ! Đêm tối ! Ánh sáng
về chưa ?

Đêm tối ! Đêm tối ! Người xưa
về chưa ?

Mắt hăm-tù đâu thấy ánh ngày
xưa !

Đâu thấy bóng người xưa !

Chàng vừa dứt, tràng pháo
tay liền nổi dậy, cùng một lúc,
các bạn trẻ háng-hái ở dãy bàn
cuối đập bàn rầm rầm, và liên-
tiếp kêu to lên:

— Bis ! Bis ! Anh chị em chúng
tôi tha-thiết yêu-cầu Nghệ-sĩ hát
lại một lần nữa ! Một lần nữa !
Hoan-hô anh Nghệ-sĩ Mù ! Hoan
hồ chị Toàn ! Hoan-hồ đôi uyên-
ương Nghệ-sĩ !..

Cô giáo Toàn cũng sốt-sắng
năn-nỉ chõng hát thêm một lần
nữa để đáp lại thịnh-tình của số
đông anh chị em. Nhưng chàng
nói trong micro, với giọng điềm-
tĩnh và khiêm-từ, chân-thật:

— Thưa quý anh chị em,
chúng tôi đã xin phép trước

cùng toàn-thề quý vị khách-quan
kính-mến rằng chúng tôi chỉ hát
bài ấy một lần thôi, và là lần
cuối-cùng. Vậy xin quý vị và quý
anh chị em thông-cảm mà miễn
lỗi cho.

Tiếng vỗ tay chưa dứt, thì
nhiều bạn cầm chai rượu lên rót
vào hai ly, cố mời đôi tân-hôn
cùng hoan-hỷ với họ. Đôi uyên-
ương vui-vẻ nâng ly với hết

thấy mọi người, nhưng chỉ uống
ít thôi.

Tiệc cưới kéo dài đến 11 giờ
khuya. Trước khi tiễn khách ra
về, cô Toàn và chàng Nghệ-sĩ
hân-hạnh trao ông Ngọc-Minh
một tấm thiệp mời, in rất mỹ-
thuật trên giấy bristol. Một số
đông quan-khách cũng nhận
được tấm thiệp ấy, như sau
đây :

Giám đốc và toàn-thề Giáo-viên, học-sinh, trường Mù
Chợ-lớn,
Trân trọng mời ông bà vui lòng đến dự buổi Ca-Vũ
Nhạc hoàn toàn do học-sinh trường Mù trình diễn vào
đúng 19 giờ ngày mồng 4 Tết, tức là ngày 21 tháng 2
dương-lịch, tại Rạp Văn-Hoa, Chợ-lớn.
Sự hiện-diện của Ông Bà sẽ là một vinh-dự lớn-lao và
một khuyến-khích quý-báu cho toàn-thề các trường Mù
Saigon — Cholon.

(Còn nữa)

LÀM TRẺ MÁU HUYẾT. HẠCH GAN
Rất cần cho:
SÁM PHỤ, SINH-VIÊN
NGƯỜI ĐAU MỠI MẠNH
HEPATANA
Pharmacie TANA
42 33 NGUYEN-TRAI CHOLON



SÁCH BÁO MỚI

★ **Hương Bình Thi-Phẩm** do Ô. Hoàng-trọng-Thước sưu-tầm. Góp những bài Thơ hay nhất của các Thi-sĩ danh tiếng ở đất Thần-Kinh, từ thời Minh-Mạng đến nay : Tùng-Thiện-Vương, Tuy-lý-Vương, Trương-an Quận-vương, Huỳnh-thúc-Kháng, Thúc-Giạ-Thị, Phan-bội-Châu, Nguyễn-hữu-Bài, Trần-cao-Vân, Tôn-thất-Lương, Nguyễn-trọng-Cần, Phan-văn-Dật, Bửu Cầm, Bửu Kế, Trinh-Nữ, v.v... Có Tiêu-sử đầy-đủ của các tác-giả.

Một quyển thi-tuyển rất có giá-trị trong Văn-học-Sử hiện-đại. 212 trang. Giá bán 80\$

● **Vạn Vật-học.** Lớp đệ tứ, của Ô. Nguyễn-cửu-Triệp, giáo-sư trung-học Hàm-nghi, Huế.

In lần thứ năm, có sửa chữa và thêm bài. Thêm phần « nhận xét và thực-hành ».

Nhà xuất bản Việt-Hùng. Giá 35\$

★ **Thân-phận,** Thi-tập của Hoài-Khanh. Hoài-Khanh là một

Thi-sĩ trẻ tuổi có nhiều tài và nhiều triển-vọng. **Vài ba bài** hay nhất đã có đăng trong Phở-Thông tạp chí.

Rất tiếc có những bài không vần, không điệu, không phải thơ, lẫn-lộn vào các bài thơ rất đẹp. Tác-giả xuất bản. Bản đặc-biệt không đề giá.

● **Đạ Hội Mùa Xuân,** Thi tập của Huy-Lục. Thơ của Huy-Lục có những cố-gắng rất đáng khen, thi-hứng đời-dào và lời thơ diễm lệ. Nhiều bài thơ tự-do làm rung lên được một nhạc-điệu mới, gợi được nhiều ảnh tượng khả-ái. In trên giấy hoa đẹp.

★ **Tư-tướng Hiện đại,** của Bùi-Giáng.

Nói về một vài nhà văn Tây phương : Gabriel Marcel, Karl Jaspers, Albert Camus, Simone Weil, Pegul Claudel, Saint Exupéry, J. P. Sartre, André Malraux — Giá 120\$

Sách mới, Nouvelles Acquisitions. số 4 tháng 4-1962, của nha giám-đốc văn-khố và Thư viện quốc-gia.



★ TẬP BƠI

Louis XIV là một ông vua độc-tài có tiếng. Một hôm trước đám quần thần, Vua bảo :

— Nếu trăm bảo người nào phải nhảy xuống sông, người ấy phải tuân lệnh ngay !

Một vị Thượng Thư vội vàng chạy đi, Vua gọi lại :

— Ông chạy đi đâu ?

— Tâu Bệ hạ, thần lo đi tập bơi ạ.

Chợ Lớn Quê

★ Diêu - Huyền

- Đất Việt giầy-dưa còn giặc-dã,
Nêu gương anh dũng Binh Nhảy-dù
Nhưng còn lắm kẻ cũng gan dạ,
« Lầy lẹ » thì đua nhẩy vù-vù !
- Máy ông râu quặp thời Tây ngã,
Tướng đã theo Tây tận tít mù,
Ngày nay vẫn quặp chòm râu giả
Dạ dạ, muôn năm, gặt gặt gù !
- Một số nhà buôn bán lờ-lả,
Hàng họ ế-ảm, nợ lu-bù,
Nhảy qua đờ lậu ăn xài đã,
Xe hơi Huê-kỳ chạy ù-ù.
- Vé số Kiến-thiết bay đâu cả ?
Chợ đen tràn ngập vé nhẩy dù !
Mấy bà lái to, nhẩy hi-hã.
Mấy chị bị xui, nhẩy vô tù.

N

H

Ả

Y

D

Ù

- Thất nghiệp nằm queo có những gã
Thầy nghề dạy học để bom xu
Cũng nhảy ra làm « Giáo-sư » giả,
Sử-Dạ Lý-Hóa cạc-cạc-ù.
- Viết câu Ang-lê trật chính tả,
Bấp bẹ dăm ba tiếng « Oản tù.. » (1)
Nhảy đăng quảng-cáo lờ đờ-giả,
« Dạy lớp Anh-văn », nhẩy khật-khù !
- « Bác-sĩ », « Luật-sư », « Kỹ-sư » giả,
Chung mảnh bằng ma đề để gù,
Nhảy đi gặt gẫm mấy cô ả
Ham món chõng sang, tưởng kết xù.
- Còn những « Công-an », « Trung úy » giả
Đeo súng lục cây đề đi hù
Hăm đe tổng tiền người cô quả,
Và tổng tình-duyên bọn gái mù.
- Các xóm bình-khang đã tan-rã
Từ khi có lệ h cấm cù-rù,
Nhưng cứ đêm đêm lính tróc nã
Bắt về cả xâu đi ở tù.
- Bây giờ khiêu-vũ cũng bế-tọa.
Mấy nghìn kỹ-nữ khóc hu-hu
Hết nhẩy đứ-dờn, nhẩy nghiêng-ngã.
Thì họ thi đua nhẩy... nhẩy dù !
- I ề chi một số Bà « khá-giả »
Quen lối xài sang, lén nhẩy dù !
Chõng biết, ôm chõng cười lơ-lả,
Rồi cũng êm ru .. rù bà rù !

Diêu - Huyền

(1) One, two...

Thơ gửi cô hàng rượu không quen biết

(Theo điệu bài : « Thơ gửi người tình nhân không quen biết » của Tấn-Đà)

Buồn tình lấy giấy viết thơ chơi,
Viết bức thơ này gửi tới ai,
Tiền hết, rượu không, vẫn cũng cạn,
Mà ai sao mãi vắng tăm hơi.



Nhìn be rượu nhường với mà ngán,
Sờ túi tiền thấy cạn buồn tênh.
Lấy gì phá được sầu thành,
Lấy gì vui để quên hình phù du.
Rượu chẳng có nguồn thơ cũng cạn,
Tiền lại với bè bạn thành sơ
Trông ai mới mắt đợi chờ,
Nhớ ai nhường những bạc phơ mái đầu.
Người đâu tá ! sao lâu chẳng tới ?
Rượu còn không ! mòng đợi đã nhiều.
Ngóng trưa, mong sáng, đợi chiều,
Trước thềm nào thấy bóng kiêu vào ra.
Ngày gần lại tháng xa như chạy,
Xuân qua rồi hạ thấy gì đâu.
Xanh xanh non nước một màu,
Ôm lòng đời đoạn mối sầu tương tư.
Be rượu mốc năm tro ủ-rũ,
Lúi tiền với ngáp ngủ tênh-hênh.
Vắng thơ, vắng rượu, vắng tình,
Trăm năm vui với ngày xanh bằng gì ?

Mình với ta không ly, sao biệt ?
Ta với mình không biết mà quen.
Rượu thơ là chỗ bạn hiền
Rượu mua ta sẽ trả tiền bằng thơ.
Thơ không rượu như cờ không gió,
Rượu không thơ như chợ không người.
Rượu không, thơ lấy gì vui,
Vắng mình là cả cuộc đời rỗng không.
Bấy lâu những nhớ nhưng chờ đợi,
Bức thơ này mong tới tay ai.
Còn duyên may hân còn người,
Được thơ xin chóng trả lời cho nhau.

★ Tú-Be

TRƯỜNG ANH-VĂN

KHAI - MINH

Tân-định Saigon — Đ. T. 488

Mỗi đầu tháng và 15 tây
có mở lớp mới



★ Cảnh-sát thành phố Phan-Rang cấm dân-chúng treo cờ Phật trong ngày Phật-đản ?

(Của một nhóm Phật-tử Phan-rang)

... Năm nay ngày Phật-Đản về với lòng người Phật-tử, vừa đúng lúc trăng tròn. Hàng Phật-tử Phan-rang cũng sửa soạn hương-hoa cờ xí để đoán mừng oai đức không cùng của đấng Từ-tôn. Phật-kỳ và Quốc-kỳ được treo lên trước ngày lễ một ngày (ngày 14-4 nhâm-dần) Nửa ngày hôm sau (ngày 15-4 nhâm-dần) dân thành phố này được Cảnh-sát thành-phố đến từng nhà ra lệnh hạ Phật-kỳ (cả cờ giấy nhỏ, lẫn cờ vải lớn): Chưa đầy một giờ tất cả các Phật-kỳ đều bị triệt-hạ. Người đi lễ về, chỉ còn nhìn thấy quốc-kỳ phất phới trên mọi nóc nhà mà thôi. Chúng tôi không hiểu vì sao có sự kiện lạ lùng này ?

Có phải lá cờ Phật-giáo chỉ có thể treo ở các đền chùa thôi. Còn nhà dân dã không được treo chăng ? Tại sao các chùa ở đây vẫn treo cờ trong khi có lệnh bắt các gia-đình của hàng Phật-tử phải hạ cờ ? Vậy sao mấy năm trước đây các nhà Phật-tử lại vẫn được treo cờ ? Chúng tôi tự hỏi và không tìm được câu trả lời cho lòng bứt nổi thắc mắc, nên xin mạo muội ghi lên trang giấy này nỗi thắc-mắc đã làm xôn-xao dư-luận dân thành-phố và cả tỉnh Phan-rang. Chúng tôi rất ngạc nhiên là ở Sài-gòn thủ đô và khắp trong nước Việt-Nam cờ Phật-giáo vẫn được treo tự-do trong ngày Phật-đản, mà tại sao riêng ở Phan-rang lại bị cấm ?

● **LỜI TÒA SOẠN** Chúng tôi mong ông Tỉnh-Trưởng Phan-Rang lưu-ý đến dư luận trên đây.

★ Giáo-viên yêu cầu...

(Của một nhóm Giáo-viên Ty Tiểu-học Vinh-long)

... Chúng tôi là hai mươi (6 nữ, 14 nam) giáo-viên tiểu-học

phụ-khuyết phục-vụ tại Ty Tiểu-học Vinh-long kể từ ngày 8 9.1961 đến nay đã trên 8 tháng rồi mà vẫn chưa được lãnh lương đồng nào cả. Chúng tôi về Ty Tiểu-học hỏi thì Ông Ty-trưởng bảo hãy ráng đợi, sự chờ đợi của chúng tôi quá lâu rồi. Trong khi đó tiền cơm trọ đã 8 tháng rồi mà thanh toán chưa xong vì hầu hết chúng tôi là con của các gia-đình nghèo phải bỏ học nửa chừng để đi làm nuôi gia-đình, trong số có anh chị có tú-tài I hoặc đệ nhị trở lên. Nay đi dạy học phải vay tiền ăn mặc, quần áo, vì thế gia-đình đã nghèo giờ đây lại quá túng thiếu khi số lời của tiền vay bạc hỏi càng tăng lên mãi. Mục-đích của chúng tôi hiện giờ là muốn được lãnh lương gấp để trang trải tiền cơm trọ trong các tháng vừa qua và vốn lời về tiền vay mượn.

★ Một giấc mơ hoa

(Của một nhóm học-sinh Định-Tường)

... Chúng cháu là một số học-sinh Trung-học ở Định-tường, từ lâu vẫn là độc-giả trung thành của tạp chí Phổ-thông. Chính cha mẹ chúng cháu cũng khuyến chúng cháu nên đọc *Phổ-thông* vì đó là một tờ báo rất bổ-ích, vừa giải trí vừa học hỏi rất nhiều. Hôm nay chúng cháu gửi thư này đến ông đề xin được đề nghị cùng ông một việc: Từ khi tạp chí Phổ-thông có thêm mục « *Một giấc mơ hoa* » chúng cháu nhận thấy ở tỉnh cháu và ở cả mọi nơi, độc-giả rất hoan-nghênh, nhất là các lớp thanh-niên và thiếu-nữ, vì nếu chúng cháu không làm thì « *Một giấc mơ hoa* » chứa đựng tâm trạng của một thiếu nữ dậy thì và có tính cách hướng dẫn bạn trẻ như chúng cháu trong con đường giao thiệp nam nữ đời nay.

Nhưng giá tạp chí Phổ-thông có thêm một mục nói về tâm-trạng của các thanh-niên con trai thì càng quý hơn nữa. Không phải chúng cháu « tham lam » chỉ có một tờ báo mà muốn biết tất cả, nhưng đây là nguyện vọng tha thiết của chúng cháu để có được một tờ báo hay đặc biệt của riêng gia-đình. Chúng cháu thiết nghĩ ý kiến này gửi đến ông không đến nỗi là một điều vô-ích ? Sau cùng, chúng cháu kính chúc ông được vui vẻ khoẻ

manh và tạp chí Phò-Thông luôn luôn xứng đáng là tờ báo của mọi gia-đình.

Kính chào ông,
Một số học-sinh tỉnh Định-Trường.

● **ĐÁP :** Các bạn sẽ thỏa mãn. Chúng tôi đã sắp đặt mục ấy rồi, và sẽ đăng trong một ngày gần đây.

★ **Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa**

(của ô. Nguyễn-ngọc-Chuyết, Duy-Xuyên. Quảng-Nam)

...Xưa nay từ Đông sang Tây các văn gia, thi sĩ đều lấy hoa đề làm biểu tượng cho người con gái đẹp. Không hiểu sao ở nước ta một thi sĩ nổi danh như Nguyễn Du lại dùng hoa đề gán cho người con trai. Trong đoạn Kiều sang tìm gặp Kim-Trọng, Kiều đã thốt lên :

Nàng rằng : « Khoảng vắng đêm trường,

Vì hoa nên phải đánh đường tìm hoa »

Phải chăng « hoa » đây là chàng Kim Trọng ?..

Kính nhờ Ông, giải thích nơi Tạp chí P. T...

● **ĐÁP :** Tôi cũng đồng-ý với ông rằng cụ Nguyễn Du viết câu thơ này không chính lắm, mặc dầu có thể giảng-giải gượng rằng cả câu thơ có ý nghĩa tổng quát là tìm cái đẹp, cái quý, và thích cái quý, cái đẹp mà phải đi tìm.

★ **Hiện tượng giấc mơ**

(của bạn Lê-Lãm, Quế-Sơn, Quảng-Nam)

Bệnh-viện Huế, ngày 21-5-1962

Thưa cô Diệu-huyền

Đây là một điều lạ mà tôi rất thắc-mắc mong cô vui lòng giải-đáp và cho đăng lên mặt báo Phò-Thông để bạn đọc chiêm-nghiệm.

Tôi bị bệnh « troubles dyspepsiques » (theo giấy vào nhà thương của bác-sĩ). Hôm nay (21-5-1962) tôi xin vào điều trị lần đầu-tiên tại bệnh viện Trung-ương Huế (Số 27 phòng Nguyễn hữu Sum B). Vừa sắp-xếp đồ-đạc, ổn-định xong chỗ nằm, nhìn kỹ lại căn phòng

một lần. Tự-nhiên trí tôi mừng-tượng rằng : tôi đã gặp cảnh này một lần ở đâu rồi. Cho đến cái toa thuốc, cái bình, cái ly uống nước là đồ dùng của bệnh nhân mà tôi mới đem vào để trên tủ con trong phòng, nó cũng giống hệt như đúc. Nhớ kỹ lại thì tôi đã thấy cảnh này trong một giấc mơ cách đây vào khoảng một năm.

Thưa cô : Đây là hiện tượng gì mà kỳ lạ vậy ? Nó có liên-quan gì đến bịnh-tình của tôi không ?..

● **ĐÁP :** Hiện-tượng này đã được đề-cập trong quyển « Du Sommeil et des Rêves » (giấc Ngủ và giấc Mơ) của C. Flammarion. Đó là một hiện tượng còn bí-mật mà Thần-kinh-học (Sciences psychiques) chưa giảng-giải rõ-rệt. Có điều chắc chắn là nó không liên-quan gì với sức khỏe hay bịnh-tình của bạn, (bạn bị căn bịnh dyspepsie, đồ ăn khó tiêu-hóa, thuộc về dạ-dày). Hiện-tượng trên thuộc về thần-kinh-hệ, và nó là một trong những khả-năng kỳ lạ của trí-não, và của linh tính (Intuition).

THUỐC MUỐI SÙI TẮM

VECENO

Chuyên trị:
BÓN-Ợ CHUA-BUỒN NÔN-ÓI MỬA
AN KHÔNG TIÊU-NO HƠI-SÔI RUỘT
BAO-TỬ CORÚT

CÓ BÁN KHẮP
• DƯỢC-PHÒNG AU-MỸ

★ Ông Joseph Nguyễn văn Lê, Cù-lao Lasan

Truyện Mồ Hôi Nước Mắt đã khởi đăng từ số 43.

★ Ông Lâm, xã Hanh-Thông, Gò Vấp

● 19 tháng 7, Quý-Mão = 10-9-1903

● Tân-Phong của *Phò-Thông* không phải Tân-Phong viết trong báo *Quê-Hương*.

★ Ông Văn nguyên Soài

Rất tiếc, chúng tôi không đăng truyện dài rút ngắn hoặc dịch của ngoại quốc nữa. Nhưng vẫn tiếp tục đăng những truyện ngắn ngoại quốc, lựa chọn trong những mẫu chuyện hay nhất. Thành thật cảm ơn thư ông.

★ Cô Hoàng Hoa, Phan rang

12 bến nước trong nhờ đục chịu : Có nhiều người cho rằng đó là 12 nghề-nghiệp của người đàn ông hồi xưa : *ngư, tiều, canh, mục*, v.v... Có nhiều người khác lại cho rằng đó là 12 chi tuổi : *Tý, Sửu, Dần, Mẹo, v.v...* Người con gái lấy chồng, gặp người đàn ông tuổi nào hay nghề nghiệp nào, hay thì nhờ, dở thì ráng chịu, đều do định-mệnh cả, theo quan-niệm hôn-nhân và phụ-nữ thuở xưa.

Theo ý riêng tôi, cũng có thể hiểu theo quan-niệm « *Thập-nhị nhân-duyên* » của Phật-giáo, tiếng Phạn gọi là *Pratisgasamât pada* : *Evidya* (vô minh), *sanskâra* (hành), *Vidjnâna* (thức), *Nam-arupa* (danh-sắc), *Trichâ* (Ái), v.v... 12 nhân-duyên này có quan-hệ chung cho cả số kiếp con người, chứ không riêng gì áp-dụng cho phụ-nữ, nhưng cô gái sắp lấy chồng là tách ra khỏi gia-đình cha mẹ, đề tự mình phải chịu-đựng số kiếp của mình, tốt thì nhờ, xấu cũng đành chịu vậy.

Hồi xưa, người Tàu đặt ra 10 Thiên-Can và 12 Địa-chi (Tý, Sửu, Dần, Mẹo v. v...) theo một sự tích về thần-thoại cổ Trung quốc: Ngọc-Hoàng Thượng-đế khai thiên lập-địa xong rồi đặt ra Năm, tháng, ngày, giờ, v. v... Ngài muốn đặt cho cõi Đất 12 Địa-chi làm căn bản thời gian, lấy tên 12 con vật, bèn truyền lệnh cho tất cả các loài thú vật còn ở trên trời : « Ta sẽ thả xuống cõi Đất 12

con vật trước tiên, để làm dấu cho giờ... ngày, tháng, năm... Vậy con vật nào chạy đến ta trước nhất, ta sẽ cho xuống trần gian trước nhất, và đứng đầu 12 Địa chi..., lần-lượt cho đến thứ 12... »

Con Trâu xin tình nguyện xuống trước để cày cấy cho người có lúa gạo ăn, Thượng đế bằng lòng, nhưng Chuột (Tý) khôn lanh đeo nơi đuôi trâu (Sửu), khi trâu gần tiến đến đến Thượng-đế thì Chuột nhảy vọt ra tới trước. Vì vậy mà Tý được đứng đầu, rồi mới đến Sửu... Thấy Trâu đến trước, Cọp (Dần) tức mình nhảy tới dành chỗ, nhưng cũng không kịp, phải ở sau. Rồi đến con Mèo (Mẹo) v.v...

★ Cô Nguyễn thị Út Quảng-Trị.

● Vua Duy-Tân chết vì nạn máy bay ở Banghi Phi-Châu lúc ngài đi phi cơ từ Pháp về đảo Madagascar ngày 26-12-1945. Lúc bấy giờ Ngài đóng lon Thiếu-Tá trong Quân-đội Pháp. Du-luận quốc-tế nghi rằng tai nạn phi-cơ này là một cuộc âm-mưu của Pháp muốn ám hại Ngài, vì năm 1945 một số các nhà Trí-thức Việt-nam, trong nhóm Bác-sĩ Tung ở saigon, đang vận-động ráo-riết đề mời cựu Hoàng Duy Tân về chấp chính.

★ Ông Nguyễn Duy Hương, Chợ Lớn.

- Ấp chiến lược = Hameau (x) Stratégique (s)
- Khu Dinh-Điền = Zone de réimplantation.
- Khu Trù-mật = Agroville.
- Cải cách điền địa = Réforme agraire.
- Phát triển cộng đồng = Développement Communautaire.
- Lớp bán quân-sự = Formation paramilitaire féminine.

★ Cô Chu thị Phấn Khanh, Qui-nhơn.

Bạn cứ gửi bài ấy về, chúng tôi xem sẽ phúc đáp sau.

★ Bạn Ng. Khánh KBC 4726.

● Sao Chổi, Pháp-văn gọi là *Comète*. Anh-văn : *Comet*.

Tháng nào, đêm nào Sao Chổi xuất hiện, các nhà Thiên-Văn-học đều biết trước. Như Sao-chổi *Halley* (danh tiếng nhất) cứ đúng 76 năm

xuất hiện một lần, Sao Chổi *Encke* cứ 3 năm hiện một lần. Trái lại, Sao chổi *Biela* hiện năm 1826, 1846, 1852, 1866 rồi biến mất, mãi đến nay không thấy nó nữa. Những Sao Chổi biến mất, có thể hoặc là bay sang các Hệ-giới tinh cầu khác, hoặc là bị tan vỡ ngay trong vùng phi không-khí của Liên hành-tinh, và rụng xuống thành Sao băng. Hình thức các Sao chổi cũng khác nhau : Sao Chổi lớn xuất hiện năm 1843 có cái đuôi dài đến 320 triệu ki-lô-mét. Sao Chổi của năm 1744 thì lại xòe rả như cái quạt có 6 nhánh. Trái lại, Sao Chổi *Donati*, năm 1858, lại có cái đuôi cong và mọc 2 túp lông như lông công trên chóp.

TIN MỪNG

Chúng tôi vừa được hồng thiệp của bạn PHẠM MẠNH CUƠNG, giáo-sư Pétrus-Ký, vâng lệnh song thân, đến ngày 8 tháng 5 năm Nhâm-Dần tức ngày 9-6-1962, sẽ kết duyên cùng cô LÊ NGUYỄN NHƯ HẢO.

Chúng tôi xin thành thật chúc mừng cùng hai bạn CUƠNG-HẢO trăm năm hạnh phúc.

NGUYỄN THU MINH — PHƯƠNG-DUYÊN
MINH ĐĂNG-KHÁNH

Trị Thận Duy Nhất chỉ có:

THUỐC ĐAU LƯNG HỒNG - NGUYỄN



CHUYÊN TRỊ: Các chứng thận suy, đau thắt ngang lưng, đau xương, nhức gân, tay chân nhức mỏi. Có công dụng sanh tinh bổ thận, bền bỉ dẻo dai, các giới đều công nhận và khen tặng.

Đông Dược-Sỹ kiêm Đông Y-Sỹ
Bà DƯƠNG-XUÂN-LANG

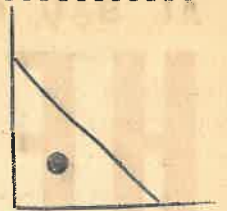
Nhà thuốc và phòng mạch:
246, Nguyễn-Hoàng — CHOLON

Mỗi hộp 2 viên giá 20\$. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán.

KINH LÝ VĂN PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sư

Geometre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

BỆNH ĐAU THÂN

CƠ THỂ SUY NHƯỢC

Liệt dương bất lực, thân hình ốm yếu, lưng đau, đầu nhức, mắt mờ, biếng ăn mất ngủ, hết muốn hoạt động vì lý do phí sức thức đêm, các dục quá độ sanh ra mộng mị đi tinh, muốn dứt bệnh Đau Thân uống thuốc CƯỜNG THẬN TINH QUẢNG AN HÒA tăng cường bổ thận tăng cường sinh lực, ăn ngon ngủ được khoẻ, mạnh.

Bệnh đau gan, yếu gan

GAN NÓNG HỎA VỌNG, táo bón nổi mề đay, nổi mụn sần ngứa ở mặt, môi miệng lở, nổi hạch, nhọt, ghẻ, da thịt phù thũng, thường chóng mặt da vàng mét, suy kém, biếng ăn, mất ngủ. Thanh niên. Phụ nữ, phần nhiều bị chứng bệnh trên đây, do hơi uống cà phê, trà đậm, rượu nóng sanh ra, nên dùng thuốc ĐAU GAN SỐ : 1 QUẢNG AN HÒA thanh lọc thông đường tiêu tiện chầm dứt bệnh đau gan. Lành bệnh uống thêm thuốc BỔ GAN SỐ : 2 QUẢNG AN HÒA bởi bổ lá gan, điều hòa cơ thể, ăn ngon, ngủ được, đem lại sức khoẻ và sắc đẹp màu da. (có bán khắp nơi) Đông dược sĩ: LÝ TRẮC,

169 Lê-văn-Duyệt — Saigon

AI ĐAU GAN NÊN DÙNG THUỐC

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DÙNG THUỐC



CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC ÂU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu

Thuốc phòng lao và bổ óc
CALCIUM TANA

A L'ACIDE GLUTAMIQUE
đã có bán tại các nhà thuốc Âu - Mỹ

Dùng KEM LIP

*Răng mới trắng,
Nụ cười mới xinh*

CÓ BÁN KHẮP NƠI

TÔI MỪNG CÒN HƠN LÀ TRÚNG SỐ ĐỘC - ĐẮC

Ông Liêu-Ba, 56 tuổi, người Trung-Hoa, chủ quán cháo ở kê bên Lữ-quán Huy-Hoàng tại chợ Long-Hải vì bị trúng gió độc nên bán thân bất toại; bại xạ đã 2 năm đi đứng không được. Vừa rồi may nhờ bạn ông là Ô. Tư-Son mua cho 2 hộp thuốc số 39 Nguyễn-An-Cur. Ông Liêu-Ba uống trong một tuần lễ thì hết bệnh, đi đứng hoạt-động như người mạnh, Ông Liêu-Ba mừng quá, gặp ai cũng nói: Tôi mạnh được, tôi Mừng Còn Hơn Được Trúng Số Độc-Đắc.

THUỐC TA THẬT HAY:

Ông Nguyễn-văn Nam, trung sĩ nhứt ở ty Cảnh-sát Long-Hải, ông bị đau thắt ngang lưng, tê nhức 2 chơn; ông thấy ông Liêu-Ba nhờ thuốc 39 mà lành bệnh mau chóng, nên ông cũng dùng thử thuốc 39 thì ông công nhận thuốc thật hay và hoan nghinh vô cùng.

Cũng như trường hợp Bà Kinh Lý Đào-văn-Nhơn, bà là nhà giàu hàng sản và hàng tâm, lòng nhơn đức hào hiệp của 2 ông bà ai ai cũng kính mến, nhứt là đồng bào ở Cù-Lao Phò (Biên-Hòa) là nơi quê quán của ông bà.

Bà Nhơn bị tê nhức 2 chơn đã lâu, đêm nào cũng không ngủ được, bà dùng biết bao thứ thuốc mà bệnh vẫn còn bệnh.

Sau cùng bà uống có mấy hộp thuốc số 39 mà được hết bệnh, đêm nào bà cũng ngủ ngon giấc trời sáng, sự vui khỏe trở lại đầy đủ cho bà.

CỤ PHAN-BỘI-CHÂU KHEN:

«Phượng thánh đã dành nhờ sách vở
Tay thần há dễ nhẹ công phu»,

Đó là hai câu thơ của cụ Phan Bội-Châu đề tặng THUỐC RUỘU 39 của Cụ Nguyễn-An-Cur. Cụ Phan khen thuốc 39 là thuốc thánh. Mà thật quả vậy! Thuốc 39 là phương thuốc trị bệnh tê bại nhức mỏi tê thấp hay vô cùng!

Người có bệnh hể gặp thuốc 39 thì khỏi ngay, đã hết tê bại nhức mỏi lại ăn ngon ngủ khỏe. Cụ Nguyễn-năng-Quốc, Tổng đốc ở Thái-Bình cũng đã khen tặng thuốc 39 trị tê thấp hay tuyệt!

Một hộp giá 20 đồng. Các hiệu thuốc Ta, Tàu đều có bán và số 54 đường Công-Lý — Saigon.

SẮP XUẤT BẢN:

HƯƠNG-BÌNH THI-PHẨM

do Ô. Hoàng-Trọng-Thước sưu-tầm và xuất bản, gồm trên 300 bài Thơ của 30 thi-sĩ hữu danh đất thần kinh, từ thời Minh-Mạng đến nay.

Giá bán: 80\$. — ở xa, thêm 5\$ cước phí.

Thơ và bưu phiếu xin gửi đến

Ô HOÀNG-TRỌNG-THƯỚC
Số 231 Đại-lộ Độc-Lập — Đà-Nẵng



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THÈ XÁC và TRÍ-OC,
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRỮ AU-ĐƯỢC



POLYVIT C_a
TÉVÉTÉ
DẪN BÀ DƯỠNG-THAI và THỜI KỲ CHO CON ĐÚ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÈO-OT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRỮ AU-ĐƯỢC

4 Dược phẩm của Bác sĩ ĐẶNG-VĂN-HỒ

MORINDOL

Tất cả các đức tính của rễ nhàu mà Bác sĩ Hồ đã tuyên bố từ năm 1953-55 nay đã được nhiều nhà bác học ngoại-quốc công nhận sau nhiều cuộc thí-nghiệm. Họ đã công nhận *rễ nhàu là môn thuốc rất hiệu nghiệm đối với chứng lên máu (Hypertention artérielle)*. Nước Pháp đã cho phép dùng rễ nhàu (visa số 22.774 — 18-927).

MORINDA NERVA

« Nếu tôi phải kể những chứng bệnh mà tôi đã thí-nghiệm bằng thuốc này và có kết quả rõ ràng thì đây là danh sách những bệnh ấy. *Bệnh khó ngủ, ngủ không êm giấc, hay buồn rầu (neurasthénie), hay xúc động (nervosité maldive), hay lo âu, hồi hộp, tim đập không đều, tinh thần mệt mỏi, hoảng hốt, không tỉnh táo (gâtisme) v.v...* »

« Thuốc này rất công hiệu đối với những chứng bệnh nói trên »

Ngoài ra đối với những học-sinh cần thêm sáng dạ thì thuốc này còn có công-dụng huyền-diệu không thuốc nào bằng.

(B. s. Đặng Văn Hồ).

COQUELUCHE

Trị bằng thuốc này bệnh *Ho Gà* chỉ trong 2 tuần lễ có thể lành và đứa bé vẫn ăn ngủ điều hòa nên ít bị các biến chứng nguy hiểm. *Coqueluchine* trị *Ho Gà* theo một nguyên tắc hoàn toàn mới là một thứ thuốc tiên-phong trong cách trị bệnh này.

HEMOPTYSOL

Trị chứng thổ huyết rất hiệu nghiệm và ngừa biến chứng rất hay.

Nếu bệnh nơn không còn phải sợ chứng khái huyết nhờ có thuốc *Hémoptysol* thì chắc chắn bệnh lao sẽ không còn là chứng bệnh nan-y.

Bốn dược-phẩm kể trên có bán tại các nhà thuốc Tây và các Dépôts

Bán sỉ tại 246 đường Cống-Quỳnh Saigon.

COQUELUCHE ★ HEMOPTYSOL ★

XỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ

TA THÊM CỦA

LÔ ĐỘC ĐẮC

1.000.000\$

Xổ Thứ Ba Hàng Tuần

mỗi vé 10\$

Thần-Tài chẳng vị riêng ai

cứ mua vé số

thì Thần-Tài sẽ đến thăm

Asphélyne



Đặc biệt trị:
• **SUYỄN**

*Không thua gì
thuốc ngoại quốc*

PHARMACIE
KIM-QUAN
Số 1, Chợ Bến Thành
SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Chủ nhiệm: **NGUYỄN-VỸ**

In tại THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN
231-233, Phạm Ngũ-Lão — Sài-gòn

AI ĐAU GAN NÊN DỪNG THUỐC

HEPATIC

Ai đau gan?

NÊN DỪNG THUỐC

HEPATIC

CÓ BÁN KHẮP CÁC NHÀ THUỐC AU MỸ

HEPATIC

Chuyên trị bệnh đau gan rất công hiệu